



Phụ lục I

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số **909** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Đa dạng hóa các hình thức phổ biến CĐR đến các bên liên quan	Rà soát và cải tiến phương thức phổ biến CĐR CTĐT	2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	Báo cáo kết quả rà soát và cải tiến	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cần đa dạng hóa hình thức phổ biến Bản mô tả CTĐT để các bên liên quan thuận lợi hơn trong việc tiếp cận	Rà soát và cải tiến phương thức phổ biến CĐR CTĐT	2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	Báo cáo kết quả rà soát và cải tiến	
2	Rà soát, bổ sung thời gian tự học trong ĐCCT học phần	Rà soát, bổ sung thời gian tự học vào ĐCCT học phần	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Chủ nhiệm HP (thực hiện)	Báo cáo thẩm định ĐCCT học phần	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Tăng cường đối sánh với CTĐT của các trường đại học trong nước và quốc tế.	Lựa chọn CTĐT QLTS của ĐH Nông Lâm Huế, ĐH Cần Thơ và ĐH Kasetsart	2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT,	Đánh giá đối sánh về CTĐT	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		để đối sánh				
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Tăng cường hướng dẫn cụ thể để GV, SV chuyển tải TLGD vào các hoạt động dạy và học	Rà soát và tăng cường chuyển tải, bổ sung và cập nhật TLGD trong quá trình giảng dạy	2025-2026	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT (thực hiện)	Đánh giá của BM dựa trên E-learning các học phần	
2	Tăng cường giám sát GV sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp để đạt được CĐR	-Thẩm định ĐCHP, ĐCCTHP về phương pháp dạy học. - Đưa vào chủ đề hội thảo cấp Khoa.	2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT (thực hiện)	Kết quả thẩm định, và kỹ yếu hội thảo	
3	Đa dạng hóa môi trường học tập cho SV	Rà soát và đa dạng môi trường học tập trên lớp (seminar), tự học (giảng đường, thư viện), thực tế (cơ sở nghiên cứu, sản xuất)	2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo phản hồi của SV	
4	Tăng cường các hoạt động hỗ trợ SV rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.	-Duy trì các hoạt động CLB tiếng Anh, cuộc thi tiếng Anh, cuộc thi RCV, Hội thi SV sáng tạo, hoạt động phục vụ cộng đồng.	2026-2027	TT ĐMST (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Báo cáo phản hồi của SV	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Rà soát, đánh giá độ chính xác và độ tin	Rà soát đánh giá phương	2026-2027	BCN CTĐT (chủ	Báo cáo tổng hợp	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	cậy của các phương pháp KTĐG	pháp KTĐG đáp ứng CĐR		trì) Phòng QLCL (phối hợp)		
2	Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đối với tất cả các học phần.	Đưa vào chỉ tiêu năm học	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Mở rộng đối tượng các bên liên quan được khảo sát ý kiến về mức độ hài lòng đối với đội ngũ NV	Rà soát, điều chỉnh đối tượng khảo sát	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì) Phòng TC&NS (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp mở rộng đối tượng khảo sát	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan bên ngoài về chính sách tuyển sinh	Rà soát và tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan.	2026-2027	Phòng Đào tạo (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Kết quả khảo sát	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Thiết kế lối đi và bố trí các nơi sinh hoạt công cộng để đáp ứng nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Rà soát và cải tạo lối đi	2026-2027	Phòng HT&CNTT	Báo cáo tổng hợp	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Sớm ban hành và áp dụng các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác với các chỉ số, chỉ báo cụ thể	Rà soát, xây dựng bộ chỉ số hoạt động dịch vụ	2027	Phòng HT&CNTT	Bộ chỉ số dịch vụ được ban hành	
2	Tăng cường các chính sách hỗ trợ, khuyến khích GV thực hiện các đề tài NCKH, sử dụng các kết quả NCKH vào các nội dung dạy học và cải tiến phương pháp dạy học.	- Cải tiến công bố thông tin tổng hợp kết quả ứng NCKH trong giảng dạy. - Đưa tiêu chí ứng dụng kết quả NCKH vào trong giảng dạy đến các đơn vị đào tạo.	2026-2027	Phòng KH&CN (chủ trì) BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Tăng cường các biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo nhằm giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước thời hạn, tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm và tự tạo việc làm	Hội thảo Khoa về giải pháp cải tiến chất lượng đào tạo.	2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) Phòng ĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Các giải pháp cải tiến chất lượng đào tạo	
2	Tăng cường các chính sách hỗ trợ, khuyến khích sv tham gia NCKH.	Xây dựng kế hoạch tăng cường chính sách khuyến khích NH tham gia NCKH	2026-2027	Phòng KH&CN (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Kế hoạch và các giải pháp thực hiện	

Phụ lục II
KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
(Xem theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Cập nhật lại mục tiêu CTĐT để thể hiện rõ khả năng làm việc độc lập và khả năng học tập suốt đời của người học.	Rà soát và diễn đạt lại các PEOs để thể hiện rõ hơn khả năng làm việc độc lập và học tập suốt đời.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐTDH (phối hợp)	CTĐT mới ban hành đã cập nhật mục tiêu	
2	Lấy ý kiến đầy đủ các BLQ để đảm bảo xác định mục tiêu CTĐT phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và phù hợp hơn với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà Trường và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Khánh Hoà và khu vực Nam Trung Bộ.	Mở rộng công tác khảo sát các bên liên quan (đặc biệt là nhà tuyển dụng và chuyên gia vùng miền) để điều chỉnh mục tiêu.	Định kỳ từng năm	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Bản tổng hợp ý kiến các BLQ.	
3	Quá trình cập nhật CTĐT cần đối sánh với nhiều trường đại học trong và ngoài nước để có cơ sở công nhận tín chỉ tương đương nhằm tạo điều kiện cho người học.	Thực hiện đối sánh CTĐT ngành CNTP với các trường đại học trong và ngoài nước.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐTDH (phối hợp)	Bản đối sánh CTĐT với các trường ĐH trong và ngoài nước.	
4	Bổ sung CDR về kỹ năng mềm của sinh viên.	Bổ sung CDR về kỹ năng mềm trong CTĐT .	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐTDH	CTĐT mới ban hành đã cập nhật CDR .	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				(phối hợp)		
5	Đa dạng hình thức công bố CĐR đặc biệt chú trọng công bố trong sổ tay sinh viên, trên website tuyển sinh và có phương án cung cấp CĐR đến nhà SDLĐ và cựu SV.	Rà soát hình thức truyền tải CĐR đến các bên liên quan.	2026-2027	Phòng Đào tạo (chủ trì) BCN CTĐT, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Tổng hợp các hình thức truyền tải được rà soát.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Bổ sung mục Tự học trong các ĐCHP ngành CNTP để đảm bảo 1 tiết lên lớp có 2 tiết tự học tự nghiên cứu ở nhà theo quy định, bổ sung loại học phần lý thuyết hay thực hành.	Rà soát và cập nhật mục tự học trong các ĐCHP ngành CNTP.	2026-2027	BCN CTĐT chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện) Phòng ĐT (phối hợp)	Biên bản thẩm định ĐCHP ngành CNTP; ĐCHP đã cập nhật.	
2	Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về khả năng và mức độ thuận tiện trong việc tiếp cận CTĐT và các ĐCHP đã được nhà trường công bố công khai để có những điều chỉnh cho phù hợp.	Xây dựng phiếu khảo sát và tổ chức khảo sát lấy ý kiến các BLQ về mức độ thuận tiện tiếp cận CTĐT và các ĐCHP.	2026-2027	Phòng Đào tạo (chủ trì) BCN CTĐT, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Mẫu phiếu khảo sát và bản tổng hợp ý kiến góp ý của các BLQ.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Rà soát ma trận kỹ năng của CTĐT để xác định và điều chỉnh vị trí, đóng góp của 100% học phần trong việc đạt được CĐR của CTĐT.	Xem xét lại ma trận tương thích I/R/MA để phân loại mức độ đóng góp thể hiện rõ ràng và chính xác hơn tính chất của học phần đối với	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐTĐH (phối hợp)	Ma trận kỹ năng đã được rà soát, cập nhật.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		CDR.				
2	Cải tiến hoạt động khảo sát với đối tượng khảo sát đa dạng (bổ sung các chuyên gia, nhà quản lý trong và ngoài trường) và số lượng lớn hơn để đảm bảo độ tin cậy; thiết kế câu hỏi khoa học hơn và bao phủ hết được các vấn đề liên quan đến CTDH, ĐCHP để thu thập được nhiều thông tin hữu ích hơn cho việc cải tiến CTDH.	Thiết kế lại các câu hỏi trong phiếu khảo sát đảm bảo bao phủ các vấn đề liên quan đến CTDH, ĐCHP và tổ chức khảo sát lấy ý kiến BLQ (bổ sung chuyên gia, nhà quản lý trong và ngoài trường).	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp)	Mẫu phiếu khảo sát và bản tổng hợp ý kiến góp ý của các BLQ về CTDH, ĐCHP.	
3	Tiến hành đối sánh cần rút ra nhận xét và kết quả đối sánh để từ đó có kế hoạch bổ sung cập nhật CTĐT hiện hành và cần thực hiện đối sánh với các CTĐT quốc tế.	Rà soát hoạt động đối sánh đúng nội hàm.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Bản nhận xét về kết quả đối sánh.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Rà soát, cập nhật CTĐT cần bổ sung thêm các PPGD giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời. Tăng cường hơn nữa các hoạt động hỗ trợ cho sinh viên rèn luyện kỹ năng, khả năng học tập suốt đời.	Thiết kế các hoạt động học tập (PBL/Dự án), tích hợp hoặc tăng cường thời lượng các học phần/mô-đun nhằm nâng cao khả năng học tập suốt đời.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Chủ nhiệm HP (phối hợp)	Các hoạt động giảng dạy và học tập được rà soát đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	
2	Cần đa dạng hơn nữa các hình thức phổ biến Triết lý giáo dục, Mục tiêu giáo dục của nhà trường.	Khoa rà soát hoạt động truyền tải triết lý giáo dục.	2026-2027	Phòng Đào tạo (chủ trì) Khoa quản lý	Các hoạt động truyền tải triết lý giáo dục được rà	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				CTĐT, BCN CTĐT, GV (phối hợp)	soát, cải tiến.	
3	Nên tổ chức đánh giá mức độ tác động của các phương pháp giảng dạy đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy và góp phần đạt CDR.	Tăng cường SHHT, hội thảo cấp Khoa về phương pháp giảng dạy và đánh giá.	2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì), BCN CTĐT, GV (phối hợp)	Kỷ yếu hội thảo, biên bản sinh hoạt học thuật.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Tiến hành khảo sát về mức độ tác động cũng như hiệu quả trong việc cải tiến học tập của SV sau khi nhận được phản hồi kết quả từ Nhà trường qua từng học kỳ hoặc qua từng năm học để có những giải pháp hỗ trợ SV kịp thời và hiệu quả hơn.	Xây dựng phiếu khảo sát, thực hiện khảo sát và phân tích, đánh giá mức độ tác động của kết quả học tập từng học kì đến cải thiện chất lượng học tập.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì) BCN CTĐT, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Mẫu phiếu khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát.	
2	Cần tổ chức khảo sát ý kiến SV về tính hiệu quả của các phương thức phổ biến các quy định về cơ chế phản hồi KQHT nhằm có giải pháp cải tiến, đảm bảo mọi SV đều hiểu rõ được cơ chế này..	Tích hợp trong sổ tay sinh viên cơ sở dữ liệu phổ biến và phản hồi của NH.	Định kỳ từng năm	Phòng CTSV (chủ trì); Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Phân hệ quản lý phản hồi trên hệ thống LMS/Portal được nâng cấp và đưa vào sử dụng.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Nhà trường nên tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ GV của Trường cũng như của Khoa để kịp thời	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV	Định kỳ từng năm	Phòng TC&NS	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	điều chỉnh bổ sung những điểm chưa phù hợp.				cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Cần có tổng kết, rút kinh nghiệm việc quản trị theo kết quả công việc của NV thông qua thi đua khen thưởng và công nhận hàng năm.	Tổng kết công tác thi đua khen thưởng gắn với bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.	Định kỳ từng năm	Phòng TC&NS (chủ trì), Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Kết quả tổng kết và cải tiến.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Cần khảo sát ý kiến phản hồi từ NH và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ NH giảm tỷ lệ ngừng học, thôi học, tốt nghiệp không đúng hạn.	Triển khai lấy ý kiến cựu NH về hiệu quả các giải pháp hỗ trợ NH.	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì) Phòng QLCL, Phòng ĐT (phối hợp)	Biểu mẫu và báo cáo kết quả khảo sát.	
2	Tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ, đồng thời đề xuất các giải pháp mới nhằm hỗ trợ NH từng bước giảm tỷ lệ ngừng học, thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và đảm bảo tiến độ học tập theo quy định của CTĐT.	Tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá tính hiệu quả các giải pháp hỗ trợ NH.	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	Biên bản hội nghị tổng kết.	
3	Cần đa dạng hình thức khảo sát ý kiến về về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH, chính sách tuyển sinh ngành CNTP đối với cơ quan, đơn vị sử dụng	Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cơ quan, nhà tuyển dụng về chính sách tuyển sinh ngành CNTP.	2027-2028	Khoa CNTP (chủ trì), Phòng ĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Biên bản hội nghị lấy ý kiến các BLQ về chính sách tuyển sinh ngành CNTP.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	lao động thông qua trực tuyến hoặc lấy ý kiến tại các Hội nghị, hội thảo do Trường/Khoa tổ chức.					
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Đầu tư các trang thiết bị PTN đã được Hội đồng trường phê duyệt kinh phí. Xây dựng và triển khai kế hoạch hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị PTN. Tiếp tục duy trì, bảo dưỡng và tăng cường chuẩn hoá hệ thống máy móc, thiết bị và vật dụng đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu cho ngành CNTP.	- Đầu tư mua sắm hệ thống lên men sản xuất thử nghiệm năng suất 100 lít/mẻ và vận hành; - Thực hiện bảo dưỡng, chuẩn hoá hệ thống máy, thiết bị phục vụ ngành CNTP.	2026 - 2028	Phòng Tài chính (chủ trì) Khoa CNTP (phối hợp)	Thiết bị được đầu tư; hình ảnh, tin bài.	
2	Cần đầu tư cho hệ thống wifi ổn định hơn, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số. Trường cũng cần rà soát nhu cầu và đề xuất đầu tư phần mềm chuyên dụng tổng quát phục vụ quản lý tài sản, NCKH...	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì)	Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	
3	Khu hiệu bộ cần được thiết kế lối đi nhằm đáp ứng việc tiếp cận của người khuyết tật, Bố trí, cải tạo xây dựng thêm các nhà vệ sinh và cải thiện CSVC đáp ứng nhu cầu đặc thù cho người khuyết tật.	Rà soát, gia tăng lối đi cho người khuyết tật.	2026-2028	Phòng HT&CNTT (Chủ trì)	Báo cáo tổng hợp.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Rà soát và xây dựng bổ sung đầy đủ các ngân hàng câu hỏi/đề thi nhằm đảm bảo độ tin cậy trong KTĐG kết quả học tập.	Đưa chỉ tiêu phát triển NHCHT vào nhiệm vụ năm học của đơn vị đào tạo.	2026-2028	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP, Phòng QLCL (phối hợp)	Chỉ tiêu phát triển NHCHT trong kế hoạch năm học được ban hành.	
2	Rà soát, cập nhật lại các phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về PPDH và KTĐG, thực hiện khảo sát ý kiến các bên liên quan định kỳ và xử lý số liệu đối với từng học phần để rút kinh nghiệm, cải tiến về PPDH và KTĐG.	- Rà soát, cập nhật phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi SV, GV về PPDH và KTĐG theo định kỳ. - Thực hiện khảo sát theo học kỳ và gửi kết quả cho GV chủ nhiệm HP.	Định kỳ từng năm	Phòng QLCL (chủ trì) hoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Mẫu phiếu khảo sát cập nhật; Báo cáo kết quả về PPDH và KTĐG từng học kì theo từng HP.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Thực hiện đối sánh với các CSGD trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động NCKH của người học CTĐT CNTP với các CTĐT tương ứng của một số CSGD trong nước, khu vực	Thực hiện đối sánh.	2027-2028	BCN CTĐT (chủ trì), Phòng QLCL, Phòng ĐT, Phòng KH&CN (phối hợp)	Báo cáo kết quả đối sánh.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	ASEAN và quốc tế.					
2	Tổ chức tổng kết, đánh giá tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp với sự tham gia của người học/lấy ý kiến phản hồi của người học.	Tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá tính hiệu quả các giải pháp hỗ trợ NH.	2026-2028	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) Phòng ĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Biên bản hội nghị tổng kết.	



Phụ lục III

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số **909** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

TT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Cần rà soát, cập nhật CĐR của CTĐT bảo đảm phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đồng thời bổ sung các yêu cầu về kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu của CTĐT.	- Rà soát, cập nhật CĐR của CTĐT; - Bổ sung CĐR về kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐTDH (phối hợp)	CTĐT cập nhật có CĐR, ma trận kết nối CĐR với các HP.	
2	Việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan khi rà soát, cập nhật mục tiêu, CĐR của CTĐT cần phải được đánh giá lại để cải tiến cả về quy mô lẫn đối tượng khảo sát.	Mở rộng đối tượng phản hồi và quy mô khảo sát khi thực hiện rà soát mục tiêu và CĐR (SV, CSV, DN, GV...).	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐTDH (phối hợp)	- Báo cáo khảo sát định kỳ; - Điều chỉnh mục tiêu và CĐR dựa trên các nội dung khảo sát.	
3	Cần chuẩn hóa hoạt động khảo sát phục vụ phát triển CTĐT, bao gồm nội dung, quy trình, thời điểm thực hiện và công cụ khảo sát. Kết quả khảo sát cần được xử lý và sử dụng làm căn cứ xây dựng, điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT.	- Chuẩn hóa quy trình khảo sát CTĐT; - Ban hành bộ phiếu khảo sát đảm bảo các nội dung và thông tin để thực hiện CTĐT.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì), Phòng QLCL (phối hợp)	- Quy trình khảo sát; - Bộ phiếu khảo sát chuẩn hóa; - Cơ sở dữ liệu khảo sát.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Rà soát, bổ sung vào ĐCCT HP các hình thức, công cụ đánh giá; thể hiện thời gian tự học cho từng nội dung kiến thức; thông tin giảng viên	- Rà soát định kỳ hình thức, công cụ đánh giá. - Bổ sung nội dung tự học	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Chủ nhiệm HP	Mẫu CTĐT, ĐCCTHP có nội dung ma trận kết nối	

TT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	giảng dạy.	trong ĐCCTHP.		(thực hiện), Phòng ĐT (phối hợp)	giữa CDR của học phần với CDR của CTĐT.	
2	Cần đa dạng hóa hình thức công bố và giới thiệu CTĐT, ĐCHP đến nhà tuyển dụng, cựu người học và các bên liên quan.	Rà soát, cải tiến, đa dạng hóa hình thức công bố CTĐT, ĐCHP;	Hàng năm	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp	

Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

1	Cần đa dạng hóa phương pháp kiểm tra, đánh giá quá trình nhằm phản ánh đầy đủ mức độ tham gia học tập, tự học và năng lực của người học. Đồng thời tăng cường vai trò hỗ trợ của giảng viên và cố vấn học tập trong việc hướng dẫn kỹ năng tự học.	- Đa dạng hóa phương pháp KTĐG liên quan đến tự học và năng lực người học. - Tăng cường vai trò trợ giảng trong hướng dẫn người học.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì), BCN CTĐT (phối hợp)	Phương pháp KTĐG được rà soát. Vai trò cố vấn học tập được tăng cường.	
2	Cần tiếp tục rà soát, cập nhật chương trình dạy học theo hướng hiện đại, tăng cường thực hành, thực tập và gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp. Chương trình cần đáp ứng yêu cầu hội nhập và nhu cầu của thị trường lao động.	Rà soát, cập nhật CTĐT theo hướng hiện đại, tăng thời gian thực hành, thực tập.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	CTĐT được rà soát, cập nhật.	
3	Tăng cường khối kiến thức tự chọn nhằm đáp ứng định hướng vị trí việc làm của người học	Rà soát, cập nhật CTĐT theo hướng tăng số học phần tự chọn.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	CTĐT được rà soát, cập nhật.	
4	Cần mở rộng hoạt động đối sánh với các CTĐT cùng ngành trong và ngoài nước. Việc đối sánh cần tập trung vào nội dung chương	Đối sánh và cập nhật CTĐT.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Phòng ĐT,	Báo cáo đối sánh, rà soát, cập nhật CTĐT.	

TT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá để phục vụ cập nhật, nâng cao chất lượng CTĐ.			Phòng QLCL (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Nên rà soát để bổ sung một số PPDH hướng tới tính thực tiễn cao như: Dạy học theo dự án, dạy học hợp tác, mô hình, dạy học thông qua NCKH cho phù hợp với nội dung của một số học phần trong ĐCHP của CTĐT ngành QTDVDL&LH.	Rà soát, hiệu chỉnh mẫu ĐCHP.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Chủ nhiệm HP (phối hợp)	Mẫu ĐCHP cập nhật.	
2	Nên rà soát, cập nhật các bài giảng, tài liệu hướng dẫn đối với HP thực hành.	Rà soát, bổ sung học liệu với các học phần thực hành.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Chủ nhiệm HP (phối hợp)	ĐCHP cập nhật, bổ sung tài liệu học tập.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Cần bổ sung văn bản hướng dẫn cụ thể việc xây dựng và sử dụng phương pháp/công cụ đánh giá kỹ năng tự học năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm, năng lực học tập suốt đời của người học.	SHHT, hội thảo cấp Khoa về phương pháp KTĐG.	2026-2027	Phòng QLCL (Chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Kỷ yếu hội thảo, biên bản SHHT	
2	Cần thực hiện đối sánh kết quả học tập của các học phần giữa các năm học và phân tích mối tương quan giữa điểm quá trình với điểm kết thúc học phần. Kết quả phân tích cần được sử dụng để hoàn thiện công tác kiểm tra, đánh giá và nâng cao tính khách quan, công bằng.	Phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá.	Hàng năm	BCN CTĐT (Chủ trì), Phòng QLCL (Phối hợp)	Kết quả phân tích và cải tiến.	
3	Bổ sung quy định về khiếu nại kết quả điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kỳ,	Xây dựng module phúc khảo trên tài khoản cá nhân	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì),	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập	

<i>TT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	điểm tiểu luận, báo cáo, chuyên đề, đồ án tốt nghiệp.	sinh viên.		Phòng HT&CNTT (phối hợp)	nhật chức năng phúc khảo.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Cần tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đội ngũ GV của Trường và Khoa để kịp thời điều chỉnh và bổ sung những điểm chưa phù hợp.	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV.	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì), Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ.	
2	Trong quá trình thực hiện đối sánh, cần rút ra các nhận xét đầy đủ và chi tiết hơn nhằm nâng cao hiệu quả của việc đối sánh hoạt động NCKH, đặc biệt là tại Khoa.	Tăng cường đối sánh và sử dụng kết quả đối sánh.	Hàng năm	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng KH&CN (phối hợp)	Báo cáo đối sánh hoạt động NCKH của Khoa.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Cần có tổng kết, rút kinh nghiệm việc quản trị theo kết quả công việc của NV thông qua thi đua khen thưởng và công nhận hàng năm.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì), Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Cần có những chính sách cụ thể cho đầu vào (xét tuyển, thi tuyển) để thu hút những thí sinh có năng lực tại các trường THPT cả nước cùng với các chế độ, chính sách khuyến khích, hỗ trợ NH trong thời gian học tập tại CSGD nhằm từng bước cải thiện chất lượng đầu vào của	Rà soát, hiệu chỉnh và ban hành các chính sách ưu tiên, học bổng, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ ký túc xá... dành cho thí sinh có năng lực.	Hàng năm	Phòng ĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Văn bản chính sách, chế độ, hỗ trợ cho người học.	

TT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	CTĐT.					
2	Cần thực hiện thường xuyên/định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan ngoài CSGD (Nhà tuyển dụng, Cựu NH) về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH làm cơ sở cho hoạt động rà soát, đánh giá đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.	Khảo sát ý kiến các BLQ về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học.	Hàng năm	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng CTSV (phối hợp)	Kế hoạch khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát.	
3	Cần thường xuyên khảo sát ý kiến người học và cựu người học về hiệu quả các giải pháp hỗ trợ học tập, giảm tỷ lệ thôi học và chậm tốt nghiệp. Trên cơ sở đó đánh giá, điều chỉnh và bổ sung các giải pháp hỗ trợ phù hợp.	Tổ chức khảo sát ý kiến của NH và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ NH.	Hàng năm	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng CTSV (phối hợp)	Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ NH.	
4	Cần tổ chức khảo sát NH tốt nghiệp về sự hài lòng đối với chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm. Kết quả khảo sát là cơ sở dữ liệu quan trọng cho việc điều chỉnh, cải tiến các hoạt động tư vấn học tập và hỗ trợ việc làm cho NH của CSGD.	Tổ chức khảo sát NH tốt nghiệp về sự hài lòng đối với chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm.	Hàng năm	Phòng CTSV (chủ trì), Khoa quản lý CTĐT (Phối hợp)	Phiếu khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát về sự hài lòng đối với chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm.	
5	Triển khai hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ trong CSGD (CB, GV, NV) về chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ, dịch vụ, cảnh quan, môi trường,... Kết quả khảo sát sau khi tổng hợp cần được Nhà trường và các đơn vị liên quan sử dụng để cải tiến chất lượng, hiệu quả của những nội dung này.	Xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát các BLQ về chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ, dịch vụ, cảnh quan, môi trường.	Hàng năm	Phòng QLCL (chủ trì), Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Văn bản kế hoạch khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát.	

TT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Tiếp tục đầu tư để đáp ứng được nhu cầu bảo trì, bảo dưỡng một số thiết bị không đồng bộ hoặc đã hỏng. Đầu tư thêm các phòng Lab cho học ngoại ngữ, các phòng mô phỏng tình huống liên quan đến đào tạo ngành QTDVĐL&LH.	Đầu tư, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, phòng lab, phòng mô phỏng.	Hàng năm	Phòng HT&CNTT (Chủ trì)	Số lượng phòng lab, phòng thực hành được đầu tư	
2	Cần đầu tư cho hệ thống wifi ổn định hơn, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số. Nhà trường cũng cần rà soát nhu cầu và có kế hoạch đầu tư phần mềm chuyên dụng tổng quát phục vụ quản lý tài sản, NCKH và tích hợp các chức năng quản lý khác.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2027	Phòng Hạ tầng & CNTT	Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	
3	Khu nhà hiệu bộ cần được thiết kế lối đi nhằm đáp ứng việc tiếp cận của người khuyết tật. Bố trí, cải tạo xây dựng thêm các nhà vệ sinh và cải thiện CSVC đáp ứng nhu cầu đặc thù cho người khuyết tật.	- Rà soát, gia tăng lối đi cho người khuyết tật.	2026-2028	Phòng HT&CNTT (Chủ trì)	Báo cáo tổng hợp.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Đa dạng hóa các loại hình khảo sát ý kiến các bên liên quan. Ngoài các đối tượng khảo sát là sinh viên, giảng viên, nhà khoa học, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, Khoa cần khảo sát nhu cầu thị trường lao động của CTĐT, nguồn nhân lực địa phương,... khi xây dựng và cập nhật/cải tiến CTDH.	Đa dạng hóa các loại hình khảo sát ý kiến các BLQ.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì)	Các hình thức lấy ý kiến (email, bảng hỏi, phỏng vấn, hội thảo...).	
2	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý để quản lý dữ liệu, thông tin phản hồi từ các bên liên quan làm cơ sở để đánh giá, so sánh và có kế hoạch,	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu, phản hồi của các BLQ.	Hàng năm	Phòng HT&CNTT (Chủ trì)	Phần mềm quản lý dữ liệu; Hệ thống dữ liệu được quản lý.	

<i>TT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	lộ trình cải tiến phù hợp.					
3	Rà soát, cập nhật lại các phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về PPDH và KTĐG, thực hiện khảo sát ý kiến các bên liên quan định kì và xử lí số liệu đối với từng học phần.	Rà soát và cập nhật các mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các BLQ về PPDH và KTĐG.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng QLCL (hỗ trợ)	Mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến về PPDH và KTĐG được cập nhật.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Cần tăng cường theo dõi, giám sát quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên; đồng thời khảo sát đầy đủ nguyên nhân thôi học, chậm tốt nghiệp. Kết quả thu thập cần được phân tích, đối sánh và sử dụng để nâng cao hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ SV thôi học.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên theo hướng số hóa.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì), Phòng QLCL, Phòng ĐT (phối hợp)	Hệ thống quản lý tiến độ học tập và rèn luyện của SV được vận hành hiệu quả; Báo cáo tỷ lệ thôi học và tốt nghiệp trễ ...	
2	Cần ban hành hướng dẫn quy trình giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên (SV).	Xây dựng và ban hành hướng dẫn quy trình giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của SV.	Hàng năm	Phòng ĐT (chủ trì)	Văn bản hướng dẫn quy trình giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình.	
3	Cần tổ chức tổng kết, đánh giá tính hiệu quả nhằm cải tiến các giải pháp hỗ trợ SV để tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn hoặc trước hạn.	Tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả nhằm cải tiến các giải pháp hỗ trợ SV để tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn hoặc trước hạn.	Hàng năm	Phòng CTSV (Chủ trì), Phòng ĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả nhằm cải tiến các giải pháp hỗ trợ SV để tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn hoặc trước hạn.	

<i>TT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
4	Nên xây dựng chương trình đào tạo kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết và giảng dạy những học phần mang tính ứng dụng ở doanh nghiệp để giúp cho sinh viên nâng cao kiến thức thực tiễn và rút ngắn thời gian thực tập.	Xây dựng CTĐT kết hợp lý thuyết và thực hành.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐT (phối hợp)	CTĐT cập nhật, gia tăng thời lượng thực hành.	
5	Cần tiếp cận các CTĐT của các trường đại học lớn trong khu vực ASEAN để đào tạo sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm tăng khả năng tham gia vào thị trường lao động trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN.	Thu thập CTĐT các trường đại học lớn trong khu vực ASEAN.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐT (phối hợp)	CTĐT thu thập được từ các trường trong khu vực ASEAN.	
6	Cần xây dựng quy định cụ thể về hoạt động giám sát, phân loại các loại hình và số lượng hoạt động NCKH của sinh viên.	Xây dựng kế hoạch tổng hợp và kế hoạch cải tiến loại hình và số lượng hoạt động NCKH của sinh viên và công bố trên dashboard.	2026-2027	Phòng KH&CN (Chủ trì)	Báo cáo tổng hợp.	
7	Đối sánh kết quả NCKH của SV ngành QTDVDL&LH với SV cùng ngành của các trường ĐH trong nước và quốc tế. Cần đặc biệt đối sánh với SV ngành du lịch của các nước ASEAN để điều chỉnh chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu lao động và dịch chuyển lao động trong ngành du lịch trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN.	Thực hiện đối sánh kết quả NCKH với các trường.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo đối sánh kết quả NCKH với các trường.	

<i>TT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
8	Cần có văn bản tổng hợp về những điều chỉnh/cải tiến các hoạt động của Trường/Khoa trên cơ sở tổng hợp ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan.	Rà soát hệ thống giám sát cải tiến trên phân hệ QLĐT.	Hàng năm	Phòng QLCL (Chủ trì), Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp ý kiến về mức độ hài lòng của các BLQ về những điều chỉnh/cải tiến các hoạt động của Trường/Khoa.	

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7/2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Cần rà soát, hoàn thiện bộ câu hỏi khảo sát về mục tiêu CTĐT theo hướng thu thập đầy đủ, chính xác thông tin từ các bên liên quan. Kết quả khảo sát cần được tổng hợp, phân tích khoa học và sử dụng làm căn cứ cập nhật mục tiêu CTĐT, trong đó thể hiện rõ định hướng đào tạo ứng dụng.	- Rà soát, thiết kế lại bộ câu hỏi khảo sát cho từng nhóm vấn đề về mục tiêu CTĐT, tính ứng dụng, mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội; - Tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát và trích xuất khuyến nghị phục vụ điều chỉnh mục tiêu CTĐT; - Cập nhật định hướng ứng dụng trong phát biểu mục tiêu của CTĐT.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	- Bộ câu hỏi khảo sát được chuẩn hóa theo nhóm vấn đề; - Báo cáo phân tích số liệu kèm khuyến nghị điều chỉnh; - Mục tiêu CTĐT được cập nhật thể hiện rõ định hướng ứng dụng.	
2	Cần có các giải pháp để tăng số lượng và nhiều đối tượng khác nhau của các BLQ; đa dạng các phương thức truyền thông để thu hút sự quan tâm của các BLQ, để có thể thu thập được các thông tin đa chiều phục vụ cho việc điều chỉnh CDR của CTĐT ngành KTCK đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động	- Thiết kế kế hoạch truyền thông và kênh khảo sát riêng cho từng nhóm bên liên quan (SV, cựu SV, DN, GV...); - Khảo sát các BLQ với nhiều hình thức (online, trực tiếp, QR, email) để tăng tỷ lệ tham gia.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	- Kế hoạch truyền thông và kênh khảo sát riêng cho từng nhóm bên liên quan theo các hình thức khác nhau; - Kết quả khảo sát khảo sát CDR từ các bên liên quan.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cần lựa chọn chính xác hơn về phương pháp dạy học tại mục 7 trong ĐCCT HP; cần gắn kết phương pháp dạy học vào từng chương/mục cụ thể nhằm giúp GV và SV có sự chuẩn bị tốt hơn theo các yêu cầu của mỗi bài giảng, KTĐG bài bản hơn về yêu cầu tự học, tự nghiên cứu của SV. Cần phân nhiệm thời lượng và KTĐG phần tự học.	- Rà soát phương pháp dạy học và kiểm tra-đánh giá gắn với từng loại nội dung và CDR. - Cập nhật lại mục phương pháp dạy học trong ĐCHP để liên kết với từng chương/mục và cách thức đánh giá phần tự học.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng QLCL (phối hợp)	- Danh sách phương pháp dạy học được rà soát. - ĐCHP được được rà soát, điều chỉnh.	
2	Cần khảo sát ý kiến các BLQ về mức độ công khai, khả năng tiếp cận dễ dàng và thuận tiện Bản mô tả CTĐT và ĐCCT HP để có biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng truyền thông.	Khảo sát về mức độ công khai, dễ tiếp cận bản mô tả CTĐT và ĐCHP; phân tích kết quả và đề xuất biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng truyền thông.	2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì) BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo khảo sát bên liên quan về khả năng tiếp cận thông tin CTĐT và đề xuất biện pháp cải tiến.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Cần xem xét các ý kiến đề xuất của các nhà tuyển dụng để bổ sung các HP liên quan về công nghệ mới, tăng thời lượng thực hành, giảm thời lượng học lý thuyết, tăng thời gian thực tập thực tế, trải nghiệm tại doanh nghiệp, đào tạo thêm mô đun ngắn hạn về phần mềm thiết kế và định hướng quan hệ doanh nghiệp để	Tổ chức hội thảo với doanh nghiệp và chuyên gia để rà soát kiến thức, công nghệ mới, thời lượng lý thuyết, thực hành, thực tập thực tế, trải nghiệm tại doanh nghiệp, thêm mô đun đào tạo ngắn hạn mới để đẩy mạnh kỹ năng và NCKH, thiết kế 3D.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	- Biên bản hội thảo với doanh nghiệp và chuyên gia; - Phương án điều chỉnh CTĐT được phê duyệt với các học phần/mô đun mới, thời lượng thực hành và thực tập tăng, nội dung gắn với nhu cầu doanh	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	phát triển ngành nghề, khảo sát, phối hợp tổ chức đào tạo với doanh nghiệp cùng mảng chuyên ngành và đẩy mạnh nhiều hơn về kỹ năng và NCKH, đẩy mạnh thực hành về thiết kế 3D.				ngành.	
2	Cần tăng cường hoạt động đối sánh chương trình đào tạo với các trường đại học trong và ngoài nước, tập trung vào nội dung học phần, chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Kết quả đối sánh cần được sử dụng để cập nhật và hoàn thiện CTĐT.	- Thực hiện đối sánh chi tiết CTĐT ngành KTCK với CTĐT các trường khác (trong và ngoài nước) về kiến thức, kỹ năng, CĐR học phần, phương pháp dạy học và KTĐG; - Đề xuất điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy và KTĐG các HP cốt lõi.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Báo cáo đối sánh CTĐT với các trường tham chiếu và văn bản đề xuất điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG và phương pháp cho các học phần cốt lõi.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Cần định kỳ tổ chức hội thảo, tọa đàm về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá với sự tham gia của chuyên gia và giảng viên. Kết quả cần được tổng kết, chia sẻ và áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy của CTĐT.	- Xây dựng kế hoạch định kỳ tổ chức hội thảo/chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, KTĐG (có sự tham gia của chuyên gia trong và ngoài trường); - Tổng hợp, đánh giá hiệu quả áp dụng tại các học phần ngành KTCK và phổ biến mô hình tốt cho giảng viên.	Hàng năm	Khoa Cơ khí (chủ trì) BCN CTĐT (phối hợp)	- Báo cáo tổng kết hội thảo PPGD/KTĐG; - Danh mục các phương pháp và kinh nghiệm tốt được khuyến nghị áp dụng vào ĐCHP ngành KTCK.	
2	Cần định kỳ hằng năm có các seminar hoặc các khóa tập huấn cho	Đưa chỉ tiêu sinh hoạt học thuật cấp Khoa về phương	Hàng năm	Phòng QLCL (chủ trì); BCN	Kế hoạch tổ chức seminar, tập huấn giảng viên về	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	GV về các phương pháp giảng dạy hướng đến việc đạt được CDR và kỹ năng áp dụng công nghệ dạy học hiện đại. Tăng cường các phương pháp dạy học hiện đại như: Dạy theo dự án, bổ sung hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và đánh giá tự học trong ĐCCT HP giúp SV có khả năng học tập suốt đời.	pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá trong năm học.		CTĐT, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	PPGD theo CDR, dạy học tích cực, ứng dụng CNTT và LMS.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Nên cập nhật sổ tay SV, đưa thêm các hình thức công bố công khai các tài liệu/hướng dẫn quy định liên quan đến đánh giá NH.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên cơ sở dữ liệu phổ biến và phản hồi của NH.	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì); Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Phân hệ quản lý phản hồi trên hệ thống LMS/Portal được nâng cấp và đưa vào sử dụng.	
2	Cần có quy định về việc hằng năm định kỳ tổ chức rà soát, định lượng phân tích và đánh giá các phương thức thi/các đề thi của từng HP; đối sánh giữa các năm học để có cơ sở khoa học điều chỉnh các phương thức thi, điều chỉnh và hoàn thiện các câu hỏi thi/đề thi.	- Tăng cường công tác kiểm tra đề thi, tổ chức thi các HP trong CTĐT; - Rà soát, cải tiến phương pháp dạy học, KTĐG.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì); BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, kiểm tra.	
3	Cần rà soát để hoàn thiện lại các câu hỏi trong phiếu khảo sát để đảm bảo mỗi câu hỏi thu thập được thông tin cần thiết đúng với mục tiêu của câu hỏi; cần hoàn thiện lại thang đo của	Rà soát, cải tiến câu hỏi khảo sát, lấy ý kiến các BLQ.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì)	Bộ phiếu khảo sát mới với thang đo chuẩn hóa; dữ liệu khảo sát kiểm tra–đánh giá có độ tin cậy cao hơn, phục vụ cải tiến tốt	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	phiếu khảo sát để đảm bảo các thông tin được lượng hóa trên một thang đo chuẩn xác.				hơn.	
4	Cần bổ sung mô đun phần mềm về chức năng tiếp nhận đơn phúc khảo của SV để giúp việc khiếu nại KQHT của SV thuận tiện hơn.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên theo hướng số hóa	2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Phân hệ quản lý Phản hồi/Khiếu nại trên hệ thống LMS/Portal được nâng cấp và đưa vào sử dụng. Báo cáo thống kê về chất lượng phản hồi định tính của GV.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Cần xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của GV, NCV làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, NCKH và PVCĐ	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	
2	Cần khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Trường.	Lấy ý kiến, phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Cần có tổng kết, rút kinh nghiệm việc quản trị theo kết quả công việc của NV thông qua thi đua khen thưởng và công nhận hàng năm.	Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác quản trị theo kết quả công việc của NV gắn với thi đua khen thưởng và công	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa quản lý	Biên bản/hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm về quản trị theo kết quả công việc của NV.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		nhận hằng năm.		CTĐT (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Cần tăng cường ứng dụng các phần mềm CNTT cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của NH để kịp thời có giải pháp giúp NH cải thiện KQHT.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên cơ sở dữ liệu KQHT của NH.	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì); Phòng HT&CNTT, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Phân hệ quản lý phản hồi trên hệ thống LMS/Portal được nâng cấp và đưa vào sử dụng.	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Cần rà soát, đánh giá các thiết bị thực hành, thí nghiệm và có lộ trình đầu tư các thiết công nghệ cao và chuyên sâu phục vụ đào tạo và NCKH đáp ứng với Sứ mạng và Tầm nhìn đã đặt ra.	Đánh giá hiện trạng thiết bị thực hành, thí nghiệm cho ngành KTCK; xây dựng lộ trình đầu tư các thiết bị công nghệ cao, chuyên sâu gắn với sứ mạng, tầm nhìn (CNC, CAD/CAM, cơ điện tử...).	2026-2027	Phòng Tài chính (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	- Báo cáo đánh giá hiện trạng thực hành, thí nghiệm cho ngành KTCK; - Kế hoạch đầu tư thiết bị công nghệ cao, chuyên sâu được phê duyệt nhằm phục vụ đào tạo, NCKH.	
2	Cần đầu tư cho hệ thống wifi ổn định hơn, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số. Trường cũng cần rà soát nhu cầu và đề xuất đầu tư phần mềm chuyên dụng tổng quát phục vụ quản lý tài sản, NCKH..	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì)	Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
3	Cần có kế hoạch cải tạo một số lối đi vào giảng đường, nhà làm việc cũ đảm bảo với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Rà soát, gia tăng lối đi cho người khuyết tật.	2026-2028	Phòng HT&CNTT (Chủ trì)	Báo cáo tổng hợp.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Cần đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học với các cơ sở giáo dục có CTĐT KTCK tiên tiến trong nước và khu vực; phân tích xu hướng và đề xuất biện pháp cải tiến nhằm giảm tỷ lệ thôi học, nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn.	Lựa chọn các cơ sở giáo dục trong nước/khu vực có CTĐT ngành KTCK tiên tiến để đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; xây dựng báo cáo phân tích xu hướng và đề xuất giải pháp giảm thôi học, nâng tỷ lệ tốt nghiệp.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐT, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	- Báo cáo đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp; - Giải pháp cải tiến tiến độ đào tạo ngành KTCK.	
2	Đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với các trường trong nước và quốc tế; khảo sát sinh viên, cựu sinh viên về hiệu quả giải pháp hỗ trợ; điều chỉnh CTĐT và phương pháp giảng dạy để nâng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn.	- Đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với các trường trong nước; - Khảo sát sinh viên, cựu sinh viên về hiệu quả biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; hoàn thiện biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; - Điều chỉnh CTĐT và phương pháp giảng dạy để nâng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐT, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	- Báo cáo đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình; - Kết quả khảo sát sinh viên, cựu sinh viên về hiệu quả biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; danh mục biện pháp sinh viên tốt nghiệp đúng hạn đã được hoàn thiện; CTĐT đã được điều chỉnh với PPGD phù hợp để nâng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn.	

Phụ lục V
KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT Ô TÔ SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số **909** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Mở rộng đối tượng khảo sát, đặc biệt là doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động để làm cơ sở rà soát, cập nhật mục tiêu CTĐT.	Rà soát, cập nhật các đối tượng khảo sát.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Tổng hợp danh sách đối tượng khảo sát.	
2	Cần thực hiện rà soát điều chỉnh CĐR theo định kỳ 2 năm 1 lần. Các phiên bản CTĐT cần gắn với các phiên bản CĐR cụ thể. Cần nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến CĐR đến SV, giúp SV hiểu và có phương pháp học tập phù hợp.	Rà soát, điều chỉnh CĐR chương trình đào tạo định kỳ 2 năm 1 lần.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Ban hành chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra được cập nhật.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cần đa dạng hóa các hình thức truyền thông và phổ biến thông tin về CTĐT đến các bên liên quan nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận. Đồng thời rà soát, cập nhật CTĐT và bản mô tả CTĐT bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.	Rà soát, đa dạng hóa các hình thức truyền tải thông tin về chương trình đào tạo ngành KTOT.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	Danh sách các hình thức truyền tải	
2	Cần rà soát, cập nhật đề cương HP và theo định kỳ 2 năm 1 lần tương thích với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát, điều chỉnh tương thích ma trận giữa CLO và	- Rà soát toàn bộ đề cương học phần chương trình đào tạo ngành KTOT;	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng	- Văn bản hướng dẫn và quy trình thực hiện rà soát và điều chỉnh ĐCHP.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	PLO; bổ sung thông tin hoạt động tự học trong đề cương HP. Bổ sung các thông tin hỗ trợ NH; cập nhật học liệu; rà soát các phương pháp KTĐG trong đề cương HP.	- Bổ sung các thông tin hỗ trợ NH; cập nhật học liệu; rà soát các phương pháp KTĐG trong đề cương HP.		ĐT, Chủ nhiệm HP (phối hợp)	- ĐCHP và ĐCCTHP được rà soát và nghiệm thu.	
3	Cần đa dạng các hình thức công khai; khảo sát về khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng để tăng hiệu quả của thông tin về CTĐT và đề cương HP.	Công khai chương trình đào tạo và đề cương trên các phương tiện thông tin.	NH 2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Sản phẩm quảng bá chương trình đào tạo: các website, Facebook, tờ rơi...	
Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Cần thực hiện khảo sát lấy ý kiến các BLQ với số lượng đủ lớn về phương pháp giảng dạy, phương pháp KTĐG của các HP để có căn cứ đánh giá sự phù hợp của các phương pháp đối với từng HP.	Khảo sát các bên liên quan.	NH 2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì), BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Mẫu khảo sát và bảng phân tích thống kê.	
2	Cần rà soát chuẩn đầu ra học phần, ma trận liên kết với chuẩn đầu ra CTĐT và bảo đảm sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, học tập và kiểm tra đánh giá. Đồng thời tăng cường khảo sát các bên liên quan để phục vụ hoạt động cải tiến chương trình.	- Rà soát và xây dựng ma trận chuẩn đầu ra của tất cả các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; - Xây dựng mẫu khảo sát chuẩn đầu ra và phương pháp giảng dạy.	NH 2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	- Đề cương các học phần sau khi cập nhật chuẩn đầu ra phù hợp với CDR của CTĐT; - Mẫu khảo sát và bảng thống kê phân tích số liệu.	
3	Cần điều chỉnh đề cương HP theo hướng tăng cường cung cấp kỹ năng nghề nghiệp, các kỹ năng mềm bằng cách tích hợp giảng	Điều chỉnh tăng thời gian thực hành trong các học phần chuyên	NH 2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì), Chủ nhiệm HP (phối hợp)	- Đề cương học phần chuyên ngành sau cập nhật;	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	dạy các kỹ năng đó trong các HP chuyên ngành.	ngành.			- Cập nhật đề cương học phần lên web.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Cần đa dạng hóa phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm người học và chuẩn đầu ra của từng học phần. Đồng thời tăng cường lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan và mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp nhằm nâng cao tính thực tiễn của hoạt động đào tạo.	- Rà soát và cải tiến các phương pháp giảng dạy trong tất cả các học phần chuyên ngành.; - Khảo sát các BLQ để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy và học cho phù hợp với từng HP trong CTĐT; - Tăng cường hoạt động giao lưu với các doanh nghiệp thông qua hội thảo và nói chuyện chuyên đề.	NH 2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	- Đề cương các học phần có cập nhật phương pháp giảng dạy; - Phiếu khảo sát và số liệu phân tích; - Biên bản hội nghị và hình ảnh các buổi nói chuyện chuyên đề.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Cần tiến hành tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác KTĐG nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.	Rà soát và cập nhật các văn bản quy định liên quan đến công tác KTĐG nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì)	Các văn bản được ban hành.	
2	Cần tổ chức khảo sát ý kiến SV về tính hiệu quả của các phương thức phổ biến các quy định về cơ chế phản hồi KQHT nhằm có giải pháp cải tiến, đảm bảo mọi SV đều hiểu rõ được cơ chế này.	Xây dựng module khảo sát và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	Định kì, đầu mỗi học kì	Phòng QLCL (chủ trì), Khoa Du lịch (phối hợp)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực, đánh giá kết quả thực hiện của GV, NCV làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, NCKH và PVCD.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	NH 2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	
2	Khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả.	Lấy ý kiến, phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.	NH 2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Cần có tổng kết, rút kinh nghiệm việc quản trị theo kết quả công việc của NV thông qua thi đua khen thưởng và công nhận hàng năm.	Tổng kết công tác thi đua khen thưởng gắn với bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì), Khoa CNTP (phối hợp)	Kết quả tổng kết và cải tiến.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Cần tăng cường ứng dụng các phần mềm CNTT cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của NH để kịp thời có giải pháp giúp NH cải thiện KQHT.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên cơ sở dữ liệu KQHT của NH.	Từ NH 2026–2027	Phòng CTSV (chủ trì); Phòng HT&CNTT, BCN CTĐT (phối hợp)	Phân hệ quản lý phản hồi trên hệ thống LMS/Portal được nâng cấp và đưa vào sử dụng.	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Cần rà soát, đánh giá nhu cầu cần thiết của các thiết bị hỗ trợ cho nghiên cứu chuyên sâu ngành KTOT để có kế hoạch nâng cấp, đầu tư phục vụ tốt cho hoạt động NCKH của	Rà soát thiết bị hiện tại, đề xuất bổ sung thiết bị, phục vụ nghiên cứu đáp ứng Sứ mạng và	NH 2026-2027	Phòng Tài chính (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, BCN	Báo cáo đánh giá hiện trạng thực hành, thí nghiệm cho ngành KTOT	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	ngành đào tạo đáp ứng với Sự mạng và Tầm nhìn đã đặt ra.	Tầm nhìn của nhà Trường.		CTĐT (phối hợp)	Kế hoạch đầu tư thiết bị công nghệ cao, chuyên sâu được phê duyệt nhằm phục vụ đào tạo, NCKH.	
2	Cần có kế hoạch cải tạo một số lối đi vào giảng đường, nhà làm việc cũ đảm bảo với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Rà soát, gia tăng lối đi cho người khuyết tật.	2025-2030	Phòng HT&CNTT (Chủ trì)	Báo cáo tổng hợp.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Khi xây dựng/rà soát CTĐT, nên lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài Trường.	Rà soát danh sách lấy ý kiến các BLQ.	Định kỳ 2 năm/lần	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	Danh sách lấy ý kiến các BLQ được rà soát.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Cần tăng cường đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, hoạt động nghiên cứu, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ với các cơ sở đào tạo có chương trình tương đương và phân tích xu hướng biến động qua các năm. Đồng thời khảo sát ý kiến người học và cựu người học để đánh giá hiệu quả các giải pháp hỗ trợ và tiếp tục cải tiến.	Thực hiện đối sánh theo định kỳ các mặt hoạt động.	NH 2027-2028	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo kết quả đối sánh.	



Phụ lục VI

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
 (Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Nên bổ sung mục tiêu về việc đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số ngành Xây dựng theo Kế hoạch của Bộ Xây dựng.	Rà soát, lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào mục tiêu CTĐT và các học phần liên quan.	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐT (phối hợp)	CTĐT cập nhật nội dung số hóa.	
2	Cần rà soát lại việc xây dựng CĐR, xác định rõ tính chuyên biệt của CTĐT, nên cụ thể thành CĐR cấp độ 2 hoặc các chỉ báo cụ thể hơn để dễ đo lường và phù hợp với nhóm vị trí việc làm của NH sau khi tốt nghiệp.	Cụ thể hóa CĐR thành các chỉ số đo lường (PI); bổ sung học phần khởi nghiệp/kỹ năng mềm.	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì) Phòng ĐT (phối hợp)	Bản PI và danh mục học phần kỹ năng.	
3	Cần định kỳ thực hiện rà soát CĐR theo quy định; có biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả phổ biến CĐR đến NH.	Xây dựng quy trình rà soát CĐR 2 năm/lần; tổ chức tuần sinh hoạt công dân phổ biến CĐR.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì); CVHT, Phòng ĐT (phối hợp)	Báo cáo rà soát; tài liệu phổ biến CĐR.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cần bổ sung làm rõ định hướng ứng dụng trong bản mô tả CTĐT; rà soát và cập nhật lại bảng ma	Cập nhật bản mô tả CTĐT theo định hướng ứng dụng; chuẩn hóa ma trận đóng góp	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì), Phòng Đào tạo	Bản mô tả CTĐT cập nhật nội dung ứng dụng CNTT.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	trận kĩ năng, xác định đúng mức độ đóng góp của các HP vào CĐR CTĐT; tăng cường cập nhật các nội dung ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng.	của học phần vào CĐR.		(phối hợp)		
2	Nên công khai ĐCCT HP hoàn chỉnh của một ngành theo thứ tự trong Bản mô tả CTĐT trên cổng thông tin điện tử.	Số hóa và đăng tải toàn bộ đề cương chi tiết học phần lên website Khoa/Trường.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Phòng Đào tạo (phối hợp)	Link truy cập đề cương công khai được sắp xếp theo thứ tự.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Nên tổ chức hội nghị/hội thảo khoa học và định kỳ tổng kết, đánh giá về mức độ phù hợp của các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp KTĐG đáp ứng yêu cầu của thị trường để có thêm cơ sở cho việc đưa ra những điều chỉnh hoặc cải tiến đổi mới phù hợp.	Tổ chức hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia về đổi mới PPDH ngành xây dựng.	Hàng năm	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT(phối hợp)	Kỷ yếu hội thảo; Đề xuất cải tiến CTĐT.	
2	CTĐT cần xác định các HP đồ án thuộc loại hình HP thực hành; xác định thời lượng 01 tín chỉ thực hành là 30 tiết đúng theo quy chế; tăng thời lượng thực hành; cấu	- Rà soát toàn bộ khung CTĐT để xác định lại loại hình HP đồ án và điều chỉnh thời lượng thực hành đúng quy chế (1 TC = 30 tiết) .	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Phòng Đào tạo (phối hợp)	- Khung CTĐT cập nhật. - Danh mục nhóm HP tự chọn theo vị trí việc làm.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	trúc môn tự chọn theo định hướng vị trí việc làm.	- Thiết kế lại nhóm các HP tự chọn thành các module chuyên sâu tương ứng với các vị trí việc làm thực tế				
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Cần có nhiều hoạt động truyền thông đa dạng phù hợp trên nhiều kênh thông tin khác nhau đến nhiều đối tượng liên quan để quảng bá rộng rãi về Triết lý giáo dục nhằm nâng cao vị thế và uy tín của Trường trong xã hội.	Thiết kế infographic, video clip về triết lý giáo dục đăng tải trên mạng xã hội, website.	Hàng năm	Văn phòng trường (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Ấn phẩm truyền thông.	
2	Nên có cơ chế liên kết phù hợp nhằm khai thác hiệu quả hình thức học tập tại doanh nghiệp.	Ký kết hợp tác thực tập tại công trường.	Hàng năm	Trường chuyên ngành quản lý CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Biên bản hợp tác.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Nên tăng cường xây dựng tài liệu hướng dẫn, tập huấn cho các GV về thiết kế phương pháp, công cụ KTĐG phù hợp với yêu cầu riêng của mỗi loại CDR.	Rà soát và cập nhật hướng dẫn phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá.	2026 - 2027	Phòng QLCL (chủ trì); BCN CTĐT(phối hợp)	Hướng dẫn được cập nhật và ban hành	
2	Cần đẩy mạnh việc thực hiện kế	Đưa tiêu chí phát triển	2026 -	BCN CTĐT	Chỉ tiêu phát triển NHCHT	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	hoạch phát triển ngân hàng đề thi và ứng dụng rubrics trong đánh giá HP.	NHCHT vào nhiệm vụ năm học các đơn vị đào tạo	2028	(chủ trì) Phòng QLCL (phối hợp)	trong năm học được xác định.	
3	Cần thực hiện phân tích phổ điểm, kết quả thi, đối chiếu với điểm quá trình, phân tích phổ điểm HP để đánh giá quá trình dạy và học với kết quả HP, so sánh giữa các năm để cải tiến. Tăng cường cơ chế kiểm soát hoạt động KTĐG trong tất cả các khâu của quy trình KTĐG, nâng cao vai trò quản lý hoạt động KTĐG của Phòng QLCL.	Thực hiện báo cáo phân tích phổ điểm sau mỗi kỳ thi để điều chỉnh cách dạy.	Hàng năm	Phòng QLCL (chủ trì) Phòng HT&CNTT, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo phân tích phổ điểm kết quả thi.	
4	Cần nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để cho phép NH xin phúc khảo bài thi ngay trên tài khoản cá nhân.	Xây dựng module phúc khảo trên tài khoản cá nhân của sinh viên.	2026 - 2027	Phòng HT & CNTT (chủ trì) Phòng ĐT (phối hợp)	Tính năng phúc khảo online.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ, GV, NCV để thu hút được GV, NCV có chức danh khoa học và có trình độ tiến sĩ; tuyển dụng SV xuất sắc làm trợ giảng, tạo nguồn cho đội ngũ GV, NCV của Khoa.	- Rà soát và đề xuất điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng, chính sách đãi ngộ đặc thù cho giảng viên trình độ cao. - Xây dựng đề án tuyển dụng và đào tạo SV tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, tạo nguồn	2026 - 2027	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT phối hợp	- Văn bản đề xuất chính sách thu hút. - Danh sách trợ giảng/nguồn GV được phê duyệt.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		giảng viên dài hạn.				
4	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực, đánh giá kết quả thực hiện của GV, NCV làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, NCKH và PVCĐ.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.	2026 - 2027	Phòng TC&NS (chủ trì);	Bộ chỉ số đánh giá năng lực và kết quả thực hiện (KPI).	
5	Khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả nâng cao.	- Thực hiện khảo sát nhu cầu và phản hồi sau mỗi khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV/NCV. - Phân tích dữ liệu và báo cáo đánh giá sự chuyển biến năng lực sau đào tạo.	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì) Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo khảo sát và đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.	
6	Đa dạng hoá loại hình NCKH, bồi dưỡng đội ngũ NCKH, nâng cao số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh.	Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ NCKH	2026 - 2027	Phòng KH&CN (chủ trì), Khoa quản lý CTĐT BCN CTĐT (phối hợp)	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ được xây dựng.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
3	Cần có thêm các tiêu chí định lượng để đo lường chính xác, công bằng hơn năng lực của từng vị trí NV.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.	2026 - 2027	Phòng TC&NS (chủ trì)	Bộ chỉ số đánh giá năng lực và kết quả thực hiện (KPI).	
4	Cần phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất	Tổ chức đánh giá sau đào tạo; ứng dụng kết quả bồi dưỡng vào thực tiễn công tác hỗ trợ.	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì)	Báo cáo đánh giá hiệu quả bồi dưỡng.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	lượng đội ngũ NV.					
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
2	Nên xác định các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH riêng cho ngành KTXD nhằm phát huy được thế mạnh của ngành.	Nghiên cứu bổ sung các tiêu chí xét tuyển năng khiếu hoặc phỏng vấn phù hợp đặc thù ngành KTXD.	2026 - 2027	Phòng ĐT (chủ trì) BCN CTĐT(phối hợp)	Đề án tuyển sinh ngành KTXD cập nhật.	
4	Cần xây dựng Kế hoạch cải tiến công tác CVHT cụ thể sau mỗi Hội nghị tổng kết công tác CVHT nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động tư vấn học tập, ngoại khoá, thi đua. Trường cần tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động tư vấn việc làm cho NH.	Tổ chức tập huấn kỹ năng CVHT; tổ chức Ngày hội việc làm chuyên ngành Xây dựng định kỳ.	Hàng năm	Phòng CTSV (chủ trì) Phòng ĐT, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Báo cáo cải tiến CVHT; Biên bản hội thảo việc làm.	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Cần có kế hoạch rà soát thiết bị tại giảng đường để có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026 - 2027	- Phòng HT và CNTT (chủ trì)	- Báo cáo hiện trạng thiết bị.	
2	Cần rà soát toàn bộ phần tài liệu trong đề cương HP để có kế hoạch viết, mua bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đảm bảo cho SV có đủ và cập nhật phục vụ học tập và NCKH đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2021/TT-BGD	- Kiểm tra danh mục tài liệu tham khảo trong tất cả ĐCCT học phần ngành KTXD . - Lập danh mục mua sắm sách, giáo trình mới và đăng ký biên soạn bài giảng cập nhật.	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì) TT Thông tin và Tư liệu (phối hợp)	- Danh mục học liệu cập nhật. - Minh chứng mua sắm/biên soạn giáo trình mới.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	ĐT ngày 06/12/2021 về quy định biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học.					
3	Cần rà soát, đánh giá các máy móc, thiết bị phục vụ thực hành cho ngành KTXD để có kế hoạch nâng cấp, đầu tư phục vụ tốt cho hoạt động đào tạo, NCKH đáp ứng Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường.	- Rà soát, đánh giá độ chính xác và tình trạng vận hành của thiết bị tại các phòng thí nghiệm chuyên ngành. - Xây dựng lộ trình đầu tư máy móc công nghệ mới (Scan-to-BIM, UAV, cảm biến SHM).	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Trung tâm NC&PTCNC Phòng HT & CNTT, Phòng TC (phối hợp);	- Kế hoạch đầu tư thiết bị trung hạn. - Biên bản kiểm kê thiết bị.	
4	Cần có giải pháp cải thiện tốc độ đường truyền internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu NH.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026 - 2027	Phòng Hạ tầng và CNTT (chủ trì)	- Hệ thống đường truyền Internet được nâng cấp tốc độ.	
5	Cần có kế hoạch cải tạo một số lối đi vào giảng đường, nhà làm việc cũ đảm bảo với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Rà soát và xây dựng kế hoạch thực hiện	2026 – 2028	Phòng HT và CNTT (chủ trì) Phòng TC; BCN CTĐT(phối hợp)	Kế hoạch được xây dựng.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Nên khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ các chuyên gia từ các trường đại học khác, các nhà khoa học từ các viện nghiên cứu về khoa học giáo dục, cơ quan quản	Tổ chức các buổi tọa đàm, gửi phiếu tham vấn chuyên gia từ các trường đối tác, Viện nghiên cứu và cơ quan quản lý	Hàng năm	BCN CTĐT(chủ trì); Khoa quản lý CTĐT (hỗ trợ)	Biên bản góp ý của chuyên gia và cơ quan quản lý chuyên ngành.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	lý nhà nước về đào tạo và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để xây dựng và phát triển CTĐT/CTDH.	chuyên ngành về nội dung CTĐT.				
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học để dự báo xu thế và đề xuất biện pháp cải tiến.	- Thiết lập danh mục các cơ sở giáo dục đối sánh có CTĐT tiên tiến tương ứng trong nước và khu vực. - Thu thập dữ liệu, phân tích và xây dựng báo cáo đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học.	2026 – 2027	BCN CTĐT(chủ trì) Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo đối sánh và dự báo xu thế tốt nghiệp, thôi học.	
2	Khảo sát phản hồi từ người học (NH) và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ tốt nghiệp đúng hạn.	- Xây dựng bộ công cụ khảo sát ý kiến NH và cựu NH về các giải pháp hỗ trợ tốt nghiệp. -Phân tích kết quả khảo sát để điều chỉnh các giải pháp hỗ trợ SV.	Hàng năm	Phòng CTSV (chủ trì) BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo kết quả khảo sát và đề xuất giải pháp hỗ trợ tốt nghiệp.	
3	Đối sánh loại hình và số lượng hoạt động NCKH của NH với các trường đại học trong nước.	Thực hiện đối sánh loại hình, số lượng NCKH với một số trường trong nước	Hàng năm	Phòng KHCN (chủ trì); Phòng QLCL	Báo cáo đối sánh hoạt động NCKH của NH.	



Phụ lục VII

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

★ (Kèm theo Kế hoạch số **909** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Cần thực hiện rà soát định kỳ. Trong quá trình rà soát, Khoa cần tuân thủ đầy đủ các bước trong quy trình đã được Nhà trường ban hành. Việc điều chỉnh CDR cần có sự nghiên cứu và phản ánh nhu cầu của các BLQ.	Rà soát, nâng cao chất lượng lấy ý kiến các BLQ và đối tượng khảo sát. - Cần rà soát, cập nhật CTĐT theo định kỳ.	Giai đoạn 2026-2029	- BCN CTĐT ngành KDTM - Phòng Đào tạo - Khoa Kinh doanh	- Danh sách lấy ý kiến các BLQ được rà soát, cập nhật. - CTĐT được rà soát và ban hành.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cần rà soát ĐCCT HP và cập nhật tài liệu học tập để đảm bảo kiến thức được cập nhật liên tục.	Định kỳ rà soát, cập nhật tài liệu học tập.	Định kỳ 2026-2029	-BCN CTĐT ngành KDTM	ĐCHP và ĐCCTHP được rà soát và nghiệm thu.	
2	Nên công khai ĐCCTHP hoàn chỉnh của một ngành theo thứ tự trong Bản mô tả CTĐT trên website của Khoa.	Rà soát và cải tiến phương pháp truyền tải ĐCCTHP	Giai đoạn 2026-2029	-BCN CTĐT ngành KDTM -Khoa Kinh doanh	ĐCCTHP được cập nhật trên theo thứ tự trong Bản mô tả CTĐT trên website của Khoa.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Trong chu kỳ rà soát tới, Nhà trường cần nhắc bổ sung HP tiếng Anh giao	- Tăng cường thời lượng thực hành tại doanh	Theo định kỳ 2026-	- BCN CTĐT ngành KDTM	ĐCHP được cập nhật về thời lượng thực hành và	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	tiếp, tăng thời lượng thực hành tại doanh nghiệp. Trường/Khoa nên nghiên cứu để lồng ghép vào CTĐT ngành KDTM những nội dung kiến thức liên quan đến kỹ năng đàm phán và kỹ năng giải quyết vấn đề giúp SV bắt kịp với yêu cầu công việc.	nghiệp. - Rà soát, cập nhật kiến thức nâng cao kỹ năng đàm phán và giải quyết vấn đề của NH.	2029		kỹ năng.	
2	Trong chu kỳ rà soát tới, Nhà trường/Khoa xác định lại sự đóng góp của HP vào việc hình thành CĐR của CTĐT. Bên cạnh đó, HP đã có đóng góp thì cũng xác định chính xác mức độ và nội dung đóng góp để hình thành CĐR của CTĐT	Rà soát học phần cốt lõi đóng góp hình thành CĐR CTĐT.	Theo định kỳ 2026-2029	-BCN CTĐT ngành KDTM -Khoa Kinh doanh	Danh sách học phần cốt lõi và mức độ đóng góp hình thành CĐR	
3	Nên nghiên cứu và đối sánh sâu hơn về nội dung giảng dạy các HP chuyên sâu của ngành KDTM với các HP tương ứng của ngành KDTM thuộc các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước để điều chỉnh/bổ sung cho các HP của Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành KDTM của Trường.	- Tập trung đối sánh các học phần chuyên sâu của ngành thuộc CSGD trong và ngoài nước.	Theo định kỳ 2026-2029	-BCN CTĐT ngành KDTM -Phòng QLCL -Khoa Kinh doanh	Báo cáo tổng hợp kết quả đối sánh	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Cần mở rộng việc quảng bá rộng rãi Mục tiêu giáo dục và Triết lý giáo dục của Trường trên nhiều kênh thông tin khác nhau để các BLQ như GV, CB, nhà sử dụng lao động, SV và cựu SV	Rà soát kênh truyền tải triết lý giáo dục đến các BLQ	Giai đoạn 2026-2029	- Khoa Kinh doanh - BCN CTĐT	Kênh truyền tải được cải tiến.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	quan tâm đến trường hiểu rõ hơn về Nhà trường hoặc thông qua các lễ kỷ niệm ngày thành lập trường và mời các BLQ đến dự.					
2	Cần ban hành quy trình chi tiết từ khâu khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu và sử dụng báo cáo phân tích trong điều chỉnh các hoạt động dạy học hướng đến nâng cao chất lượng hoạt động dạy học.	- Tăng cường SHHT và hội thảo cấp Khoa về PPDH và KTĐG. - Phân tích dữ liệu về PPDH và KTĐG.	Theo định kỳ 2026-2029	- Phòng QLCL - BCN CTĐT - Khoa Kinh doanh	- Kỷ yếu hội thảo và biên bản SHHT. - Kết quả phân tích dữ liệu.	
3	Nhà trường đã có hệ thống E learning. Do vậy, GV cần xây dựng hệ thống câu hỏi hướng dẫn người NH đọc và trả lời các nội đã đọc trước khi lên lớp trên hệ thống E learning nhằm kiểm tra việc tuân thủ các hoạt động trước khi lên lớp của NH.	Tăng cường giám sát hoạt động tự học của NH trên NTU-Elearning.	Theo định kỳ 2026-2029	- BCN CTĐT -Khoa Kinh doanh	Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát	

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học

1	Nên tận dụng hệ thống các phần mềm hiện có để phổ biến và công bố công khai các tài liệu/hướng dẫn quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi trước mỗi khóa học, học kỳ.	Tích hợp module thông tin và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	
3	Cần tiến hành phân tích phổ điểm để nâng chất lượng đề thi.	Xây dựng công cụ phân tích phổ điểm và triển khai phân tích phổ điểm	2026-2027	Phòng HT&CNTT. Phòng QLCL	- Công cụ phân tích p - Các HP cốt lõi được phân tích phổ điểm.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		các HP cốt lõi.				
4	Nên nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung thêm một số tác vụ, như chức năng xin/cho phép phúc khảo bài thi để tạo điều kiện thuận lợi cho NH.	Tích hợp module phúc khảo và phản hồi kết quả trên tài khoản cá nhân sinh viên.	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	
5	Cần đa dạng hơn các kênh phổ biến các quy định, quy trình khiếu nại về KQHT đến SV như thông qua các hoạt động Đoàn, Hội, CVHT.	Tích hợp module thông tin quy định, quy trình và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ, GV, NCV thu hút được GV, NCV có chức danh khoa học và có trình độ tiến sĩ; tuyển dụng SV xuất sắc làm trợ giảng, tạo nguồn cho đội ngũ GV, NCV của Khoa.	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng	2026-2027	Phòng TC&NS	Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang được rà soát, ban hành	
2	Xác định khối lượng PVCD tối thiểu cho từng chức danh, học vị tương tự như giờ giảng dạy và NCKH; rà soát quy định về khối lượng công việc của GV, NCV tạo động lực cho NCKH, bổ sung định mức khối lượng công việc cho hoạt động PVCD để tính toán cho GV. Xây dựng bộ chỉ số KPIs, xác định mức điểm đánh giá cụ thể để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công việc của GV, NCV.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	- Phòng TC&NS	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
3	Rà soát các tiêu chí tuyển dụng để có thể tuyển chọn SV tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, cử đi đào tạo ở nước ngoài, trở về làm GV, NCV cho Khoa.	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng	2026-2027	Phòng TC&NS	Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang được rà soát, ban hành.	
5	Khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Trường.	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, NCV	2026-2027	-Phòng TC&NS	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
2	Cần nghiên cứu để có chính sách và hình thức truyền thông tốt hơn nữa để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng	2026-2027	Phòng TC&NS	Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang được rà soát, ban hành.	
3	Cần có thêm các tiêu chí định lượng để đo lường chính xác, công bằng hơn năng lực của từng vị trí NV. Trường và Khoa cần tăng cường chất lượng khảo sát đánh giá năng lực của NV từ các BLQ và sử dụng kết quả khảo sát đó trong đánh giá xếp loại và bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ NV.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	- Phòng TC&NS	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
4	Nên thực hiện việc đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng một cách chi tiết, phân tích kết quả để sử dụng cho việc quy hoạch đội ngũ NV cũng như chiến lược phát triển đội ngũ NV trong các chu kỳ tiếp theo.	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ NV hỗ trợ	2026-2027	-Phòng TC&NS	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng.	

Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

1	Cần có giải pháp nâng cao chất lượng công tác quảng bá tuyển sinh, các hoạt động hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông của các tỉnh ngoài tỉnh Khánh Hoà, thúc đẩy sự tham gia chủ động của các khoa chuyên môn trong các hoạt động tư vấn tuyển sinh. Thường xuyên tổ chức thu thập sự góp ý của các BLQ ngoài trường về công tác tuyển sinh.	Rà soát, bổ sung đối tượng được lấy ý kiến về chính sách tuyển sinh và mở rộng phạm vi quảng bá tuyển sinh.	Hàng năm	- Phòng ĐT - BCN CTĐT	Danh sách BLQ và phạm vi quảng bá được rà soát và bổ sung	
3	Cần tăng cường ứng dụng các phần mềm CNTT cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của NH để kịp thời có giải pháp giúp NH cải thiện KQHT.	Tích hợp module khảo sát và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	2027	Phòng CTSV (chủ trì)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	
5	Trường nên ký kết các hợp đồng dịch vụ tập trung để thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát; Cần có giải pháp/cơ chế nâng cao hiệu quả xử lý theo kết luận của các Tổ kiểm tra.	Rà soát, xây dựng bộ chỉ số hoạt động dịch vụ	2026-2027	Trung tâm Dịch vụ Phòng TC&NS	Bộ chỉ số dịch vụ được ban hành	

Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

1	Cần có kế hoạch rà soát thiết bị tại	Thống kê sử dụng trang	2027	Phòng	Báo cáo tổng hợp kết	
---	--------------------------------------	------------------------	------	-------	----------------------	--

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	giảng đường để có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa. Nhà trường cần có phiếu khảo sát ý kiến của GV ngành KDTM về mức độ đáp ứng về trang thiết bị phục vụ dạy và học của hệ thống phòng học và hội trường.	thiết bị và kế hoạch cải tiến.		HT&CNTT, Trung tâm Dịch vụ	quả thực hiện	
2	Cần rà soát toàn bộ phần tài liệu trong đề cương HP để có kế hoạch viết, mua bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đảm bảo cho SV có đủ và cập nhật phục vụ học tập và NCKH đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021.	Định kỳ rà soát, cập nhật tài liệu trong ĐCHP.	Định kỳ 2026-2029	-BCN CTĐT - Thư viện	- ĐCHP cập nhật tài liệu	
4	Cần có giải pháp cải thiện tốc độ đường truyền internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu NH.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2027	Phòng Hạ tầng & CNTT	Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Nên tổ chức khảo sát ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở các trường khác cùng ngành hoặc các viện nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp chuyên ngành để xây dựng và phát triển CTĐT.	Rà soát và cải tiến đối tượng được lấy ý kiến khảo sát.	Theo định kỳ 2026-2029	- BCN CTĐT - Khoa Kinh doanh - Phòng QLCL	Danh sách các BLQ được rà soát.	
3	Nên xây dựng và ban hành văn bản riêng quy định về việc rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy, KTĐG để các Bộ môn/Khoa thực hiện.	Rà soát và cập nhật quy trình.	2026-2027	-Phòng QLCL	Quy định được rà soát và cập nhật	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
4	Cần có chính sách khuyến khích GV, NH kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về chuyên ngành và NCKH về phát triển CTĐT, CTDH, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá KQHT của CTĐT ngành KDTM.	Tăng cường SHHT và hội thảo cấp Khoa về PPDH và KTĐG.	Giai đoạn 2026-2029	-Phòng QLCL, BCN CTĐT	Kỷ yếu hội thảo và Biên bản SHHT	
5	Nên ban hành quy định cụ thể về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường bao gồm có sự tham gia đầy đủ của các bên như: GV, NH, CB quản lý...và tổ chức khảo sát đầy đủ các hoạt động dịch vụ hỗ trợ.	Rà soát, xây dựng bộ chỉ số hoạt động dịch vụ	2026-2027	Phòng TC&NS	Bộ chỉ số dịch vụ được ban hành	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
2	Cần tổ chức đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình với các CTĐT của các trường đại học trong nước và quốc tế để có các giải pháp cải tiến CTĐT và phương pháp dạy học. Cần cần khảo sát ý kiến phản hồi từ NH và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp NH thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập.	- Tổng kết hoạt động hỗ trợ NH. - Triển khai hoạt động đối sánh theo định kỳ.	2026-2028	Phòng CTSV	- Tỷ lệ tốt nghiệp được cải thiện, tỉ lệ thôi học giảm. - Báo cáo kết quả đối sánh CĐR định kỳ.	



Phụ lục VIII

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH
NGÂN HÀNG SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số **909** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Hoàn thiện bộ phiếu khảo sát, có lưu ý xây dựng các câu hỏi mở để nhận được nhiều ý kiến góp ý của các BLQ trong những lần rà soát, hiệu chỉnh CTĐT. Trường/khoa tiến hành thực hiện khảo sát nhu cầu của thị trường lao động khi có kế hoạch rà soát, hiệu chỉnh CTĐT trong toàn trường.	Rà soát, hoàn thiện bộ phiếu khảo sát, có đưa ra các câu hỏi mở để nhận được nhiều ý kiến góp ý của các BLQ trong những lần rà soát, hiệu chỉnh CTĐT. Khảo sát nhu cầu của thị trường lao động khi có kế hoạch rà soát, hiệu chỉnh CTĐT trong toàn trường.	2 năm/ lần	-BCN CTĐT (chủ trì)	- Phiếu khảo sát được rà soát; - Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động.	
2	Trường/khoa định kỳ cần có kế hoạch truyền thông và hướng dẫn các BLQ đặc biệt NH hiệu và thực hiện CĐR của CTĐT.	Rà soát kế hoạch truyền thông và hướng dẫn các BLQ đặc biệt NH hiệu và thực hiện CĐR của CTĐT.	1 năm/ lần	-BCN CTĐT (chủ trì)	- Kế hoạch truyền thông được rà soát;	
3	Trường/khoa cần bổ sung về CĐR của CTĐT trong các tài liệu tuyển sinh đặc biệt là thí sinh tiềm năng và nhà tuyển dụng dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu; có kế hoạch định kỳ	Bổ sung về CĐR của CTĐT trong các tài liệu tuyển sinh đặc biệt là thí sinh tiềm năng và nhà tuyển dụng dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu;	1 năm/ lần	- Khoa KTTC - Phòng ĐTDH (chủ trì) - BM TCNH	- CĐR của CTĐT đã được bổ sung trong các tài liệu tuyển sinh đặc biệt là thí sinh tiềm năng và nhà tuyển dụng;	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của NH tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp.	nghiệp, thôi học; - Xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của NH tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp.			nghiệp và mô hình dự báo xu thế. - Bảng đề xuất các giải pháp cải tiến ưu tiên kèm chi phí/nguồn lực và lộ trình thực hiện.	
26	Nhà trường và Khoa cần khảo sát ý kiến phản hồi từ NH và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp NH thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập.	Khảo sát ý kiến từ nhà tuyển dụng và cựu người học về hiệu quả các biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, làm cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các giải pháp phù hợp hơn.	2026-2027	CBN CTĐT, Phòng QLCL	Báo cáo kết quả khảo sát các biện pháp hỗ trợ NH	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	việc làm cho NH.					
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị:						
21	- Cần rà soát, điều chỉnh bộ câu hỏi lấy ý kiến của NH và các BLQ một cách chuyên sâu đảm bảo xác định được vấn đề cần cải tiến. - Cần có giải pháp cải thiện tốc độ đường truyền internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu NH.	- Rà soát, điều chỉnh bộ câu hỏi lấy ý kiến của NH và các BLQ - Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026	Phòng QLCL, Phòng HT&CNTT	- Bộ câu hỏi được cải tiến. - Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng:						
23	Nhà trường cần có chính sách khuyến khích GV, NH kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về chuyên ngành và NCKH về phát triển CTĐT, CTDH, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá KQHT của CTĐT ngành TCNH.	- Tăng cường SHHT, hội thảo cấp Khoa liên quan đổi mới PPGD, KTĐG.	Hằng năm	BCN CTĐT	Kỷ yếu hội thảo, biên bản SHHT.	
24	Xem xét cải tiến các mẫu phiếu sao cho phù hợp với mục đích cần lấy ý kiến và tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động khảo sát để cải tiến hoạt động này cho phù hợp hơn.	Rà soát, cải tiến hệ thống biểu mẫu khảo sát, câu hỏi khảo sát.	2026-2027	BCN CTĐT, Phòng QLCL	- Hệ thống mẫu phiếu khảo sát được cập nhật - Báo cáo tổng kết hoạt động khảo sát hằng năm	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
25	Đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; trên cơ sở đó xây	- Thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt	2026-2027	BCN CTĐT, Phòng QLCL	- Báo cáo đối sánh với các cơ sở tham chiếu. - Báo cáo phân tích nguyên nhân thôi học/tốt	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
14	Khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Trường.	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ NV hỗ trợ	Theo định kỳ NH 2026-2027	Phòng TC&NS	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
18	Nhà trường cần có thêm các tiêu chí định lượng để đo lường chính xác, công bằng hơn năng lực của từng vị trí NV. Trường và Khoa cần tăng cường chất lượng khảo sát đánh giá năng lực của NV từ các BLQ và sử dụng kết quả khảo sát đó trong đánh giá xếp loại và bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ NV.	- Xây dựng bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV - Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ NV hỗ trợ	2027	Phòng TC&NS	- Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV. - Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
20	Trường cần xây dựng Kế hoạch cải tiến công tác CVHT cụ thể sau mỗi Hội nghị tổng kết công tác CVHT nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua. Trường cần tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động tư vấn	Rà soát kế hoạch cải tiến ý kiến các BLQ về đội ngũ CVHT.	2026-2027	Phòng CTSV	Báo cáo kết quả cải tiến.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	HP trong CTĐT. Khoa, bộ môn định kỳ thực hiện việc phân tích các bài kiểm tra, bài thi và đáp án để xác định mức độ phù hợp của hoạt động KTĐG với CDR; phân tích đối sánh kết quả kiểm tra giữa kỳ với kết quả thi cuối kỳ của từng HP để có những hoạt động cải tiến phù hợp.	rubric trong đánh giá học phần. - Rà soát các PP KTĐG phù hợp với đặc thù từng học phần (HP) trong CTĐT. - Phân tích các bài kiểm tra, bài thi, đáp án và thang điểm của học phần nhằm đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động kiểm tra – đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần.				
9	Khoa, bộ môn thống kê rà soát và nhắc GV giảng dạy HP thực hiện đúng quy định về công bố điểm thành phần.	Rà soát, giám sát công bố điểm thành phần, đảm bảo minh bạch, kịp thời và đúng quy chế đào tạo.	Hàng năm học từ năm 2025	- Khoa KTTC - BCN CTĐT	- Danh sách rà soát và báo cáo thống kê việc công bố điểm thành phần của các GV giảng dạy học phần.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
12	Có chính sách phát triển đội ngũ tạo nguồn lực cho đội ngũ GV, NCV của Khoa, tuyển chọn SV tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, cử đi đào tạo ở nước ngoài, trở về làm GV, NCV cho Khoa.	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng	2027	Phòng TC&NS	Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang được rà soát, ban hành	
13	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của GV, NCV làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, NCKH và PVCD.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	2027	Phòng TC&NS	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
6	Khoa định kỳ cần tổ chức đánh giá về mức độ phù hợp giữa hoạt động dạy, học với KTĐG góp phần hỗ trợ cho việc đạt CĐR.	Đưa chủ đề SHHT, hội thảo cấp Khoa về dạy học, KTĐG đạt CĐR.	2026-2027	- BCN CTĐT, Khoa KTTC (chủ trì) - Phòng QLCL (phối hợp)	Tổng hợp giải pháp thực hiện;	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
7	Bổ sung vào ĐCCT HP hướng dẫn hoạt động tự học, tự nghiên cứu cho NH và phổ biến công khai bảng đánh giá rubric về các hoạt động này. Trường/khoa định kỳ hàng năm cần tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập được mô tả trong các ĐCCT HP của CTĐT để làm cơ sở đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập.	- Rà soát việc đưa hoạt động tự học vào trong ĐCCTHP. - Tổ chức rà soát, tổng kết hàng năm áp dụng phương pháp giảng dạy học trong ĐCCTHP.	Hàng năm kể từ năm 2026	- BCN CTĐT TCNH; - Khoa KTTC, Phòng QLCL	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
8	Khoa/bộ môn cần quán triệt và kiểm soát hình thức thi kết thúc HP, sử dụng bảng rubric để đánh giá HP. Khoa, bộ môn cần đa dạng hóa các phương pháp KTĐG cho các HP có tính đến sự khác biệt giữa các	- Tăng cường kiểm soát việc thực hiện hình thức thi kết thúc học phần theo đúng quy định và đúng với mô tả trong Đề cương chi tiết học phần. - Triển khai áp dụng bảng	Hàng năm học từ NH 2026-2027	- Khoa KTTC - BCN CTĐT	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	truyền thông nhắc và hướng dẫn để giúp các BLQ hiểu về CĐR của CTĐT hiệu quả.	Lập kế hoạch định kỳ truyền thông nhắc và hướng dẫn để giúp các BLQ hiểu về CĐR của CTĐT hiệu quả.		(phối hợp)	- Bảng kế hoạch truyền thông nhắc và hướng dẫn để giúp các BLQ hiểu về CĐR của CTĐT hiệu quả.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
4	Khoa/GV cần có biện pháp hướng dẫn NH sử dụng ĐCCT HP để chủ động kế hoạch học tập. ĐCCT HP cần hiệu chỉnh, bổ sung thông tin hướng dẫn, đánh giá hoạt động tự học, tự nghiên cứu của NH.	- Tăng cường phổ biến, giám sát GV hướng dẫn NH sử dụng ĐCCT HP để chủ động kế hoạch học tập. - Rà soát, bổ sung thông tin hướng dẫn, đánh giá hoạt động tự học, tự nghiên cứu của NH trong ĐCCT HP.	1 năm/ lần	BM TCNH, Khoa KTTC và GV chủ nhiệm học phần (chủ trì)	Báo cáo tổng hợp kết quả phổ biến và kết quả rà soát.	
5	Trường/khoa/bộ môn cần đa dạng các hình thức công khai bản mô tả CTĐT, cải thiện hình thức công bố bản mô tả CTĐT tạo thuận lợi cho các BLQ ngoài trường truy cập thông tin. Khoa/bộ môn định kỳ thực hiện khảo sát, đánh giá và thống kê các BLQ về mức độ tiếp cận và sử dụng hiệu quả bản mô tả CTĐT và đề cương HP.	- Rà soát, cải tiến các hình thức công khai bản mô tả CTĐT. - Thực hiện khảo sát, đánh giá và thống kê các BLQ về mức độ tiếp cận và sử dụng hiệu quả bản mô tả CTĐT và đề cương HP.	2 năm/ lần	-Khoa KTTC (chủ trì)	- Báo cáo kết quả triển khai các hình thức công khai bản mô tả CTĐT. - Kết quả khảo sát, đánh giá và thống kê các BLQ về mức độ tiếp cận và sử dụng hiệu quả bản mô tả CTĐT và đề cương HP.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						



Phụ lục IX

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số **909** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Mục tiêu cụ thể về năng lực NCKH cần được Nhà trường, Khoa thể hiện rõ nét trong CTĐT làm cơ sở xây dựng CDR CTĐT.	Tổ chức rà soát cập nhật mục tiêu CTĐT	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, Phòng ĐT (phối hợp)	Mục tiêu, CDR của CTĐT được rà soát. Bản cập nhật chương trình đào tạo	
2	Cần đa dạng hóa các kênh công bố CDR như công khai trên cổng thông tin tuyển sinh, trong bộ tài liệu những điều cần biết của SV, công khai trên cổng thông tin học tập trực tuyến NTU – Elearning.	Rà soát, đa dạng hóa các kênh công bố CDR	2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Khoa Ngoại ngữ, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	CDR được công khai trên các kênh truyền thông	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cần xây dựng bản mô tả CTĐT với các thông tin vắn tắt, thuận lợi cho công tác phổ biến, quảng bá CTĐT đến các BLQ theo nhiều kênh thông tin khác nhau.	Rà soát bản mô tả CTĐT với các thông tin vắn tắt, thuận lợi cho công tác phổ biến, quảng bá CTĐT đến các BLQ	2026-2027	Khoa Ngoại ngữ (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng ĐT, Văn phòng Trường (phối	Bản mô tả CTĐT vắn tắt được công khai	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				hợp)		
2	Cần thực hiện khảo sát, lấy ý kiến các BLQ (đặc biệt là nhà tuyển dụng, cựu NH) về mức độ thuận lợi, dễ dàng khi tiếp cận bản mô tả CTĐT, ĐCCTHP.	Tổ chức, thực hiện khảo sát, lấy ý kiến các BLQ	Hàng năm	Phòng ĐT (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo lấy ý kiến các BLQ về CTĐT và ĐCCTHP	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Cần định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học và tổ hợp các phương pháp, hình thức KTĐG đối với từng nhóm CĐR khác nhau của CTĐT và các đề cương HP để có cơ sở điều chỉnh, chọn lọc hiệu quả hơn, nhất là CĐR về các kỹ năng tư duy bậc cao (sáng tạo, giải quyết vấn đề...), mức độ tự chủ và trách nhiệm.	Định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học và tổ hợp các phương pháp, hình thức KTĐG đối với từng nhóm CĐR khác nhau của CTĐT và ĐCHP	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, Chủ nhiệm HP, Phòng QLCL, Phòng ĐT (phối hợp)	Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được rà soát.	
2	- Cần thực hiện đối sánh CTĐT của Trường với CTĐT của các trường khác một cách chuyên sâu hơn như đối sánh về nội dung HP, phương pháp giảng dạy, phương pháp KTĐG,... để làm cơ sở cho việc điều chỉnh CTDH. - Cần tăng cường tính tích hợp đối với các HP có số tín chỉ thấp (02 tín chỉ) và có nội	- Thực hiện đối sánh CTĐT về phương pháp giảng dạy, phương pháp KTĐG. - Rà soát, tích hợp các HP có số tín chỉ thấp.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT và kết quả rà soát.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	dung có thể hỗ trợ cho nhau.					
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Nên tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động phổ biến, giới thiệu, quảng bá Triết lý giáo dục đến hoạt động cải thiện hoạt động dạy, học trong Nhà trường.	Đánh giá, tổng kết hoạt động truyền tải triết lý giáo dục.	2026-2027	Phòng DT (chủ trì) Văn phòng Trường, Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
2	Khi khảo sát về sự hài lòng về hoạt động dạy - học và đánh giá KQHT, cần tăng số mẫu các BLQ; báo cáo phân tích cần tách riêng theo khoa/CTĐT.	Bổ sung mẫu và số lượng lấy ý kiến các BLQ	Hằng năm	Phòng QLCL (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo phân tích của Khoa Ngoại ngữ	
3	Cần quan tâm hơn các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, cần sử dụng đa dạng phương pháp giảng dạy hoặc lựa chọn phương pháp phù hợp để đạt được các CĐR của CTĐT nhất là các CĐR về kỹ năng (kể cả thời gian tự học) và cần rà soát, chỉnh sửa toàn bộ các đề cương HP, ĐCCT HP để có sự thống nhất về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá KQHT, ngôn ngữ sử dụng.	Đưa chủ đề hội thảo cấp Khoa về đổi mới phương pháp dạy học các HP nhằm đạt được CĐR	Hằng năm	Khoa Ngoại ngữ (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo/ký yêu hội thảo cấp khoa về nâng cao chất lượng đào tạo	
4	Cần mô tả rõ các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV cụ thể theo từng nội dung bài	Bổ sung nội dung các hoạt động tự học, nghiên cứu	Hằng năm	BCN CTĐT (chủ trì)	Nội dung hoạt động tự học, nghiên cứu	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	học trong ĐCCT HP để thuận lợi cho SV trong việc định hướng phương pháp học tập một cách tốt nhất, phù hợp với đặc thù của từng HP.	của sinh viên trong ĐCCTHP		Chủ nhiệm HP (thực hiện); Khoa Ngoại ngữ, Phòng ĐT (phối hợp)	đã được cập nhật trong ĐCCTHP	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Cần bổ sung nội dung khảo sát ý kiến NH về việc công tác tiếp nhận và xử lý khiếu nại về KQHT của NH.	Xây dựng module quản lý và phản hồi phúc khảo, khiếu nại KQHT.	Hàng năm	Phòng QLCL (chủ trì) Phòng HT&CNTT, Phòng ĐT, Phòng CTSV, BCN CTĐT (phối hợp)	Hệ thống đăng ký và phản hồi phúc khảo, khiếu nại KQHT (sổ tay sinh viên, hệ thống QLĐT)	
2	Định kỳ tổ chức hội thảo về công tác khảo thí để tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về chất lượng, hiệu quả của công tác khảo thí. Phân tích đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của đề thi đồng bộ, định lượng bằng các phần mềm chuyên dụng cho tất cả các HP theo kế hoạch đào tạo; triển khai cho GV thực hiện báo cáo đánh giá môn học sau khi có kết quả thi đánh giá HP nhằm đánh giá mức độ đạt CĐR của từng HP.	Rà soát quy trình và đưa vào nhiệm vụ năm học của đơn vị	Hàng năm	Phòng QLCL (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT, Chủ nhiệm HP (phối hợp)	Báo cáo rà soát; Hướng dẫn phân tích đề; Báo cáo đánh giá môn học	
3	Cần đa dạng hình thức lấy ý kiến đối với cựu	Rà soát hình thức lấy ý	Hàng năm	BCN CTĐT	Đa dạng các hình	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	SV và việc thu thập thông tin dữ liệu cần được thực hiện định kỳ.	kiến đối với cựu sinh viên		(chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp)	thức lấy ý kiến	
4	Nên xây dựng phương án thực hiện việc đăng ký và phản hồi phúc khảo trên cổng thông tin SV nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho SV và các đơn vị liên quan trong công tác giám sát, phù hợp với tinh thần chuyển đổi số quốc gia.	Xây dựng module quản lý và phản hồi phúc khảo, khiếu nại KQHT	2026 - 2027	Phòng QLCL (chủ trì) Phòng HT&CNTT, Phòng ĐT, Khoa Ngoại ngữ (phối hợp)	Hệ thống đăng ký và phản hồi phúc khảo trên cổng thông tin sinh viên	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ, GV, NCV để thu hút được GV, NCV có chức danh khoa học và có trình độ tiến sĩ; tuyển dụng SV xuất sắc làm trợ giảng, tạo nguồn cho đội ngũ GV, NCV của Khoa.	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí, chính sách thu hút, tuyển dụng.	Giai đoạn 2025–2027	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ (phối hợp)	Quy định tuyển dụng được rà soát và ban hành	
2	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của GV, NCV làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, NCKH và PVCĐ.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026 - 2027	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				CTĐT (phối hợp)		
3	Khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Trường.	Khảo sát GV/NCV về chất lượng các khóa bồi dưỡng; đánh giá hiệu quả để điều chỉnh kế hoạch	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT (phối hợp)	Bộ câu hỏi khảo sát; báo cáo đánh giá hiệu quả; kế hoạch bồi dưỡng được điều chỉnh	
4	Đa dạng hoá loại hình NCKH, bồi dưỡng đội ngũ NCKH, nâng cao số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh.	Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ NCKH	2026 - 2027	Phòng KH&CN (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT (phối hợp)	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ được xây dựng.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Nên thực hiện việc đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng một cách chi tiết, phân tích kết quả để sử dụng cho việc quy hoạch đội ngũ NV cũng như chiến lược phát triển đội ngũ NV trong các chu kỳ tiếp theo.	Lấy ý kiến, phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ	Hàng năm	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ (phối hợp)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Cần có giải pháp nâng cao chất lượng công tác quảng bá tuyển sinh, các hoạt động	- Khảo sát và bổ sung đa dạng các hoạt động quảng	Hàng năm	Phòng ĐT (chủ trì)	- Hoạt động quảng bá tuyển sinh trong	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông của các tỉnh ngoài tỉnh Khánh Hoà, thúc đẩy sự tham gia chủ động của các khoa chuyên môn trong các hoạt động tư vấn tuyển sinh. Tổ chức thu thập sự góp ý của các BLQ ngoài trường về công tác tuyển sinh.	bá tuyển sinh - Tổ chức khảo sát lấy ý kiến của các BLQ về công tác tuyển sinh		Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	và ngoài tỉnh đa dạng. - Bảng tổng hợp ý kiến của các BLQ ngoài trường về công tác tuyển sinh.	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Cần có kế hoạch rà soát thiết bị tại giảng đường để có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa.	Rà soát thiết bị tại giảng đường để có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa.	Hàng năm	Phòng HT&CNTT (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT (phối hợp)	Danh mục thiết bị giảng đường cần nâng cấp, sửa chữa.	
2	Cần rà soát toàn bộ phần tài liệu trong đề cương HP để có kế hoạch viết, mua bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đảm bảo cho SV có đủ và cập nhật phục vụ học tập và NCKH đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021.	- Rà soát toàn bộ phần tài liệu trong ĐCHP của ngành NNA để có kế hoạch viết, mua bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đảm bảo cho SV. - Bổ sung sách tiếng Anh chuyên ngành để phục vụ giảng dạy và nghiên cứu chuyên sâu cho các ngành mà Trường đang đào tạo.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP, Khoa Ngoại ngữ, Trung tâm Thông tin và Tư liệu (phối hợp)	- ĐCHP được cập nhật tài liệu. - Danh mục cụ thể các tài liệu cần bổ sung, viết mới hoặc mua sắm (bao gồm sách tiếng Anh chuyên ngành).	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
3	Cần rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư cho phòng thực hành phiên dịch với các trang thiết bị đi kèm để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.	Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư cho phòng thực hành phiên dịch với các trang thiết bị đi kèm để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.	2026-2027	Phòng Tài chính (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Kế hoạch chi tiết về đầu tư cơ sở vật chất (thiết bị âm thanh, cabin) cho phòng thực hành phiên dịch.	
4	Cần có giải pháp cải thiện tốc độ đường truyền internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu NH.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	học 2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì)	- Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Nên ban hành quy định về việc rà soát, đánh giá các quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, kết quả rà soát cần được văn bản hóa và lưu trữ. Nhà trường nên tổ chức lấy ý kiến các BLQ ngoài trường để rà soát, cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTĐT.	Tiếp tục rà soát quy trình, công tác lưu trữ liên quan CTĐT	Định kỳ 2 năm/lần	Phòng ĐT (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo văn bản hóa kết quả rà soát/đánh giá quy trình.	
2	Nên ban hành quy định cụ thể về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường bao gồm có sự tham gia đầy đủ của các bên như: GV, NH, CB quản lý... và tổ chức khảo sát đầy đủ các hoạt động dịch vụ hỗ trợ.	Rà soát, lấy ý kiến các BLQ về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường.	học 2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì) Trung tâm Dịch vụ và các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ	Báo cáo tổng hợp.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				(phối hợp)		
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Cần quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của NH tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp.	- Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học với các cơ sở giáo dục trong khu vực có CTĐT tương ứng, - Xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học.	Định kỳ 2 năm/lần	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo đánh giá chi tiết và dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT.	
2	Cần khảo sát ý kiến phản hồi từ NH và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp NH thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập.	Khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu SV về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định.	Hàng năm	Phòng CTSV (chủ trì) Khoa Ngoại ngữ, BCN CTĐT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo khảo sát ý kiến phản hồi về hiệu quả các giải pháp hỗ trợ tốt nghiệp đúng hạn.	

Phụ lục X

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
3	- Cần tăng cường khảo sát, thu nhận ý kiến góp ý của các BLQ, nhất là các đơn vị, cá nhân bên ngoài nhà trường vào quá trình xây dựng và cập nhật CĐR của CTĐT. - Cần thực hiện định kỳ việc rà soát, điều chỉnh CĐR của CTĐT ít nhất 02 năm một lần theo đúng kế hoạch.	- Tăng cường khảo sát ý kiến góp ý các BLQ vào quá trình xây dựng và cập nhật CĐR của CTĐT - Thực hiện rà soát CTĐT theo định kỳ.	Hàng năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo khảo sát các bên liên quan	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cần phân loại, chuẩn hóa và mô tả trong bản mô tả CTĐT và đề cương HP, các phương pháp giảng dạy, KTĐG.	Rà soát toàn bộ đề cương học phần để thống nhất mô tả phương pháp dạy – học – đánh giá.	2026 - 2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, Chủ nhiệm HP, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp)	- Bản mô tả CTĐT mới. - 100% ĐCHP cập nhật nội dung “phương pháp giảng dạy – KTĐG”.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Nên xem xét bổ sung thêm các HP tự chọn,	Xây dựng danh mục các	2026-	- BCN CTĐT	- Danh mục các HP	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	phân nhóm các HP theo các lĩnh vực chuyên sâu trong ngành KTĐ để tạo điều kiện cho NH lựa chọn, tiếp cận những xu hướng mới trong lĩnh vực ĐĐT.	HP tự chọn tương ứng với 2 hướng chuyên ngành trong CTĐT ngành Kỹ thuật điện	2027	(chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, Phòng Đào tạo (phối hợp)	tự chọn và ĐCHP tương ứng với hai hướng chuyên ngành được xây dựng và ban hành	
2	Cần lựa chọn thêm một số CTĐT để tham khảo đồng thời có những thảo luận, phân tích sâu trong việc đối sánh với CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước để giúp cho quá trình phát triển CTDH của ngành KTĐ.	Thực hiện đối sánh với các CTĐT của trường khác.	2026 - 2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp)	Bảng phân tích đối sánh.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Cần đa dạng hoá và tìm các phương thức phổ biến triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Nhà trường hấp dẫn hơn để giúp toàn thể GV, NH thấm nhuần và vận dụng vào hoạt động giảng dạy và học tập của mình.	Rà soát, đánh giá và cải tiến phương thức quảng bá triết lý giáo dục trong Khoa.	Hằng năm	- Phòng Đào tạo (chủ trì) - Văn phòng Trường, Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp	
2	Cần tăng cường trang bị thêm các trang thiết bị, CSVC để phục vụ việc thí nghiệm, thực hành của SV; kết nối với các doanh nghiệp nhiều hơn để tìm kiếm các tài trợ, hỗ trợ xây dựng các phòng TNTH tốt, hiện đại cho	1. Rà soát, lập kế hoạch đầu tư/nâng cấp các phòng TNTH ngành KTĐ với các thiết bị công nghệ mới, hiện đại.	2026 - 2027	- Phòng Tài chính (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT, Phòng HT&CNTT,	- Kế hoạch đầu tư/nâng cấp phòng TNTH được duyệt. - Danh mục thiết bị mới. - Biên bản hợp tác/tài	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	ngành KTĐ; sắp xếp tăng thêm thời gian để SV được trải nghiệm, thực tập nhiều hơn ở các cơ sở sản xuất ngành KTĐ.	2. Tăng cường kết nối, tìm kiếm tài trợ/hợp tác từ doanh nghiệp để xây dựng các phòng lab chuyên đề. 3. Rà soát, điều chỉnh CTĐT để tăng thời lượng thực tập, trải nghiệm thực tế tại cơ sở sản xuất cho SV.		Phòng Đào tạo (phối hợp)	trợ của DN. - CTĐT (phiên bản cập nhật).	
3	Cần tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất bên ngoài để mời thêm những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy, trao đổi với SV.	1. Xây dựng kế hoạch và cơ chế mời chuyên gia/doanh nghiệp thỉnh giảng (guest speaker) cho các học phần chuyên ngành. 2. Tổ chức định kỳ các buổi seminar, workshop chuyên đề (về công nghệ mới, kỹ năng nghề nghiệp) do chuyên gia doanh nghiệp trình bày.	2026 - 2027	- Khoa Điện - Điện tử (chủ trì) - BCN CTĐT, Phòng Đào tạo (phối hợp)	- Danh sách chuyên gia thỉnh giảng được mời. - Kế hoạch và báo cáo tổ chức seminar/workshop. - Phản hồi tích cực từ SV.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
2	Nên xem xét quy định rõ hơn về thời gian, khối lượng những yêu cầu bài tập, kiểm tra thường xuyên để NH chủ động xây dựng kế	Rà soát, xây dựng và công khai các yêu cầu học tập cho NH.	2026 - 2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, Chủ	Báo cáo tổng hợp.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	hoạch học tập cá nhân hiệu quả.			nhiệm học phần, Phòng QLCL (phối hợp)		
4	Cần quản lý, động viên các GV thực hiện tốt các quy định về phản hồi kết quả đánh giá cho NH.	Rà soát, phổ biến và nhắc nhở giảng viên thực hiện đúng quy định về phản hồi kết quả đánh giá cho người học. Tăng cường giám sát hoạt động dạy, học trên NTU-Elearning	Hàng năm	- Khoa Điện - Điện tử (chủ trì) - BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Minh chứng phổ biến quy định; kế hoạch triển khai tại Khoa. Báo cáo giám sát định kỳ; thống kê tỷ lệ học phần thực hiện phản hồi đúng quy định	
5	Nên tiến hành đánh giá chung và khảo sát lấy ý kiến của NH về thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại về KQHT.	Xây dựng module giám sát và phản hồi kết quả phúc khảo, khiếu nại KQHT	2026 - 2027	- Phòng QLCL (chủ trì) - Phòng HT&CNTT, Phòng Đào tạo, Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT (phối hợp)	Phân hệ quản lý phúc khảo, khiếu nại trên hệ thống QLĐT	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ, GV, NCV để thu hút được GV, NCV có chức danh khoa học và có trình độ TS; tuyển dụng SV xuất sắc làm trợ giảng,	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí, chính sách thu hút, tuyển dụng.	2027	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa Điện -	Quy định tuyển dụng được rà soát và ban hành	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	tạo nguồn cho đội ngũ GV, NCV của Khoa.			Điện tử (phối hợp)		
5	Khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Trường.	Lấy ý kiến, phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ	Hằng năm	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT (phối hợp)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ	
6	Xây dựng bộ chỉ số KPIs, xác định mức điểm đánh giá cụ thể để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công việc của GV, NCV.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử (phối hợp)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	
7	Đa dạng hoá loại hình NCKH, bồi dưỡng đội ngũ NCKH, nâng cao số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh.	Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ NCKH	2026 - 2027	- Phòng KH&CN (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT (phối hợp)	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ được xây dựng.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
2	Cần nghiên cứu để có chính sách và hình thức truyền thông tốt hơn nữa để thu hút	Đề xuất chính sách đãi ngộ phù hợp cũng như giải	Hằng năm	- Phòng TC&NS (chủ	Báo cáo chính sách đãi ngộ và giải pháp	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	nguồn nhân lực chất lượng cao.	pháp truyền thông để thu hút được nguồn nhân lực có trình độ cao		trì) - Văn phòng Trường, Khoa Điện - Điện tử (phối hợp)	truyền thông	
3	- Cần có thêm các tiêu chí định lượng để đo lường chính xác, công bằng hơn năng lực của từng vị trí NV. - Cần tăng cường chất lượng khảo sát đánh giá năng lực của NV từ các BLQ và sử dụng kết quả khảo sát đó trong đánh giá xếp loại và bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ NV.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Phòng QLCL, Khoa Điện - Điện tử (phối hợp)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Cần có giải pháp nâng cao chất lượng công tác quảng bá tuyển sinh, các hoạt động hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông ngoài tỉnh Khánh Hoà, thúc đẩy sự tham gia chủ động của các khoa chuyên môn trong các hoạt động tư vấn tuyển sinh. Thường xuyên tổ chức thu thập sự góp ý của các BLQ ngoài trường về công tác tuyển sinh.	- Đẩy mạnh tuyển sinh trực tuyến và truyền thông học bổng tại các tỉnh Nam Trung Bộ – Tây Nguyên. - Tạo clip giới thiệu ngành, học bổng doanh nghiệp.	2026 - 2027	- Phòng Đào tạo (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp (Khoa ĐĐT)	
2	Nên xác định các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH riêng cho ngành KTD nhằm phát huy được thế mạnh của ngành.	Nghiên cứu bổ sung các tiêu chí xét tuyển năng khiếu hoặc phỏng vấn phù	2026 - 2027	- Phòng Đào tạo (chủ trì) - Khoa Điện -	Đề án tuyển sinh ngành KTXD cập nhật.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		hợp đặc thù ngành KTĐĐT.		Điện tử, BCN CTĐT (phối hợp)		
3	Cần tăng cường ứng dụng các phần mềm CNTT cho cơ sở dữ liệu theo dõi theo dõi sự tiến bộ của NH để kịp thời có giải pháp giúp NH cải thiện KQHT.	Xây dựng module phản hồi KQHT	2026 - 2027	- Phòng CTSV (chủ trì)- Phòng HT&CNTT, Phòng Đào tạo, Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT (phối hợp)	Phân hệ quản lý phản hồi KQHT trên hệ thống QLĐT	
4	Cần xây dựng Kế hoạch cải tiến công tác CVHT cụ thể sau mỗi Hội nghị tổng kết công tác CVHT nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động tư vấn học tập, ngoại khoá, thi đua. Trường cần tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động tư vấn việc làm cho NH.	Tổ chức tập huấn, hội nghị công tác CVHT	Hằng năm	- Phòng CTSV (chủ trì)- Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT (phối hợp)	Kỷ yếu hội nghị/hội thảo	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Cần có kế hoạch rà soát thiết bị tại giảng đường để có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa. Nhà trường cần có khảo sát ý kiến của GV ngành KTĐ về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng chức năng, phòng làm việc của GV, phòng học và hội trường.	Tiếp tục rà soát nâng cao chất lượng hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa CSV.C.	Năm học 2026 - 2027	- Phòng HT&CNTT (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT (phối	- Báo cáo tổng hợp.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
2	Cần rà soát toàn bộ phần tài liệu trong đề cương HP để có kế hoạch viết, mua bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đảm bảo cho SV có đủ và cập nhật phục vụ học tập và NCKH đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021.	Rà soát theo kế hoạch	2026	hợp) - BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, Chủ nhiệm HP, Trung tâm Thông tin và Tư liệu (phối hợp)	Kế hoạch biên soạn/mua sắm	
3	Cần rà soát, đánh giá các thiết bị thực hành, thí nghiệm cho ngành KTĐT và có lộ trình đầu tư các thiết bị công nghệ cao và phòng thực hành chuyên dụng phục vụ đào tạo và NCKH đáp ứng với sứ mạng và tầm nhìn đã đặt ra.	- Kiểm kê, đánh giá độ chính xác và tình trạng vận hành của thiết bị tại các phòng thí nghiệm chuyên ngành. - Xây dựng lộ trình đầu tư máy móc công nghệ mới (Scan-to-BIM, UAV, cảm biến SHM).	Năm học 2026 - 2027	- Phòng Tài chính (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, BCN CTĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	- Kế hoạch đầu tư thiết bị trung hạn. - Biên bản kiểm kê thiết bị.	
4	Cần có giải pháp cải thiện tốc độ đường truyền internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu NH.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	Năm học 2026 - 2027	- Phòng HT&CNTT (chủ trì)	- Hệ thống đường truyền Internet được nâng cấp tốc độ.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
2	Nên ban hành quy định về việc rà soát, đánh giá các quy trình thiết kế, phát triển CTĐT,	Tiếp tục rà soát quy trình, công tác lưu trữ liên quan	Định kỳ 2 năm	- Phòng Đào tạo (chủ trì)	Báo cáo văn bản hóa kết quả rà soát/đánh	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	kết quả rà soát cần được văn bản hoá và lưu trữ. Nên tổ chức lấy ý kiến các BLQ ngoài trường để rà soát, cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTĐT trước khi tổ chức rà soát CTĐT chu kỳ tới.	CTĐT		- BCN CTĐT, Khoa Điện - Điện tử, Phòng QLCL (phối hợp)	giá quy trình.	
	Nên ban hành quy định cụ thể về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường bao gồm có sự tham gia đầy đủ của các bên như: GV, NH, CB quản lý... và tổ chức khảo sát đầy đủ các hoạt động dịch vụ hỗ trợ.	Rà soát, lấy ý kiến các BLQ về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì) - Trung tâm Dịch vụ và các đơn vị liên quan (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Cần quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp; trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của NH tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp.	- Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học với các cơ sở giáo dục trong khu vực có CTĐT tương ứng, - Xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học.	Định kỳ 2 năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, Phòng Đào tạo, Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo đánh giá chi tiết và dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT.	
2	Cần khảo sát ý kiến phản hồi từ NH và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ SV giảm tỷ lệ ngừng học, thôi học thể ảnh	Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu NH về giải pháp hỗ trợ	Hằng năm	- Phòng CTSV (chủ trì) - Khoa Điện -	Báo cáo kết quả khảo sát phản hồi từ NH và cựu NH	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	hướng đến thời gian tốt nghiệp đúng quy định của CTĐT để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp NH thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập.	SV		Điện tử, BCN CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp)		
3	Nên xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn các cơ sở giáo dục có cùng CTĐT để thực hiện đối sánh, trong đó có hoạt động đối sánh tỷ lệ NH tốt nghiệp có việc làm (nên chọn các CTĐT trong nước mà Trường sử dụng để đối sánh trong quá trình xây dựng và rà soát, điều chỉnh CTĐT nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp CTĐT.	Thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm của CTĐT KTĐ với các CTĐT trong và ngoài cơ sở giáo dục, trên cơ sở xây dựng tiêu chí và quy trình lựa chọn đơn vị đối sánh	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa Điện - Điện tử, Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo đối sánh tỷ lệ việc làm SV tốt nghiệp; bộ tiêu chí và quy trình lựa chọn đơn vị đối sánh; minh chứng sử dụng kết quả đối sánh trong cải tiến CTĐT	

Phụ lục XI
KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Mục tiêu CTĐT cần thể hiện rõ nét hơn đóng góp cho đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu địa phương và có thể triển khai qua CTĐT thông qua việc tăng cường xây dựng các chủ đề thực tập, chuyên đề cuối khóa, đề tài NCKH về các chủ đề liên quan đến ngành/doanh nghiệp thủy sản, kinh tế biển.	- Cập nhật mục tiêu CTĐT để thể hiện rõ định hướng đáp ứng nhu cầu nhân lực địa phương trong lĩnh vực thủy sản và kinh tế biển. - Tổ chức hội thảo chuyên đề lấy ý kiến doanh nghiệp ngành thủy sản và kinh tế biển tại địa phương để xác định cụ thể các kỹ năng/kiến thức.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	- Bản mục tiêu CTĐT đã được cập nhật	
2	Tăng cường tính hiệu quả của hoạt động lấy ý kiến cựu NH, NH và NTD về mục tiêu của CTĐT thông qua việc tăng quy mô và cải tiến phương pháp khảo sát.	Mở rộng quy mô và đa dạng hóa phương pháp khảo sát ý kiến cựu người học, người học và nhà tuyển dụng về mục tiêu CTĐT.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	- Báo cáo khảo sát kèm dữ liệu thu thập từ cựu người học, người học và nhà tuyển dụng.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cập nhật các tài liệu của các HP, thay thế tài liệu chính là bài giảng bằng tài liệu được ban hành chính thống là giáo trình và có thể tìm thấy trong thư viện	Rà soát và cập nhật tài liệu học phần, thay thế bài giảng bằng giáo trình chính thống và bổ sung tài liệu xuất bản gần đây	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực	ĐCHP đã cập nhật kèm danh mục giáo trình và tài liệu mới có trong thư viện.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	Trường. Rà soát cập nhật tài liệu xuất bản gần đây trong ĐCHP.	vào đề cương học phần.		hiện); Phòng ĐT, Trung tâm TT&TL (phối hợp)		
2	Có biện pháp giúp tăng khả năng tiếp cận ĐCHP của BLQ bên ngoài. Gia tăng nhiều kênh thông tin bên ngoài để công bố đến NTD và NH tiềm năng.	Rà soát kênh công bố ĐCHP để tăng khả năng tiếp cận cho bên liên quan bên ngoài, nhà tuyển dụng và người học tiềm năng.	kỳ 2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Khoa quản lý CTĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Hệ thống kênh công bố ĐCHP được rà soát, bổ sung.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Rà soát bổ sung thêm sự đảm nhiệm của một số HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành ở một số CDR của CTĐT liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm.	Rà soát và bổ sung sự đảm nhiệm của các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành đối với các PLO liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm.	kỳ 2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện); Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	Ma trận liên kết học phần cơ sở ngành, chuyên ngành với PLO đã được cập nhật.	
2	Xem xét bổ sung HP tự chọn theo một số định hướng chuyên ngành để cựi NH đáp ứng tốt hơn với nhu cầu của thị trường lao động.	Rà soát và bổ sung các học phần tự chọn theo các định hướng chuyên ngành nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường lao động.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	Danh mục học phần tự chọn mới/đã cập nhật kèm minh chứng điều chỉnh trong CTĐT.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Đổi mới PPDH bằng cách tăng hoạt động trải nghiệm và thời lượng thực	- Đổi mới PPDH theo hướng tăng trải nghiệm, thực hành,	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì)	- Các đề cương học phần đã được cập	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	hành, kiến tập, thực tập. Rà soát đề giảng dạy tốt hơn nữa HP nhập môn ngành.	kiến tập, thực tập và rà soát đề nâng cao chất lượng giảng dạy học phần nhập môn ngành. - Xây dựng quy trình "học kỳ doanh nghiệp".		Chủ nhiệm HP, Khoa quản lý CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp)	nhật, trong đó thể hiện rõ việc tăng hoạt động trải nghiệm, thực hành, kiến tập, thực tập và cải tiến PPDH của học phần nhập môn ngành.	
2	Bổ sung thêm hướng dẫn PPDH trong ĐCHP hoặc trong hướng dẫn tổ chức dạy học, nhấn mạnh thêm các PPDH tích cực, bảo đảm người dạy thống nhất trong áp dụng phương pháp.	Rà soát hướng dẫn về PPDH, đặc biệt các phương pháp tích cực, vào tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy học để thống nhất cách áp dụng trong giảng viên.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì) Phòng ĐT, Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy học/PPDH đã cập nhật với các phương pháp tích cực và quy định áp dụng thống nhất.	
3	Bổ sung nội dung phân bổ thời gian tự học của NH cho các HP còn thiếu, GV phụ trách có phương pháp giám sát và công cụ đánh giá khối lượng tự học của NH.	- Rà soát phân bổ thời gian tự học trong ĐCCTHP; - Giám sát, đánh giá tự học của người học.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện); Khoa quản lý CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	- Các đề cương học phần mới/được chỉnh sửa đã có phân bổ thời gian tự học. - Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Hướng dẫn xây dựng bảng tiêu chí cho các CĐR về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm.	Xây dựng và ban hành hướng dẫn kèm bảng tiêu chí đánh giá cho các chuẩn đầu ra liên quan	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì) Phòng ĐT,	Tài liệu hướng dẫn và bảng tiêu chí đánh giá CĐR về tự	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		đến mức độ tự chủ và trách nhiệm		Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	chủ và trách nhiệm.	
2	Phân tích các đặc tính của câu hỏi và đề thi sau khi các kỳ thi.	Tăng cường công tác kiểm tra đề thi (đối với HP chưa có NHCHT).	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra.	
3	Nên có quy định công khai đáp án để giúp NH ra quyết định phúc khảo, cải thiện kết quả học tập.	Tích hợp module khảo sát và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	2027	Phòng QLCL (chủ trì) Phòng ĐT, Phòng HT&CNTT, Phòng CTSV (phối hợp)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Cần có các kế hoạch, biện pháp để thu hút GV là TS, PGS về Trường làm việc.	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng.	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang được rà soát, ban hành	
2	Cần theo dõi việc áp dụng kết quả thu hoạch được từ hoạt động bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	ngũ GV và có báo cáo đánh giá và đề xuất cụ thể để có chiến lược hiệu quả cho các hoạt động liên quan.			Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)		
3	Cần xây dựng tiêu chí đánh giá GV theo Đề án KPI như trong Đề án mà KHCL đến 2030 tầm nhìn đến 2045 mà Trường đã đặt ra.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	
4	Cần tham khảo kết quả NCKH của GV trong Khoa với các Trường có cùng nhóm ngành hoặc cùng CTĐT để phân đầu và cải tiến.	- Đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Khoa với các trường có cùng nhóm ngành để làm cơ sở phân đầu và cải tiến. - Thiết lập nhóm nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu liên trường để cùng công bố quốc tế, cải thiện chỉ số NCKH	Từ năm 2026	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng KH&CN (phối hợp)	Báo cáo đối sánh kết quả NCKH giữa Khoa và các trường cùng nhóm ngành, kèm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả NCKH.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Có giải pháp đảm bảo công tác quy hoạch đội ngũ NV của Khoa phù hợp tốc độ phát triển của Khoa.	Xây dựng và triển khai kế hoạch quy hoạch đội ngũ nhân viên của Khoa phù hợp với tốc độ phát triển và nhu cầu trong giai đoạn tới.	Từ năm 2026	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Kế hoạch quy hoạch và phát triển đội ngũ nhân viên của Khoa kèm lộ trình thực hiện và minh chứng triển khai.	
2	Điều chỉnh tiêu chí đánh giá năng lực NV phù hợp tính đặc thù của từng VTVL.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa quản lý	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				CTĐT (phối hợp)		
3	Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát sự cải tiến, sự tiến bộ của NV sau khi được đánh giá xếp loại.	Xây dựng cơ chế theo dõi và giám sát sự cải tiến, tiến bộ của nhân viên sau đánh giá xếp loại để đảm bảo phát triển đúng lộ trình.	Từ năm 2026	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Quy trình/cơ chế theo dõi, giám sát sau đánh giá kèm biểu mẫu ghi nhận tiến bộ của nhân viên.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Mở rộng đối tượng các BLQ khi khảo sát ý kiến để xây dựng chính sách tuyển sinh.	Rà soát đối tượng khảo sát ý kiến các bên liên quan khi xây dựng chính sách tuyển sinh để phản ánh đầy đủ nhu cầu và kỳ vọng thực tế.	2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Danh sách đối tượng lấy ý kiến các BLQ được rà soát.	
2	Cần tổ chức đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của NH. Tăng cường hệ thống giám sát KQHT, rèn luyện đưa ra cảnh báo học vụ sớm hơn.	Tích hợp module khảo sát và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì) Phòng ĐT, Phòng HT&CNTT, Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	
3	Tăng cường đội ngũ chuyên viên tư vấn tâm lý cả về số lượng và chất lượng.	Xây dựng đội ngũ cộng tác viên tư vấn tâm lý	2027–2030	Phòng CTSV (chủ trì) Phòng	Đội ngũ tư vấn tâm lý đạt chuẩn	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				TC&NS, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Thiết kế, nâng cấp trang thiết bị của các phòng học để phù hợp với PPDH có tương tác.	Thiết kế và nâng cấp trang thiết bị phòng học nhằm đáp ứng tốt hơn các PPDH có tính tương tác.	Từ năm 2026	Phòng HT&CNTT (chủ trì) Phòng Tài chính, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)	Danh mục trang thiết bị được nâng cấp/đầu tư mới và biên bản nghiệm thu, bàn giao phòng học.	
2	Rà soát các quy trình, quy định và việc triển khai để đảm bảo các trang thiết bị của phòng học, phòng làm việc được sửa chữa kịp thời.	Rà soát và điều chỉnh quy trình sửa chữa – bảo trì để đảm bảo trang thiết bị phòng học và phòng làm việc được khắc phục kịp thời.	Từ năm 2026	Phòng HT&CNTT (chủ trì) Trung tâm PVTH (phối hợp)	Quy trình/bộ hướng dẫn sửa chữa, bảo trì đã cập nhật kèm nhật ký/báo cáo xử lý sự cố thiết bị.	
3	Cập nhật, nâng cấp chức năng tra cứu tài liệu của Trường và chức năng tra cứu tài liệu từ các cơ sở dữ liệu bên ngoài của Cổng TVĐT, cập nhật giao diện tra cứu, kết nối để hấp dẫn người sử dụng hơn.	Cập nhật và nâng cấp chức năng tra cứu tài liệu của Trường và các cơ sở dữ liệu bên ngoài trên Cổng TVĐT, đồng thời cải thiện giao diện và kết nối để tăng trải nghiệm người dùng.	Từ năm 2026	Trung tâm TT&TL (chủ trì) Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Phiên bản Cổng TVĐT đã nâng cấp với chức năng tra cứu mở rộng, giao diện cải tiến và báo cáo thử nghiệm người dùng.	
4	Nâng cấp, thay thế máy tính trong các PTH để tạo điều kiện cho quá trình học tập của NH.	Rà soát máy tính trong các phòng thực hành và kế hoạch nâng cấp.	Từ năm 2026	Phòng HT&CNTT (chủ trì) Phòng Tài	Báo cáo tổng hợp.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				chính, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)		
5	Cải tạo một số khu vực, nhà vệ sinh để người khuyết tật có thể tiếp cận dễ dàng hơn.	Cải tạo CSVC để tăng khả năng tiếp cận cho người khuyết tật và rà soát quy định về Công tác Y tế Trường học.	Từ năm 2026	Phòng HT&CNTT (chủ trì) Phòng CTSV (phối hợp)	Biên bản cải tạo, nâng cấp công trình kèm hình ảnh hoàn thiện và danh mục hạng mục hỗ trợ tiếp cận cho người khuyết tật.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Có chính sách thúc đẩy nhằm gia tăng các đề tài NCKH liên quan đến hoạt động dạy và học. Tăng cường việc theo dõi, thống kê việc ứng dụng kết quả NCKH vào dạy và học.	Tăng cường SHHT và hội thảo cấp Khoa về PPDH, KTĐG.	Từ năm 2026	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng QLCL, Phòng KH&CN (phối hợp)	Kỷ yếu hội thảo, biên bản SHHT	
2	Nên thiết lập các chỉ số chính theo dõi chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích và ứng dụng CNTT trong hỗ trợ theo dõi, giám sát việc cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.	Thiết lập các chỉ số theo dõi chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, đồng thời ứng dụng CNTT để giám sát và cải tiến các dịch vụ này.	Từ năm 2026	Phòng QLCL (chủ trì) Các đơn vị cung cấp dịch vụ, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Bộ chỉ số và hệ thống CNTT phục vụ theo dõi, giám sát và cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.	
3	Đánh giá tính hiệu quả và hệ thống của hoạt động giám sát, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi vào cải tiến chất lượng; phân tích sâu các nguyên nhân	Rà soát, cải tiến sử dụng kết quả lấy ý kiến các BLQ.	Từ năm 2026	Phòng QLCL (chủ trì) Các đơn vị cung cấp dịch	Báo cáo đánh giá hiệu quả giám sát phản hồi sử dụng ý kiến các BLQ.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	chưa hài lòng về các dịch vụ và tiện ích; đối sánh quy trình, chất lượng phục vụ hỗ trợ với các CSGD khác trong và ngoài nước để thiết lập các “thực hành tốt” và làm cơ sở cải tiến chất lượng và hiệu quả các dịch vụ.			vụ, Khoa quản lý CTĐT (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thôi học.	Hội thảo cấp Khoa chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống nhằm hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thôi học.	Từ năm 2026	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng ĐT, Phòng CTSV (phối hợp)	Báo cáo tổng kết và chia sẻ các thực hành tốt phục vụ hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỷ lệ thôi học.	
2	Có các giải pháp thúc đẩy NH tham gia NCKH.	Rà soát, cải tiến các giải pháp khuyến khích người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.	Từ năm 2026	Phòng KH&CN (chủ trì) Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Các giải pháp thúc đẩy người học tham gia nghiên cứu khoa học.	

Phụ lục XII

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH KỸ THUẬT NHIỆT SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số **909** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
2	Đối sánh mục tiêu, CĐR, CTDH với các CTĐT có cùng định hướng đào tạo trong và ngoài nước, đặc biệt là các nước có kinh nghiệm về CTĐT định hướng ứng dụng.	Thực hiện đối sánh theo định kỳ.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp)	Mục tiêu, CĐR được rà soát	
3	Xây dựng cơ chế và KH đo lường mức độ đạt được CĐR một cách có hệ thống để có cơ sở để điều chỉnh CĐR và CTDH nếu cần thiết.	KH đo lường mức độ đạt được CĐR một cách có hệ thống để có cơ sở để điều chỉnh CĐR và CTDH nếu cần thiết.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp kết quả đo lường mức độ đạt CĐR.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Nên cung cấp bản mô tả CTĐT có tóm tắt	Rà soát kênh truyền tải bản	2026-2027	Phòng Đào	Danh sách kênh truyền	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	các HP trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa để NH tiềm năng có thể tìm hiểu sâu về CTĐT và NH hiện tại có thể lựa chọn các HP phù hợp.	mô tả CTĐT		tạo (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	tải được rà soát.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Rà soát lại CTDH, đảm bảo CDR về khởi nghiệp và kỹ năng mềm được chuyển tải vào CTDH một cách hợp lý.	Thực hiện rà soát theo định kỳ về nội dung khởi nghiệp và kỹ năng mềm vào các HP phù hợp, đảm bảo CDR	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Phòng Đào tạo, Chủ nhiệm học phần (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát	
2	Xem xét tăng cường thời lượng thực hành, thực tập thực tế tại DN, kỹ năng sử dụng REVIT.	- Tăng cường thời lượng thực tập tại Doanh nghiệp. - Tăng cường, lồng ghép đào tạo kỹ năng sử dụng một số phần mềm ứng dụng trong kỹ thuật nhiệt lạnh, như: REVIT, AutoCAD, DKBIM... (vào một số HP phù hợp)	2026	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Phòng Đào tạo, Chủ nhiệm học phần (phối hợp)	- Thời gian thực tập nhiệt điện lạnh được tăng cường - Kỹ năng sử dụng một số phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành được nâng cao.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
3	Tận dụng các lần điều chỉnh nhỏ để cập nhật các nội dung mới về kỹ thuật công nghệ trong ngành.	Cập nhật theo định kỳ các nội dung mới liên quan đến chuyên ngành kỹ thuật nhiệt thông qua SHHT, Hội thảo, Hội nghị...	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Chủ nhiệm học phần (phối hợp)	CTĐT được cập nhật	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Đánh giá tính hiệu quả của việc truyền thông TLGD và tăng cường lan toả TLGD qua các kênh thông tin truyền thông của Trường.	Khoa rà soát kênh truyền tải lan toả TLGD	2026	Phòng Đào tạo (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT, Văn phòng Trường (phối hợp)	Tổng hợp kênh truyền tải được rà soát	
2	Đánh giá hiệu quả của PPDH từ việc sử dụng KQHT của NH trong các HP và kết quả đo lường mức độ NH đạt các CDR để có những cải tiến phù hợp.	Đưa vào SHHT, hội thảo cấp Khoa về phương pháp dạy học và KQHT của NH.	2026-2027	Khoa quản lý CTĐT (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Kỷ yếu hội thảo và biên bản SHHT	
3	Sử dụng rộng rãi những PPDH tiên tiến nhằm hỗ trợ NH rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.	Rà soát, cập nhật PPDH tiên tiến.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản	PPDH được cập nhật trong ĐCCTHP	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				ly CTĐT, Chủ nhiệm học phần, Phòng QLCL (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Hướng dẫn chi tiết hơn về các PPĐG KQHT, quy trình thiết kế, thu thập dữ liệu và đánh giá mức độ đạt được các CĐR HP và CĐR trong CTĐT cũng như cách thức đề xuất các hành động/ giải pháp để cải thiện mức độ NH đạt các CĐR.	Rà soát, cập nhật Hướng dẫn phương pháp dạy học, KTĐG.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT, Phòng Đào tạo (phối hợp)	Hướng dẫn được rà soát, ban hành	
2	Xây dựng bảng tiêu chí đánh giá cho các CĐR về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm của NH.	Xây dựng tiêu chí đánh giá CĐR về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm của NH.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Các tiêu chí được ban hành	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Cần theo dõi việc áp dụng kết quả thu hoạch được từ hoạt động bồi dưỡng phát	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội	2026-2027	Phòng TC&NS	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo,	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV và có báo cáo đánh giá và đề xuất cụ thể để có chiến lược hiệu quả cho các hoạt động liên quan.	ngũ.		(chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	bồi dưỡng.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Đa dạng hoá thành phần các BLQ tham gia góp ý để nâng cao tính phù hợp của chính sách tuyển sinh ngành đào tạo.	Rà soát, cập nhật danh sách các BLQ phù hợp.	Theo định kỳ 2026-2027	Phòng Đào tạo (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Danh sách các BLQ được rà soát	
2	Phân tích, đối sánh các chỉ số hoạt động liên quan đến quá trình học tập của NH và xác định những nguyên nhân ảnh hưởng để có các biện pháp hỗ trợ kịp thời.	Thống kê dữ liệu NH quá hạn tốt nghiệp, thôi học và các giải pháp hỗ trợ NH.	2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị thực hành.	Thống kê sử dụng trang thiết bị và kế hoạch cải tiến.	2026-2027	Phòng Tài chính (chủ	Báo cáo kết quả thực hiện	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				trì); Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển CNC, Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)		
2	Cải thiện hệ thống wifi trong các điểm truy cập của Trường nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì)	Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Có cơ chế lắng nghe sâu ý kiến phản hồi của các BLQ, sử dụng kết quả phân tích, đối sánh CTĐT và thể mạnh đặc trưng của Trường, của Khoa để cải tiến chất lượng CTĐT.	Rà soát ý kiến phản hồi của các BLQ và cơ chế cải tiến theo ý kiến các BLQ	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp)	Ý kiến của các BLQ được rà soát sử dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.	
3	Triển khai đánh giá quy định và hoạt động rà soát quá trình dạy học, KTĐG nhằm đảm bảo tính hiệu quả và sự tương thích với CĐR của HP và CTĐT.	Tăng cường rà soát, giám sát hoạt động dạy học, KTĐG nhằm đảm bảo tính hiệu quả và sự tương thích với CĐR của HP và CTĐT.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				CTĐT, Phòng Đào tạo (phối hợp)		
4	Công tác theo dõi, thống kê việc ứng dụng NCKH trong giảng dạy chưa hiệu quả	- Cải tiến công bố thông tin tổng hợp kết quả ứng NCKH trong giảng dạy. - Đưa tiêu chí ứng dụng kết quả NCKH vào trong giảng dạy đến các đơn vị đào tạo.	2026-2027	Phòng KH&CN (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Rà soát và đánh giá tổng thể hiệu quả các giải pháp mà Trường đã áp dụng để cải thiện các chỉ số đầu ra.	- Xây dựng bộ chỉ số đầu ra về tài chính và thị trường. - Rà soát các giải pháp cải thiện chỉ số tài chính và thị trường.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa quản lý CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng CTSV, Phòng QLCL, Phòng Tài chính (phối hợp)	- Bộ chỉ số tài chính và thị trường được ban hành. - Danh sách các giải pháp cải thiện chỉ số tài chính và thị trường.	
3	Có cơ chế giám sát chặt chẽ và hệ thống hơn việc thực hiện các hoạt động cải tiến	Rà soát cơ chế giám sát việc thực hiện các hoạt động cải	2026-2027	Phòng QLCL (chủ	Cơ chế giám sát được rà soát.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	chất lượng dựa trên kết quả khảo sát.	tiến chất lượng dựa trên kết quả khảo sát.		trì); Khoa quản lý CTĐT, BCN CTĐT (phối hợp)		



Phụ lục XIII

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7/2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Rà soát hình thức cũng như nội dung lấy ý kiến để thu thập được ý kiến có chất lượng, mang tính đại diện cao trong lĩnh vực KTCĐT cho các lĩnh vực, phân tích và sử dụng kết quả lấy ý kiến và truyền thông sự thay đổi đến các BLQ.	- Rà soát, thiết kế lại bộ câu hỏi khảo sát cho từng nhóm vấn đề về mục tiêu CTĐT, tính ứng dụng, mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội. - Tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát và trích xuất khuyến nghị phục vụ điều chỉnh mục tiêu CTĐT - Cập nhật định hướng ứng dụng trong phát biểu mục tiêu của CTĐT	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp)	- Bộ câu hỏi khảo sát được chuẩn hóa theo nhóm vấn đề. - Báo cáo phân tích số liệu kèm khuyến nghị điều chỉnh. - Mục tiêu CTĐT được cập nhật thể hiện rõ định hướng ứng dụng.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cung cấp Bản mô tả CTĐT có tóm tắt các HP trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa để NH tiềm năng có thể tìm hiểu sâu về CTĐT và NH hiện tại có thể lựa chọn các HP phù hợp.	Rà soát, biên soạn và bổ sung phần tóm tắt học phần (mục tiêu, nội dung chính, CDR học phần, hình thức đánh giá) vào Bản mô tả CTĐT; cập nhật và công khai trên website Trường và Khoa.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Bản mô tả CTĐT được cập nhật đầy đủ phần tóm tắt học phần; thông tin được công khai, dễ tiếp cận đối với các bên liên quan.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
2	Bổ sung phương pháp dạy và học được triển khai chủ yếu trong CTĐT vào bản mô tả CTĐT.	Rà soát các phương pháp dạy và học đang áp dụng trong CTĐT; chuẩn hóa và bổ sung nội dung mô tả PPDH (thuyết giảng, học theo dự án, thực hành – thí nghiệm, đồ án, học tập trải nghiệm tại DN...) vào Bản mô tả CTĐT.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp)	Bản mô tả CTĐT thể hiện rõ định hướng và các PPDH chủ đạo, giúp GV và NH hiểu rõ cách thức tổ chức dạy – học của chương trình.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Rà soát lại nhằm đảm bảo các CĐR về NCKH và kỹ năng mềm được chuyển tải hợp lý vào CTDH.	Xây dựng hướng dẫn và triển khai rà soát theo định kỳ rà soát CTĐT, ĐCCTHP	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Cơ khí, Phòng ĐT (phối hợp)	Hướng dẫn được xây dựng, kết quả rà soát được thực hiện.	
2	Xem xét tăng cường thời lượng thực hành, thực tập thực tế tại DN theo đề xuất của cựu NH và NTD.	Rà soát nội dung thực hành, thực tập trong CTĐT theo định kỳ.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Cơ khí, Phòng ĐT (phối hợp)	Báo cáo kết quả thực hiện	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Tăng cường tích hợp các kỹ năng mềm như giao tiếp bằng văn bản, thuyết trình, làm việc nhóm, phát triển năng lực ngoại ngữ, lãnh đạo cho NH trong các HP cơ sở ngành và ngành.	Cải tiến phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm tăng cường kỹ năng mềm.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Chủ nhiệm HP (thực hiện); Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp)	ĐCCTHP được cập nhật	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
2	Có chính sách và biện pháp phù hợp nhằm tăng số lượng NH thực hiện ĐATN. Lưu ý đảm bảo tất cả NH đều có cơ hội thực hành năng lực NCKH cũng như năng lực tự học suốt đời.	- Hỗ trợ sinh viên, nhất là sinh viên năm cuối đăng ký các HP để đủ điều kiện làm ĐATN. - Xây dựng kế hoạch định kỳ tổ chức hội thảo/chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, KTĐG, NCKH (có sự tham gia của chuyên gia trong và ngoài trường). - Tổng hợp, đánh giá hiệu quả áp dụng tại các học phần ngành KTCĐT và phổ biến mô hình tốt cho giảng viên.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, CVHT (phối hợp)	- Danh sách NH được hỗ trợ đăng ký HP. - Báo cáo tổng kết hội thảo PPGD/KTĐG. - Danh mục các phương pháp và kinh nghiệm tốt được khuyến nghị áp dụng vào ĐCHP ngành KTCK.	
3	Các báo cáo đồ án HP, ĐATN cần được trình bày thống nhất và có cấu trúc để phát triển tư duy thiết kế cho NH cũng như kỹ năng trình bày báo cáo thiết kế kỹ thuật và tư duy phản biện. Rà soát hoạt động dạy và học, đánh giá các đồ án HP, ĐATN để NH có cơ hội phát triển các kỹ năng mềm.	- Rà soát việc sử dụng biểu mẫu báo cáo đồ án HP, ĐATN. - Rà soát cập nhật ĐCHP về PPDH, KTĐG, Rubric	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Chủ nhiệm HP (thực hiện); Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp)	- Mẫu báo cáo đồ án, ĐATN cho ngành kỹ thuật. - Các ĐCHP được rà soát, cập nhật.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Xem xét xây dựng cơ chế để đảm bảo phương pháp và tiêu chí đánh giá HP tương thích với CDR; xây dựng tiêu chí đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp và tiêu chí KTĐG KQHT của NH nhất quán, kể cả đối với các	Rà soát tương thích CLO – phương pháp dạy học – phương pháp đánh giá trong toàn bộ đề cương học phần.	2025–2026	BCN CTĐT (chủ trì); Chủ nhiệm HP, Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối	- ĐCHP được cập nhật.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	hình thức đánh giá quá trình, thực hành, tiểu luận, đồ án HP.			hợp)		
2	Xây dựng phương pháp và triển khai đo lường mức độ đạt được CDR của HP cũng như của CTĐT để có cơ sở cải tiến CTĐT.	Thực hiện đo lường mức độ đạt CDR.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo kết quả đo lường mức độ đạt CDR.	
3	Tăng cường xây dựng các rubrics đánh giá kỹ năng mềm, sản phẩm từ bài tập lớn, tiểu luận, đồ án HP được xây dựng và sử dụng thống nhất, lưu ý tính thực tiễn trong triển khai sử dụng rubrics.	- Xây dựng bộ rubric đánh giá kỹ năng mềm, đồ án HP/ĐATN. - Đưa rubric vào hệ thống EL để sinh viên xem trước khi thực hiện bài tập.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Chủ nhiệm HP (thực hiện); Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp)	- Bộ rubric chuẩn hóa cho các HP. - Báo cáo hướng dẫn xây dựng rubric trong đánh giá.	
4	Xem xét công bố đáp án để NH rút kinh nghiệm, cải thiện quá trình học tập. Đồng thời, tăng cường phản hồi cho NH kết quả đánh giá thông qua các rubrics phù hợp đối với các hoạt động đánh giá kỹ năng mềm, sản phẩm đồ án...	Xây dựng module khảo sát và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	Định kì, đầu mỗi học kì	Phòng QLCL (chủ trì); Phòng ĐT, Phòng HT&CNTT, BCN CTĐT (phối hợp)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Thực hiện theo dõi việc áp dụng kết quả thu hoạch được từ hoạt động bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho	Tổng hợp, phân tích, đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, đề xuất biện pháp cải tiến phù	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì);	Báo cáo đánh giá hiệu quả	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	đội ngũ GV và có báo cáo đánh giá và đề xuất cụ thể để có chiến lược hiệu quả cho các hoạt động liên quan.	hợp.		Khoa Cơ khí, BCN CTĐT (phối hợp)		
2	Có biện pháp và nguồn lực để xây dựng tiêu chí đánh giá GV theo Đề án KPI như trong KHCL đến 2030 tầm nhìn đến 2045 mà Trường đã đặt ra.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	
3	Tham khảo kết quả NCKH của GV các Trường có cùng ngành hoặc cùng CTĐT để phân đầu và cải tiến.	Thu thập, phân tích và đối sánh kết quả NCKH của giảng viên ngành KTCĐT tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; xác định mục tiêu phân đầu và giải pháp nâng cao hiệu quả NCKH.	2026-2027	Khoa Cơ khí (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng KH&CN (phối hợp)	Báo cáo đối sánh NCKH; định hướng và kế hoạch cải tiến hoạt động NCKH của giảng viên CTĐT.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Thực hiện đánh giá, tổng kết công tác tuyển dụng NV ở tầm trung hạn và dài hạn, từ đó có các phương án cải tiến công tác tuyển dụng.	Đánh giá, tổng kết công tác tuyển dụng NV.	Theo kế hoạch của Trường	Phòng TC&NS (chủ trì); Khoa Cơ khí (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Mở rộng đối tượng các BLQ khi khảo sát ý kiến để xây dựng chính sách tuyển sinh.	Rà soát, bổ sung đối tượng được lấy ý kiến về chính sách tuyển sinh	2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì); Khoa Cơ khí, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Danh sách BLQ được rà soát và bổ sung	
2	Tiến hành nghiên cứu sâu và có hệ thống để đánh giá mức độ tác động của các yếu tố	Thống kê dữ liệu HN quá hạn tốt nghiệp, thôi học và các giải	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì);	Báo cáo tổng kết	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	tổ ảnh hưởng, từ đó đưa ra giải pháp hỗ trợ NH cải thiện hiệu quả quá trình học tập.	pháp hỗ trợ NH.		Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, Phòng CTSV (phối hợp)		
3	Tiến hành đánh giá hiệu quả các hoạt động hướng nghiệp và ngày hội việc làm để cải thiện chất lượng hỗ trợ người học trong học tập và tăng khả năng tìm kiếm việc làm.	Tổ chức hội nghị đánh giá tính hiệu quả các hoạt động tư vấn việc làm cho NH	2027	Phòng CTSV (chủ trì); Khoa Cơ khí, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
4	Tăng cường đội ngũ chuyên viên tư vấn tâm lý cả về số lượng và chất lượng.	Xây dựng đội ngũ cộng tác viên tư vấn tâm lý	2026–2028	Phòng CTSV (chủ trì)	Đội ngũ tư vấn tâm lý đạt chuẩn	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị thực hành.	Thống kê sử dụng trang thiết bị và kế hoạch cải tiến.	2026-2027	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển CNC (chủ trì); Khoa Cơ khí, BCN CTĐT, Phòng Tài chính (phối hợp)	Báo cáo kết quả thực hiện	
2	Cải thiện hệ thống wifi trong các điểm truy cập của Trường nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì)	Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Có cơ chế lắng nghe sâu ý kiến phản hồi của các BLQ, sử dụng kết quả phân tích,	- Xây dựng các biểu mẫu và triển khai lấy ý kiến góp ý của	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì);	- Báo cáo tổng kết ý kiến các BLQ	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	đối sánh CTĐT và thế mạnh đặc trưng của Trường, của Khoa để cải tiến chất lượng CTĐT.	BLQ về chương trình đào tạo. - Cập nhật CTĐT trên cơ sở rà soát, đánh giá ý kiến các BLQ.		Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp)	- CTĐT được cập nhật.	
2	Ban hành các hướng dẫn chi tiết, cụ thể về tiêu chí lựa chọn BLQ, phương pháp thu thập và xử lý, phân tích ý kiến các BLQ khi thiết kế mục tiêu và CĐR của CTĐT để giúp thu được các thông tin chất lượng.	Ban hành hướng dẫn chi tiết về tiêu chí lựa chọn BLQ, phương pháp thu thập và xử lý, phân tích ý kiến các BLQ.	Theo kế hoạch của BCN và Nhà trường	Phòng QLCL (chủ trì); BCN CTĐT, Khoa Cơ khí, Phòng ĐT (phối hợp)	Tài liệu hướng dẫn chi tiết về tiêu chí lựa chọn BLQ, phương pháp thu thập và xử lý, phân tích ý kiến các BLQ	
3	Có chính sách thúc đẩy nhằm gia tăng các đề tài NCKH liên quan đến hoạt động dạy và học. Tăng cường việc theo dõi, thống kê việc ứng dụng kết quả NCKH vào dạy và học.	- Cải tiến công bố thông tin tổng hợp kết quả ứng NCKH trong giảng dạy. - Đưa tiêu chí ứng dụng kết quả NCKH vào trong giảng dạy đến các đơn vị đào tạo.	2026-2027	Phòng KH&CN (chủ trì); Khoa Cơ khí, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp	
4	Chưa thiết lập các chỉ số chính theo dõi chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích và chưa ứng dụng CNTT trong hỗ trợ theo dõi, giám sát việc cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.	Rà soát, đẩy mạnh số hóa trong quản lý các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ.	2027	Phòng QLCL (chủ trì); Trung tâm Dịch vụ, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
5	Đánh giá tính hiệu quả và hệ thống của hoạt động giám sát, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi vào cải tiến chất lượng.	Rà soát và đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng ý kiến phản hồi vào cải tiến chất lượng.	Theo kế hoạch của Trường	Phòng QLCL (chủ trì); các đơn vị liên quan (phối hợp)	Việc sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ vào cải tiến chất lượng được đánh giá	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Rà soát và đánh giá tổng thể hiệu quả	Rà soát và đánh giá tổng thể	Hàng	BCN CTĐT	Báo cáo kết quả về	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	các giải pháp mà Trường đã áp dụng để cải thiện các chỉ số đầu ra, hướng tới đáp ứng chỉ tiêu về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn mà Trường đã đặt ra.	hiệu quả các giải pháp mà Trường đã áp dụng.	năm	(chủ trì); Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp)	chỉ số đầu ra và hiệu quả các giải pháp cải tiến đã áp dụng.	
2	Có cơ chế giám sát chặt chẽ và hệ thống hơn việc thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng dựa trên kết quả khảo sát.	Rà soát công cụ giám sát thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng.	Theo kế hoạch của Trường	Phòng QLCL (chủ trì); Khoa Cơ khí, BCN CTĐT (phối hợp)	Công cụ giám sát KH cải tiến được rà soát, điều chỉnh.	



Phụ lục XIV

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số **909** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Xác định rõ định hướng phát triển CTĐT phù hợp sứ mạng của Trường và bối cảnh mới; Bổ sung và hoàn thiện CĐR theo hướng chuyên biệt về kỹ năng thực hành nghề nghiệp, khái quát – tổng hợp – liên thông kỹ năng; Đảm bảo tính đại diện đầy đủ của các bên liên quan (BLQ) trong quá trình rà soát – chỉnh sửa CĐR.	- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật Mục tiêu và Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT Ngành Luật theo định hướng ứng dụng – liên ngành, chú trọng CĐR về kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực tự chủ và trách nhiệm trong bối cảnh phát triển mới (4.0, chuyển đổi số). - Thực hiện tham vấn ý kiến đầy đủ và đại diện của các BLQ (sinh viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp, giảng viên ngành liên quan) trong quá trình rà soát, điều chỉnh CĐR và phát huy lợi thế liên ngành của Trường.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa KHXH&NV, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	- Báo cáo phân tích và tổng hợp ý kiến BLQ. - Mục tiêu và CĐR CTĐT được cập nhật, phê duyệt. - Ma trận CDR được hoàn thiện.	
2	Cập nhật hồ sơ CTĐT và công khai minh bạch chuẩn đầu ra mới.	Hoàn thiện Bản mô tả CTĐT và CĐR mới, và thực hiện công khai minh bạch trên các nền tảng số để các BLQ dễ dàng tiếp cận.	2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa KHXH&NV, Phòng Hạ tầng	Hồ sơ CTĐT mới được phê duyệt và công khai	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				& CNTT (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Rà soát, chỉnh sửa nội dung HP Nhập môn ngành. Bổ sung vào CTDH một số nội dung liên quan đến lĩnh vực pháp luật quan trọng trong bối cảnh phát triển hiện đại và đáp ứng nhu cầu đặc thù của địa phương đối với nhân lực lĩnh vực pháp luật. Bổ sung các nội dung nhằm tăng cường kỹ năng mềm.	- Rà soát, cấu trúc lại nội dung và danh mục Học phần (HP) để tăng cường tính thực tiễn và định hướng nghề nghiệp. Cải tiến HP Nhập môn ngành và bổ sung kiến thức pháp luật hiện đại (CMCN 4.0, ADR) và đặc thù địa phương (Luật Biển) vào các HP chuyên ngành. - Tăng cường tích hợp đào tạo kỹ năng mềm (tư duy pháp lý, giao tiếp, phân tích) và năng lực tự chủ cho người học thông qua HP hoặc hoạt động ngoại khóa.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa KHXH&NV, Phòng ĐT, Chủ nhiệm HP, Phòng CTSV, Trung tâm ĐMST (phối hợp)	CTĐT, ĐCHP được rà soát, cập nhật.	
2	Rà soát việc xác định tổ hợp các PPDH đối với từng nội dung chi tiết của một số HP để tăng cường tính đa dạng và bảo đảm sự phù hợp. Rà soát và xác định cụ thể những tổ hợp các PPGD, phương pháp KTĐG phù hợp cho các HP thuộc các khối kiến thức khác nhau và với tính chất khác nhau.	BCN CTĐT xây dựng hướng dẫn chi tiết về việc lựa chọn và tổ hợp PPDH và KTĐG cho từng HP (ví dụ: tăng cường diễn án, giải quyết hồ sơ giả định) để đảm bảo tính đa dạng và phù hợp với tính chất nội dung HP.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa KHXH&NV, Chủ nhiệm HP, Phòng QLCL (phối hợp)	- Hướng dẫn PPDH/KTĐG đa dạng được ban hành. - ĐCHP có cập nhật tổ hợp PPDH và KTĐG.	
3	Rà soát lại việc xác định đóng góp cũng như mức độ đóng góp của các HP vào CĐR của CTĐT để bảo	Rà soát và hoàn thiện Ma trận tương thích HP-CĐR. Thiết kế lại danh mục HP tự chọn theo các	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa	- Ma trận HP-CĐR được điều chỉnh, hoàn thiện.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	đảm tính logic và phù hợp. Thiết kế HP tự chọn theo nguyên tắc bao phủ, cân đối và logic, thể hiện rõ định hướng theo Vị trí Việc làm.	nhóm chuyên sâu có định hướng rõ ràng theo VTVL mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp.		KHXXH&NV, Phòng ĐT (phối hợp)	- Danh mục HP tự chọn được tái cấu trúc theo VTVL	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Tăng cường gắn kết việc phổ biến và thực hiện triết lý giáo dục với các hoạt động chuyên môn và hoạt động cộng đồng của người học. Trang bị kỹ năng mềm và năng lực tự chủ – chịu trách nhiệm cho người học.	Đổi mới Phương pháp Dạy học (PPDH) theo định hướng năng lực và lòng ghép Triết lý Giáo dục. Tích hợp sâu hơn kỹ năng mềm (tư duy phản biện, giải quyết vấn đề) và kỹ năng thực hành pháp lý vào các học phần và hoạt động ngoại khóa.	Hàng năm	- Khoa KHXXH&NV (chủ trì) - BCN CTĐT, Phòng ĐT, Phòng QLCL, Phòng CTSV, Trung tâm ĐMST (phối hợp)	- Năng lực tự chủ, trách nhiệm và kỹ năng mềm của NH được nâng cao. - Đạt $\geq 70\%$ SV nhận biết Triết lý GD. - Triển khai ≥ 5 HP tích hợp kỹ năng mềm và ≥ 2 khóa kỹ năng/năm.	
2	Phân tích, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra (CDR) của người học thông qua hoạt động giảng dạy. Tăng cường tập huấn và hội thảo về PPDH theo định hướng năng lực. Thiết lập cơ chế phản hồi – cải tiến liên tục (PDCA) trong hoạt động dạy và học.	Rà soát và cập nhật hướng dẫn phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì) - Khoa KHXXH&NV, BCN CTĐT (phối hợp)	Hướng dẫn được cập nhật và ban hành	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Rà soát, xác định và bổ sung các tiêu chí đánh giá và thang đánh giá, xây dựng tổ hợp công cụ đánh giá CĐR về kỹ năng nghề nghiệp. Chú trọng đến KTĐG và giám sát đối với kết quả tự học, tự nghiên cứu. Triển khai hoạt động đánh giá mức độ NH đạt CĐR theo các hướng dẫn đã được ban hành.	Chuẩn hóa toàn diện Hệ thống kiểm tra đánh giá (KTĐG) và xây dựng tổ hợp công cụ đánh giá CĐR. Hoàn thiện và thống nhất việc sử dụng Rubrics và tiêu chí đánh giá cho mọi hình thức KTĐG. Triển khai đánh giá định kỳ mức độ đạt CĐR cấp học phần và cấp CTĐT.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa KHXH&NV, Phòng ĐT (phối hợp)	- Bộ Rubric đánh giá được chuẩn hóa. - Báo cáo đánh giá mức độ đạt CĐR định kỳ. - Dashboard phân tích kết quả KTĐG.	
2	Rà soát lại sự tương thích của nội dung các đề thi kết thúc một số HP với yêu cầu CĐR đã được tuyên bố.	- Rà soát NHCHT theo định kỳ. - Đưa chỉ tiêu phát triển NHCHT vào chỉ tiêu năm học.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Chủ nhiệm HP, Khoa KHXH&NV, Phòng QLCL (phối hợp)	NHCHT được rà soát, chỉ tiêu phát triển NHCHT được xây dựng.	
3	Rà soát tính chính xác, hợp lý trong công tác chấm thi. Bổ sung quy định cụ thể về cơ chế phản hồi kết quả học tập tới NH đối với những hình thức đánh giá quá trình. Ban hành quy định cụ thể về quy trình giải quyết khiếu nại.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên theo hướng số hóa về phản hồi kết quả phúc khảo, khiếu nại, KQHT,	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì) - Phòng Hạ tầng & CNTT, Phòng ĐT, Phòng CTSV (phối hợp)	Phân hệ quản lý Phản hồi/Khiếu nại trên hệ thống LMS/Portal được nâng cấp và đưa vào sử dụng.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Có giải pháp đảm bảo công tác quy hoạch đội ngũ NV của Khoa phù hợp với tốc độ phát triển của Khoa. Điều chỉnh tiêu chí đánh giá năng lực nhân viên phù hợp tính đặc thù	Quy hoạch và chuẩn hóa công tác quản lý Nhân viên hỗ trợ CTĐT theo định hướng năng lực. Rà soát nhu cầu nhân lực, xây dựng bộ tiêu chí năng lực theo VTVL và tổ chức	Hàng năm (Quy hoạch: 2025-2027)	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa KHXH&NV (phối hợp)	- Kế hoạch quy hoạch đội ngũ NV của Khoa được phê duyệt. - Bộ tiêu chí năng	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	của từng VTVL.	đánh giá hằng năm.			lực nhân viên theo vị trí việc làm được ban hành. - Báo cáo đánh giá hằng năm	
2	Bồi dưỡng đội ngũ nhân viên mang tính dài hạn, thể hiện lộ trình phát triển nghề nghiệp. Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát sự cải tiến, sự tiến bộ của nhân viên sau khi được đánh giá xếp loại.	Thiết lập kế hoạch bồi dưỡng dài hạn gắn với lộ trình phát triển nghề nghiệp. Xây dựng hệ thống/công cụ giám sát kết quả công việc và sự tiến bộ của NV sau khi đánh giá xếp loại.	Hàng năm	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa KHXH&NV (phối hợp)	- Kế hoạch bồi dưỡng dài hạn cho đội ngũ nhân viên. - Dashboard QA theo dõi năng lực nhân viên. - Quy trình theo dõi, phản hồi định kỳ về sự cải tiến của NV	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Mở rộng đối tượng các BLQ khi khảo sát ý kiến để xây dựng chính sách tuyển sinh. Phân tích, đánh giá chất lượng NH theo phương thức tuyển sinh. Cần tổ chức đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của NH. Tăng cường hệ thống giám sát KQHT, rèn luyện đưa ra cảnh báo học vụ sớm hơn. Khai thác hệ thống E-	- Cải tiến công tác tuyển sinh, giám sát và hỗ trợ toàn diện Người học. Mở rộng đối tượng khảo sát để hoạch định chính sách tuyển sinh. - Chuẩn hóa quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát và cảnh báo học vụ sớm. Hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo bổ sung chức năng theo dõi sự tiến bộ theo CĐR và cảnh báo học vụ tự động, đồng thời tăng cường khai	2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì) - Phòng CTSV, Phòng Hạ tầng & CNTT, Phòng QLCL, Khoa KHXH&NV, BCN CTĐT, CVHT, GV (phối hợp)	- Báo cáo khảo sát BLQ phục vụ hoạch định chính sách tuyển sinh. - Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả phối hợp. Quy trình phối hợp đã hoàn thiện. - Chức năng cảnh báo học vụ và	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	learning.	thác E-learning.			giám sát tiến độ theo CDR trên phần mềm	
2	Tăng cường đội ngũ chuyên viên tư vấn tâm lý cả về số lượng và chất lượng.	Xây dựng đội ngũ cộng tác viên tư vấn tâm lý	2026-2028	- Phòng CTSV (chủ trì) - Khoa KHXH&NV (phối hợp)	Đội ngũ tư vấn tâm lý đạt chuẩn	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Nghiên cứu và vận dụng Thông tư 30/2023/TT-BGDDT về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin cải thiện tốc độ băng thông.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	- Phòng Hạ tầng & CNTT (chủ trì)	Hệ thống mạng internet/wifi có tốc độ đường truyền ổn định và mạnh hơn.	
2	Cập nhật, nâng cấp chức năng tra cứu tài liệu của Cổng Thư viện Điện tử, cập nhật giao diện tra cứu, kết nối để hấp dẫn người sử dụng hơn.	Rà soát và nâng cấp các tính năng tra cứu tài liệu của cổng thư viện điện tử.	2026-2027	- Trung tâm TT&TL (chủ trì) - Phòng Hạ tầng & CNTT (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
3	Nghiên cứu và vận dụng Thông tư 33/2021/TT-BYT về Công tác Y tế Trường Đại học. Cải tạo một số khu vực, nhà vệ sinh để người khuyết tật có thể tiếp cận dễ dàng hơn.	Cải tạo CSVC để tăng khả năng tiếp cận cho người khuyết tật và rà soát quy định về Công tác Y tế Trường học trên cơ sở vận dụng Thông tư 33/2021/TT-BYT.	2026-2028	- Phòng Hạ tầng & CNTT (chủ trì)	- Môi trường học tập thân thiện, dễ tiếp cận cho người khuyết tật. - Quy định Công tác Y tế học đường được cập nhật.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Tối ưu hoá hoạt động thu thập dữ liệu, giám sát và cải tiến chất lượng CTĐT theo chu trình PDCA. Rà soát sự phù hợp giữa PPDH, KTĐG và CĐR. Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá mức độ đạt CĐR của từng học phần và toàn bộ CTĐT làm cơ sở cải tiến nội dung giảng dạy và KTĐG.	Nâng cao chất lượng CTĐT theo chu trình PDCA và quản trị bằng dữ liệu. Tối ưu hóa hoạt động thu thập dữ liệu, mở rộng đối tượng khảo sát (NTD, chuyên gia). Xây dựng và triển khai hệ thống đo lường mức độ đạt CĐR của từng học phần và toàn bộ CTĐT làm cơ sở cải tiến.	Định kỳ	- Phòng QLCL (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa KHXH&NV, Phòng ĐT (phối hợp)	- Quy trình thu thập phản hồi và cải tiến theo PDCA được ban hành và thực hiện. - Phương pháp giảng dạy – kiểm tra phù hợp CĐR (100% HP có ma trận cập nhật; $\geq 70\%$ GV được tập huấn)	
2	Khuyến khích GV Nghiên cứu Khoa học tích hợp vào giảng dạy.	Tăng cường khuyến khích GV NCKH tích hợp vào giảng dạy và xây dựng hệ thống theo dõi việc ứng dụng NCKH trong các môn học.	Hàng năm	- Phòng KH&CN (chủ trì) - Khoa KHXH&NV, BCN CTĐT (phối hợp)	Chất lượng chuyên môn giảng dạy được nâng cao. Đạt $\geq 70\%$ GV có sản phẩm NCKH ứng dụng trong môn học	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Tăng cường đối sánh kết quả đầu ra với CTĐT tương đương ở các CSGD khác.	- Tổng kết hoạt động hỗ trợ NH. - Triển khai hoạt động đối sánh theo định kỳ.	2026-2028	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa KHXH&NV, Phòng ĐT, Phòng CTSV, Phòng QLCL	- Tỷ lệ tốt nghiệp được cải thiện, tỉ lệ thôi học giảm. - Báo cáo kết quả đối sánh CĐR định kỳ.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				(phối hợp)		
2	Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho NH.	Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm và tăng cường cơ hội kết nối việc làm cho người học thông qua hội thảo định hướng nghề nghiệp và ngày hội tuyển dụng.	Hàng năm	- Phòng CTSV (chủ trì) - Trung tâm ĐMST, Khoa KHXH&NV (phối hợp)	Xác định được các hoạt động hỗ trợ hiệu quả, tăng tỉ lệ có việc làm của NH. NH có định hướng nghề nghiệp rõ ràng hơn.	
3	Có các giải pháp thúc đẩy NH tham gia NCKH.	Thúc đẩy Người học tham gia NCKH thông qua các giải pháp khuyến khích và ứng dụng CNTT/số hóa trong quản lý các hoạt động NCKH của NH.	Hàng năm	- Phòng KH&CN (chủ trì) - Khoa KHXH&NV, BCN CTĐT, Phòng Hạ tầng & CNTT (phối hợp)	Số lượng đề tài NCKH SV tăng lên, NH được nâng cao kỹ năng NCKH.	
4	Thực hiện theo dõi, tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của NH để cải tiến chất lượng.	Tiếp tục thu thập, phân tích và đối sánh mức độ hài lòng của các BLQ (cụu NH, NTD) với các trường đại học khác làm cơ sở cải tiến liên tục CTĐT và dịch vụ hỗ trợ.	Hàng năm	- Phòng QLCL (chủ trì) - Khoa KHXH&NV, BCN CTĐT (phối hợp)	Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của BLQ được sử dụng để cải tiến CTĐT.	



Phụ lục XV

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HỆ THÔNG THÔNG TIN QUẢN LÝ SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	- Cập nhật mục tiêu CTĐT ngành HTTTQL trong lần cập nhật kế tiếp để cho thấy có sự liên kết chặt chẽ với các ngành công nghệ biển và thủy sản được xem là thế mạnh của Trường được nêu trong Sứ mạng và Tầm nhìn. - Mở rộng đối tượng lấy ý kiến các BLQ về thành phần và số lượng.	Rà soát, cập nhật mục tiêu CTĐT gắn với định hướng phát triển của Trường và lĩnh vực kinh tế biển, thủy sản; mở rộng lấy ý kiến các bên liên quan.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng ĐT (phối hợp)	Mục tiêu CTĐT được cập nhật; báo cáo tổng hợp ý kiến BLQ	
2	- Rà soát lại phân cấp CĐR để có rõ ràng về cấu trúc các nhóm chủ đề kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực hành nghề nghiệp trong những lần cập nhật tiếp theo. Đa dạng sự đổi chiều, so sánh với một số CĐR của các Trường trong và ngoài nước có ngành đào tạo phù hợp. - Lấy ý kiến CĐR với đầy đủ các thành phần và số lượng các BLQ ngoài Trường và ghi thời gian khảo sát lấy ý kiến để từ đó có cơ sở thống kê và phân tích kết quả khảo sát.	Rà soát, chuẩn hóa cấu trúc CĐR; đối sánh với các CTĐT trong và ngoài nước; mở rộng khảo sát BLQ.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng ĐT (phối hợp)	CĐR cập nhật; báo cáo đối sánh; biên bản khảo sát BLQ	
3	Cần đối sánh CĐR ngành đào tạo của Trường với các Trường trong nước và quốc tế có ngành đào tạo tương đương	Thực hiện đối sánh CĐR với các trường trong nước và quốc tế làm cơ sở cải	Định kỳ hằng năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT,	Báo cáo đối sánh CĐR	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		tiến CTĐT.		Phòng ĐT (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Tăng cường lấy ý kiến về Bản mô tả CTĐT với đầy đủ thành phần và số lượng các BLQ ngoài Trường.	Tăng cường, mở rộng lấy ý kiến các BLQ đối với Bản mô tả CTĐT trước mỗi lần cập nhật.	Định kỳ 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	- Báo cáo khảo sát; Bản mô tả CTĐT cập nhật	
2	- Hoàn thiện các ĐCHP thể hiện rõ việc đánh giá hoạt động tự học của NH. - Hoàn thiện ĐCHP với những thuật ngữ theo Bloom Taxonomy cho sự đo năng lực NH. - Rà soát ĐCHP để bổ sung đầy đủ dữ liệu về đáp ứng CĐR môn học với CĐR CTĐT, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá.	Rà soát ĐCHP, bổ sung CĐR, phương pháp giảng dạy, đánh giá, rubric và hoạt động tự học theo quy định của Trường.	Định kỳ 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Chủ nhiệm HP (thực hiện) - Khoa CNTT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	- Văn bản hướng dẫn và quy trình thực hiện rà soát và điều chỉnh ĐCHP; - ĐCHP được rà soát và nghiệm thu	
3	- Định kỳ đánh giá mức độ tiếp cận bản mô tả CTĐT và ĐCHP của các BLQ. - Cập nhật trang TTĐT của Khoa các phiên bản của CTĐT 2016, 2018 và 2021 và khoá áp dụng.	Khảo sát mức độ tiếp cận Bản mô tả CTĐT, ĐCHP; cập nhật đầy đủ CTĐT trên website Khoa, Nhà trường.	Hàng năm 2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa CNTT, Phòng HT&CNTT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo khảo sát; Website được cập nhật	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	- Rà soát PPDH và phương pháp KTĐG trong ĐCHP để tìm phương pháp phù hợp nhất và	Rà soát PPDH, KTĐG và cập nhật nội dung học	Hàng năm 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì)	ĐCHP cập nhật; báo cáo rà soát	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	định kỳ tổng kết đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp các PPDH, phương pháp KTĐG đáp ứng CĐR của CTĐT và yêu cầu của thị trường lao động. - Tăng cường cập nhật các kiến thức về các công nghệ mới trong các học HP chuyên ngành HTTTQL; bổ sung các hoạt động dạy học để phát triển kỹ năng mềm như tư duy phản biện, thuyết trình trước đám đông.	phần theo hướng tiếp cận năng lực, công nghệ mới và kỹ năng mềm.		- Chủ nhiệm HP (thực hiện) - Khoa CNTT, Phòng QLCL (phối hợp)		
2	- Rà soát lại HP trong CTDH để xác định rõ sự đóng góp CĐR môn học với CĐR của CTĐT, tổ hợp các PPDH và phương pháp KTĐG. - Thực hiện tổng kết, đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp các PPDH, phương pháp KTĐG cho HP từ đó làm cơ sở cập nhật các PPDH và KTĐG phù hợp với nội dung HP. - Tăng cường cập nhật nội dung các HP gắn kết với hoạt động doanh nghiệp để NH có thể phân tích, thiết kế và triển khai HTTTQL để giải quyết các bài toán thực tiễn của tổ chức/DN, đặc biệt với các HP chuyên ngành HTTTQL như xây dựng và quản trị các dự án, hệ thống thông tin ứng dụng.	- Rà soát lại HP trong CTDH để xác định rõ sự đóng góp CĐR môn học với CĐR của CTĐT, tổ hợp các PPDH và phương pháp KTĐG. - Tăng cường hoạt động học tập gắn với doanh nghiệp, dự án thực tế trong các học phần chuyên ngành.	Hàng năm 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng ĐT (phối hợp)	- Ma trận liên kết CĐR với mục tiêu của CTĐT của CTĐT ngành HTTTQL được cập nhật; - Học phần cập nhật; biên bản hợp tác; minh chứng hoạt động	
3	- Cần tham khảo, đối sánh thêm các CTĐT tương ứng của các CSGD trong nước và quốc tế để có các thông tin hữu ích cho cải tiến chất lượng.	Định kỳ đối sánh CTĐT với các trường tiên tiến trong nước và quốc tế.	2 năm/lần 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo đối sánh CTĐT	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Tăng cường hoạt động truyền thông nhằm lan toả triết lý này đến các GV, NV và NH để hiểu thấu đáo nội hàm TLGD và thực hiện. Trường thực hiện khảo sát tính lan toả của TLGD và sự vận dụng trong việc xây dựng và thực hiện các CTĐT.	Tăng cường truyền thông triết lý giáo dục và khảo sát mức độ nhận biết của GV, NH.	Hàng năm 2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo truyền thông; kết quả khảo sát	
2	Xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn lựa chọn PPDH, thiết kế hoạt động học tập phù hợp với CĐR của CTĐT (CĐR và mức độ năng lực cần đạt), trong đó thể hiện các phương pháp, hoạt động dạy và học phù hợp với điều kiện giảng dạy lớp đông NH, để giúp các bộ môn, GV thuận tiện xây dựng, rà soát, cập nhật các hoạt động dạy và học để đạt được CĐR.	Rà soát hướng dẫn lựa chọn PPDH và thiết kế hoạt động học tập theo CĐR.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa CNTT, Phòng ĐT (phối hợp)	Hướng dẫn được rà soát ban hành	
3	Thiết kế một tiến trình hợp lý phát triển các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho NH, qua một số HP bắt buộc, phù hợp để NH rèn luyện kỹ năng đáp ứng CĐR kỹ năng của CTĐT.	Thiết kế lộ trình phát triển kỹ năng mềm xuyên suốt CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng ĐT, Chủ nhiệm HP (phối hợp)	Ma trận kỹ năng; CTĐT cập nhật	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Rà soát và kiểm tra mức độ áp dụng đánh giá theo rubric của các HP theo những quy định và hướng dẫn đã ban hành để đồng bộ trong phương pháp KTĐG trong Khoa.	Rà soát và kiểm tra việc áp dụng rubric trong đánh giá học phần theo quy định của Nhà trường.	Hàng năm	- Phòng QLCL (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa CNTT (phối hợp)	Báo cáo kiểm tra; hồ sơ minh chứng	
2	GV phụ trách HP cần giải thích cụ thể, rõ ràng	Tăng cường giám sát	2026-2027	- BCN CTĐT	Báo cáo kết quả	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	về đánh giá KQHT của HP về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá, trọng số, cơ chế phản hồi trong đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc do tính đặc trưng của HP.	việc công bố phương pháp, tiêu chí và kế hoạch đánh giá học phần.		(chủ trì) - Chủ nhiệm HP (thực hiện) - Khoa CNTT, Phòng QLCL (phối hợp)	khảo sát người học.	
3	- Hoàn thiện hướng dẫn đánh giá KQHT, thang đo mức độ năng lực phù hợp với các CDR đánh giá về năng lực, về thiết kế rubrics đánh giá phù hợp với CDR. - Triển khai đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các phương pháp KTĐT để làm cơ sở cho cải tiến chất lượng.	Rà soát, giám sát sử dụng ngân hàng đề và quy trình ra đề theo CDR; đánh giá độ tin cậy đề thi.	Theo kế hoạch Nhà trường	- Phòng QLCL (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa CNTT, Chủ nhiệm HP (phối hợp)	Rubric; ngân hàng câu hỏi; quy trình ra đề	
5	Tăng cường sự phổ biến quy trình khiếu nại KQHT cho NH.	Tích hợp trong module khảo sát và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	Định kì, đầu mỗi học kì	- Phòng QLCL (chủ trì) - Phòng ĐT, Phòng HT&CNTT, Phòng CTSV, BCN CTĐT (phối hợp)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Có giải pháp nhằm đảm bảo công tác phát triển GV có học vị TS đạt chỉ tiêu theo KH đặt ra.	Khoa rà soát kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ phù hợp với chiến lược phát triển CTĐT.	2026 - 2038	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa CNTT (phối hợp)	Kế hoạch phát triển GV	
3	Rà soát, điều chỉnh đảm bảo mối gắn kết giữa	Rà soát tiêu chí tuyển	Kế hoạch	- Phòng	Tiêu chí tuyển	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	tiêu chí tuyển dụng với năng lực xác định trong bản mô tả VTVL.	dụng, bảo đảm phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và năng lực chuyên môn.	tuyển dụng của Nhà trường	TC&NS (chủ trì) - Khoa CNTT (phối hợp)	dụng được cập nhật	
5	Cần tập trung làm rõ tính hiệu quả và chất lượng của các khóa đào tạo, bồi dưỡng đã được triển khai.	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ NV hỗ trợ	Hằng năm	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa CNTT (phối hợp)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng.	
6	Rà soát và bổ sung các tiêu chí được sử dụng trong đánh giá GV cuối năm đảm bảo có tính định lượng.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	
7	Khảo sát, thu thập ý kiến GV từ đó có những giải pháp/biện pháp phù hợp hơn nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH đa dạng hơn, giúp GV chủ động, tích cực hơn trong hoạt động NCKH đảm bảo tương xứng với tiềm lực đội ngũ.	Khảo sát nhu cầu, khó khăn của giảng viên trong NCKH; xây dựng giải pháp hỗ trợ và khuyến khích nghiên cứu.	Hằng năm	- Phòng KH&CN (chủ trì) - Khoa CNTT (phối hợp)	Báo cáo khảo sát; kế hoạch hỗ trợ NCKH	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Có giải pháp đảm bảo công tác quy hoạch đội ngũ NV của Khoa phù hợp tốc độ phát triển của Khoa.	Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Khoa.	2026-2038	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa CNTT (phối hợp)	Kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên	
2	Rà soát đảm bảo tiêu chí tuyển dụng gắn kết hoàn toàn với mức năng lực của NV thể hiện trong bản mô tả VTVL.	Rà soát tiêu chí tuyển dụng nhân viên gắn với mô tả vị trí việc làm.	Định kỳ	- Phòng TC&NS (chủ trì) - Khoa CNTT	Tiêu chí tuyển dụng được điều chỉnh	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				(phối hợp)		
3	- Rà soát và cải tiến bộ tiêu chí đánh giá năng lực NV, chú ý đến tính đặc thù của từng VTVL. - Thực hiện đánh giá năng lực NV độc lập, đảm bảo đo lường được mức độ năng lực đạt được.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	- Cần mở rộng đối tượng khi khảo sát ý kiến về việc xây dựng chính sách tuyển sinh. - Phân tích, đánh giá hiệu quả của các phương thức tuyển sinh và của các công cụ truyền thông tuyển sinh.	Rà soát, bổ sung đối tượng được lấy ý kiến về chính sách tuyển sinh	2027	- Phòng ĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Danh sách BLQ được rà soát và bổ sung	
3	- Cần tổ chức đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ của việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của NH. - Tăng cường nghiên cứu rà soát, bổ sung quy trình giám sát sự tiến bộ của NH, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ NH.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên theo hướng số hóa KQHT của NH	2026-2028	- Phòng CTSV (chủ trì) - Phòng ĐT, Phòng HT&CNTT, Khoa CNTT, BCN CTĐT (phối hợp)	KQHT của NH được tích hợp trong sổ tay sinh viên	
4	- Có chính sách khuyến khích và các giải pháp hỗ trợ NH tham gia NCKH. - Có kế hoạch khai thác hiệu quả hệ thống E-learning hỗ trợ NH trong cải thiện và nâng cao khả năng học tập của NH.	Triển khai chính sách hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống E-learning.	Hằng năm	- Phòng KH&CN (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng HT&CNTT, BCN CTĐT (phối hợp)	Số đề tài SV; thống kê sử dụng LMS.	
5	Tăng cường đội ngũ chuyên viên tư vấn tâm lý	Xây dựng đội ngũ cộng	2026-2028	Phòng CTSV	Đội ngũ tư vấn	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	cả về số lượng và chất lượng.	tác viên tư vấn tâm lý		(chủ trì)	tâm lý đạt chuẩn	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Cập nhật, nâng cấp chức năng tra cứu tài liệu của Trường và chức năng tra cứu tài liệu từ các cơ sở dữ liệu bên ngoài của Cổng thư viện điện tử, cập nhật giao diện tra cứu, kết nối để hấp dẫn người sử dụng hơn.	Rà soát và nâng cấp các tính năng tra cứu tài liệu của cổng thư viện điện tử.	2026-2027	- Trung tâm TT&TL (chủ trì) - Phòng HT&CNTT (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
2	Thường xuyên khảo sát, đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm, tăng cường bổ sung các loại máy có nhu cầu sử dụng cao, có lộ trình đầu tư các thiết bị theo công nghệ mới.	Thống kê sử dụng trang thiết bị và kế hoạch cải tiến.	2027	- Phòng Tài chính (chủ trì) - Trung tâm TNTH, Khoa CNTT, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo kết quả thực hiện	
3	- Lập kế hoạch và thường xuyên lấy ý kiến phản hồi cụ thể của NH và các BLQ về mức độ đáp ứng và hiệu quả sử dụng của hệ thống CNTT, định kỳ rà soát cải thiện nội dung và hình thức trang TTĐT của Trường. - Nghiên cứu và vận dụng Thông tư 30/2023/TT-BGDDT về ứng dụng CNTT trong đào tạo trực tuyến. - Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT, cải thiện hơn nữa tốc độ băng thông đường truyền (nhất là ở các khu tự học, các địa điểm sinh hoạt tập thể).	Khảo sát mức độ hài lòng về hạ tầng CNTT; đề xuất nâng cấp website và hệ thống phục vụ đào tạo trực tuyến.	Hàng năm	- Phòng HT&CNTT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo khảo sát; hệ thống được cải tiến	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	- Đẩy mạnh truyền thông về quy trình thiết kế, phát triển CTDH đến nhà tuyển dụng, doanh	Hoàn thiện quy trình lấy ý kiến các bên liên quan;	Hàng năm	- BCN CTĐT (chủ trì)	Báo cáo khảo sát; hồ sơ cải tiến	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	ngành, cựu NH và đối tác bên ngoài, đồng thời thiết lập kênh phản hồi hiệu quả để thu thập ý kiến đóng góp từ BLQ. - Cần tăng cường khảo sát ý kiến BLQ, cụ thể hóa tiêu chí lựa chọn, cải tiến phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin, đảm bảo quy trình đánh giá CTĐT phản ánh đầy đủ, hợp lý ý kiến BLQ.	tăng cường truyền thông và sử dụng kết quả khảo sát trong cải tiến CTĐT.		- Khoa CNTT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)		
2	Rà soát sự phù hợp giữa PPDH, KTĐG và CĐR theo hướng đồng bộ, xây dựng và triển khai quy trình đánh giá độ tin cậy, tính giá trị và công bằng của đề thi sau mỗi học kỳ, đồng thời xây dựng hệ thống đánh giá mức độ đạt CĐR của từng học phần và toàn bộ CTĐT làm cơ sở cải tiến nội dung giảng dạy và KTĐG.	Rà soát sự phù hợp giữa CĐR, PPDH và KTĐG; triển khai đánh giá mức độ đạt CĐR và độ tin cậy của đề thi.	Hàng năm	- Phòng QLCL (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa CNTT (phối hợp)	Báo cáo đánh giá CĐR; báo cáo phân tích đề thi	
4	Cần tăng cường đầu tư và hỗ trợ NCKH về phát triển CTĐT, CTDH, đổi mới giảng dạy và đánh giá KQHT, đặc biệt trong ngành HTTTQL. Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành, hợp tác với doanh nghiệp và tổ chức giáo dục để ứng dụng thực tiễn vào giảng dạy. Mở rộng số lượng đề tài NCKH về dạy học, yêu cầu giảng viên lồng ghép kết quả nghiên cứu vào chương trình giảng dạy và chia sẻ qua hội thảo chuyên môn. Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả ứng dụng NCKH, đảm bảo chuyển tải tốt hơn kết quả nghiên cứu vào thực tế dạy và học.	Khuyến khích nghiên cứu về đổi mới CTĐT, PPDH, KTĐG; tăng cường hợp tác doanh nghiệp và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy.	Hàng năm	- Phòng KH&CN (chủ trì) - Khoa CNTT, BCN CTĐT (phối hợp)	Đề tài, bài báo, hội thảo; minh chứng tích hợp kết quả NCKH	
5	Thiết lập các chỉ số chính theo dõi chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích và ứng dụng	Xây dựng bộ chỉ số (KPI) theo dõi chất lượng dịch	2026 - 2027	- Phòng QLCL (chủ trì)	Bộ KPI; báo cáo giám sát	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	CNTT trong hỗ trợ theo dõi, giám sát việc cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.	vụ hỗ trợ và ứng dụng CNTT trong giám sát cải tiến chất lượng.		- Phòng HT&CNTT, Phòng CTSV, Trung tâm Dịch vụ, Khoa CNTT (phối hợp)		
6	Giám sát, đánh giá hiệu quả việc sử dụng ý kiến phản hồi trong cải tiến chất lượng, phân tích nguyên nhân điểm chưa hài lòng và đưa ra giải pháp khắc phục, đồng thời đối sánh quy trình và chất lượng dịch vụ với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước để xác định và áp dụng “thực hành tốt”.	Định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan; đối sánh với các cơ sở giáo dục và đề xuất giải pháp cải tiến.	Hàng năm	- Phòng QLCL (chủ trì) - BCN CTĐT, Khoa CNTT, Phòng HT&CNTT, Phòng CTSV, (phối hợp)	Báo cáo cải tiến; minh chứng đối sánh	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Triển khai đối sánh tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp với CTĐT tương ứng của CSGD khác.	Đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học với các CTĐT tương đương.	Hàng năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo đối sánh	
2	- Tăng cường công tác tư vấn, cảnh báo học tập và hỗ trợ giúp cho NH sớm đạt được các điều kiện tốt nghiệp để tăng tỷ lệ NH tốt nghiệp đúng thời gian thiết kế của CTĐT. - Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học.	Tăng cường tư vấn học tập, cảnh báo sớm và chia sẻ thực hành tốt nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn.	Hàng học kỳ	- Phòng CTSV (chủ trì) - Khoa CNTT, BCN CTĐT, Phòng ĐT, CVHT (phối hợp)	Báo cáo hỗ trợ NH	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
3	Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho NH.	Theo dõi hiệu quả hoạt động hỗ trợ việc làm cho NH.	Hàng năm	- Phòng CTSV (chủ trì) - Khoa CNTT (phối hợp)	Báo cáo việc làm	
4	- Tiếp tục thực hiện các giải pháp khuyến khích SV tham gia hoạt động NCKH, đặc biệt tăng số lượng NH tham gia/triển khai các đề tài NCKH. - Ứng dụng CNTT và thực hiện số hóa trong quản lý các hoạt động NCKH của NH. - Sớm ban hành văn bản quản lý NCKH của NH với các nội dung cập nhật theo các quy định và thay đổi của thực tế.	Tăng cường quản lý và số hóa hoạt động NCKH của NH.	2026-2027	- Phòng KH&CN (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng HT&CNTT, BCN CTĐT (phối hợp)	Quy trình; hệ thống quản lý; minh chứng kèm theo	
5	Tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của NH để rút ra các bài học cho cải tiến chất lượng.	Đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của NH trong cải tiến CTĐT.	Hàng năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa CNTT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo cải tiến chất lượng	

Phụ lục XVI
KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH MARKETING SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

<i>ST T</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Việc thực hiện lấy ý kiến cửu NH, NH, NTD về mục tiêu của CTĐT ngành Marketing còn giới hạn về quy mô khảo sát và phương pháp tiếp cận khảo sát	Tăng cường tính hiệu quả của hoạt động lấy ý kiến cửu NH, NH và NTD về mục tiêu của CTĐT thông qua việc tăng quy mô và cải tiến phương pháp khảo sát.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh (phối hợp)	Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan về Báo cáo tổng hợp rà soát, đánh giá CTĐT.	
2	Số lượng và chất lượng thu thập ý kiến các BLQ như NH, cửu NH và NTD về CĐR của CTĐT vào năm 2018, 2021 còn hạn chế. Số lượng doanh nghiệp được khảo sát còn ít chưa đại diện đầy đủ các yếu tố của thị trường lao động, hoặc xu hướng/yêu cầu mới về nguồn nhân lực của ngành Marketing.	Rà soát danh sách lấy ý kiến các BLQ và sử dụng kết quả lấy ý kiến các BLQ.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh (phối hợp)	Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan về Báo cáo tổng hợp rà soát, đánh giá CTĐT.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Bản mô tả CTĐT chưa có thông tin về nội dung HP. Thông tin về HP được tham khảo chi tiết ở ĐCHP được cung cấp kèm với bản mô tả	Rà soát bổ sung thêm thông tin tóm tắt về nội dung HP để có thể cung cấp bản mô tả CTĐT một cách độc lập.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh, Phòng	CTĐT được cập nhật đầy đủ thông tin về nội dung HP, mô tả về HP. Đi kèm với bản mô tả	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	CTĐT.			ĐT (phối hợp)	CTĐT là thông tin về HP trong ĐCHP.	
2	Cách phát biểu CĐR của một số HP còn mang tính liệt kê nội dung giảng dạy của HP mà chưa thể hiện rõ các mức độ trong thang đo nhận thức.	Rà soát cách phát biểu CĐR của một số HP để đảm bảo tương thích với thang đo nhận thức.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện) Khoa Kinh doanh, Phòng ĐT (phối hợp)	Nội dung của Chuẩn đầu ra (CĐR) được rà soát.	
3	Ở một số ĐCHP, tài liệu giáo trình còn là bài giảng do GV phụ trách HP cung cấp, sách photo do GV cung cấp cho NH mà không phải từ nguồn ở thư viện của Trường, hoặc tài liệu xuất bản trên 10 năm chưa mang tính cập nhật.	Cập nhật các tài liệu của các HP, thay thế tài liệu chính bài giảng bằng tài liệu được ban hành chính thống là giáo trình và có thể tìm thấy trong thư viện Trường. Cập nhật tài liệu xuất bản gần đây trong ĐCHP.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện) Khoa Kinh doanh, Trung tâm TT&TL (phối hợp)	Giáo trình, tài liệu được cập nhật trong ĐCHP, ĐCCTHP.	
4	Một số HP còn thiếu phần mô tả rõ ràng về hoạt động tự học của NH.	Rà soát, bổ sung các mô tả rõ ràng về hoạt động tự học của NH trong ĐCHP.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện) Khoa Kinh doanh, Phòng ĐT (phối	ĐCCTHP được liệt kê đầy đủ và cụ thể các hoạt động tự học.	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				hợp)		
5	Khả năng tiếp cận ĐCHP của một số BLQ bên ngoài (NTD) còn hạn chế.	Rà soát kênh truyền tải ĐCHP và giải pháp giúp tăng khả năng tiếp cận ĐCHP của BLQ bên ngoài. Gia tăng nhiều kênh thông tin bên ngoài để công bố đến NTD và NH tiềm năng.	2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì) BCN CTĐT, Khoa Kinh doanh, Phòng HT&CNTT (phối hợp)	ĐCHP được thể hiện trên trang web của bộ môn Marketing, hay được cung cấp trong các buổi toạ đàm với doanh nghiệp về cơ hội thực tập/cơ hội việc làm cho sinh viên.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Các HP khối kiến thức giáo dục đại cương chỉ đảm nhiệm 3 CĐR (PL01, PL02, PL03) của CTĐT, trong khi HP có thể đảm nhiệm được thêm CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm	Rà soát bổ sung thêm sự đảm nhiệm của một số HP thuộc khối kiến thức giáo dục tổng quát ở một số CĐR của CTĐT liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện) Khoa Kinh doanh, Phòng ĐT (phối hợp)	Một số HP thuộc khối kiến thức giáo dục tổng quát ở một số CĐR của CTĐT đảm nhiệm CĐR liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm.	
2	Ở khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, một số ĐCHP có CĐR tập trung vào đáp ứng CĐR về kiến thức và kỹ năng, ít đáp ứng CĐR về mức độ mức tự chủ và trách nhiệm	Rà soát bổ sung thêm sự đảm nhiệm của một số HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành ở một số CĐR của CTĐT liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện) Khoa Kinh doanh, Phòng ĐT (phối hợp)	Một số HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành ở một số CĐR của CTĐT đảm nhiệm CĐR liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm.	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
3	Kết quả phỏng vấn cựu NH và NTD cho biết còn thiếu kiến thức kỹ năng về Marketing liên quan tới digital marketing, sử dụng phần mềm và AI trong Marketing; chương trình hiện còn mang tính tổng quát của một ngành rộng, chưa có định hướng đào tạo chuyên ngành sâu hơn về theo các định hướng Quản trị thương hiệu, Truyền thông Marketing, Digital Marketing để phù hợp với nhu cầu chuyên môn hóa trong lĩnh vực Marketing của thị trường lao động.	Xem xét bổ sung HP hiện đại về Marketing, rà soát cập nhật chương trình theo một số định hướng chuyên ngành trong lĩnh vực Marketing để đáp ứng tốt hơn đối với nhu cầu của thị trường lao động. Tham khảo, đối sánh mục tiêu, CDR, CTDH của CTĐT Marketing của Trường với các trường ĐH trong và ngoài nước khác để cập nhật.	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh, Phòng ĐT (phối hợp)	Bổ sung HP hiện đại về Marketing, rà soát cập nhật chương trình theo một số định hướng chuyên ngành trong lĩnh vực Marketing để đáp ứng tốt hơn đối với nhu cầu của thị trường lao động. Tham khảo, đối sánh mục tiêu, CDR, CTDH của CTĐT Marketing của Trường với các trường ĐH trong và ngoài nước khác để cập nhật.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Trường chưa thực hiện khảo sát, đánh giá về tính lan tỏa của TLGD trong các hoạt động của Trường	Xây dựng kế hoạch khảo sát tính lan tỏa của TLGD	2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì) Văn phòng Trường, Khoa Kinh doanh, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát.	
2	Việc tổ chức thực hành, kiến tập và thực tập cho NH còn hạn chế và chưa thể hiện rõ trong các ĐCHP. Qua phỏng vấn cựu NH, NTD có ý kiến cần gia tăng hoạt động thực tiễn của NH, định hướng nghề	Đổi mới PPDH và tăng hoạt động trải nghiệm và thời lượng thực hành, kiến tập, thực tập. Rà soát để giảng dạy tốt hơn nữa HP nhập môn ngành	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh, Chủ nhiệm HP, Phòng ĐT	Tích hợp các HP đồ án môn học, thực tập, kết hợp triển khai làm dự án thực tế tại doanh nghiệp phù hợp với nội dung trong các học phần	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	ngành, rèn luyện kỹ năng của NH.			(phối hợp)	marketing, nhằm giúp sinh viên tiếp cận hoạt động Marketing trong thực tế tại các doanh nghiệp	
3	ĐCHP và hướng dẫn tổ chức dạy học chưa có mục riêng lý giải PPDH được áp dụng, trong đó lý giải nội dung và vai trò của từng PPDH đóng góp vào đạt các CDR, vào cải thiện khả năng học tập suốt đời của NH.	Rà soát hướng dẫn PPDH, KTĐG, nhấn mạnh thêm các PPDH tích cực, bảo đảm GV thống nhất trong áp dụng phương pháp.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì) BCN CTĐT, Khoa Kinh doanh (phối hợp)	Cập nhật Hướng dẫn PPDH, KTĐG đóng góp vào đạt các CDR, vào cải thiện khả năng học tập suốt đời của NH	
4	ĐCHP của một số HP chưa thể hiện phương pháp giám sát giờ tự học của NH	Bổ sung nội dung phân bổ thời gian tự học của NH cho các HP còn thiếu, GV phụ trách có phương pháp giám sát và công cụ đánh giá khối lượng tự học của NH.	2026-2027)	BCN CTĐT (chủ trì) Chủ nhiệm HP (thực hiện) Khoa Kinh doanh, Phòng ĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát và đánh giá khối lượng tự học.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Cần theo dõi việc áp dụng kết quả thu hoạch được từ hoạt động bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV và có báo cáo đánh giá và đề xuất cụ thể để có chiến lược hiệu quả cho các hoạt động liên quan.	Tổng hợp, phân tích, đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, đề xuất biện pháp cải tiến phù hợp.	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa Kinh doanh (phối hợp)	Báo cáo đánh giá về hiệu quả	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
2	Khoa nên tham khảo kết quả NCKH của GV trong Khoa với các Trường có cùng ngành hoặc cùng CTĐT để phân đầu và cải tiến.	Thu thập và nghiên cứu dữ liệu NCKH từ các trường cùng ngành/CTĐT. So sánh đối sánh năng lực NCKH của GV Khoa với chuẩn của các trường đối sánh.	2026-2027	Khoa Kinh doanh (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng KH&CN (phối hợp)	- Báo cáo đối sánh NCKH với các trường tương đồng. - Danh mục giải pháp/phương án cải tiến hoạt động NCKH	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Có giải pháp đảm bảo công tác quy hoạch đội ngũ NV của Khoa phù hợp tốc độ phát triển của Khoa.	Xây dựng kế hoạch quy hoạch đội ngũ nhân viên theo từng giai đoạn 5 năm, phù hợp tốc độ phát triển của Khoa.	2026–2027	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa Kinh doanh (phối hợp)	- Bản quy hoạch nhân sự 2026–2030 và tầm nhìn đến 2035 - Dự báo nhu cầu tuyển dụng và thay thế nhân sự - Bản mô tả công việc cập nhật	
2	Định hướng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ NV mang tính dài hạn, thể hiện lộ trình phát triển nghề nghiệp của đội ngũ NV, phù hợp với mục tiêu CLPT.	Xây dựng chiến lược đào tạo–bồi dưỡng dài hạn gắn với lộ trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên.	2026–2028	Phòng TC&NS (chủ trì) Khoa Kinh doanh (phối hợp)	- Khung năng lực cho từng VTVL - Lộ trình phát triển nghề nghiệp 5–10 năm - Kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng hàng năm - Hồ sơ năng lực nhân viên	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Mở rộng đối tượng các BLQ khi khảo sát ý kiến để xây dựng chính sách tuyển sinh.	Rà soát, bổ sung đối tượng được lấy ý kiến về chính sách tuyển sinh	2026-2027	Phòng ĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh, BCN CTĐT, Phòng	Danh sách BLQ được rà soát và bổ sung	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				QLCL (phối hợp)		
2	Cần tổ chức đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của NH.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên theo hướng số hóa KQHT của NH	2026–2028	Phòng CTSV (chủ trì) Phòng HT&CNTT, Khoa Kinh doanh, BCN CTĐT (phối hợp)	KQHT của NH được tích hợp trong sổ tay sinh viên	
3	Tăng cường hệ thống giám sát KQHT, rèn luyện đưa ra cảnh báo học vụ sớm hơn.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên theo hướng số hóa KQHT của NH	2026–2028	Phòng CTSV (chủ trì) Phòng HT&CNTT, Khoa Kinh doanh, BCN CTĐT (phối hợp)	KQHT của NH được tích hợp trong sổ tay sinh viên	
4	Tăng cường đội ngũ chuyên viên tư vấn tâm lý cả về số lượng và chất lượng.	Xây dựng đội ngũ cộng tác viên tư vấn tâm lý	2026–2028	Phòng CTSV (chủ trì) Khoa Kinh doanh (phối hợp)	Đội ngũ tư vấn tâm lý đạt chuẩn	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Việc sửa chữa một số trang thiết bị của phòng học, phòng làm việc (quạt, micro, máy chiếu, loa, máy tính...) đôi khi còn chưa kịp thời.	Tiếp tục rà soát nâng cao chất lượng hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa CSVC	2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì) Trung tâm Dịch vụ,	Báo cáo kết quả thực hiện	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				Khoa Kinh doanh (phối hợp)		
2	Chức năng tra cứu tài liệu của Trường và chức năng tra cứu tài liệu từ các cơ sở dữ liệu bên ngoài của Cổng TVĐT hoạt động chưa hoàn chỉnh, giao diện chưa đẹp.	Rà soát và nâng cấp các tính năng tra cứu tài liệu của cổng thư viện điện tử.	2026-2027	Trung tâm TT&TL (chủ trì) Phòng HT&CNTT, Khoa Kinh doanh (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Số lượng NTD tham gia khảo sát về CTĐT còn hạn chế và chưa đại diện đầy đủ các lĩnh vực đa dạng của thị trường lao động mà NH tốt nghiệp có khả năng làm việc.	Tăng cường số lượng NTD tham gia góp ý và đảm bảo có đại diện đầy đủ các lĩnh vực đa dạng của thị trường lao động mà NH tốt nghiệp có khả năng làm việc	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh, Phòng QLCL (phối hợp)	Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan về Báo cáo tổng hợp rà soát, đánh giá CTĐT; Đa dạng hóa ngành nghề của NTD	
2	Các ý kiến góp ý sâu, việc sử dụng kết quả phân tích, đối sánh CTĐT và thế mạnh đặc trưng của Trường, Khoa khi phát triển CTDH còn hạn chế	Có cơ chế lắng nghe sâu ý kiến phản hồi của các BLQ, sử dụng kết quả phân tích, đối sánh CTĐT và thế mạnh đặc trưng của Trường, của Khoa để cải tiến chất lượng CTĐT	2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo phân tích điểm mạnh và điểm yếu của CTĐT của các BLQ gồm: Báo cáo ĐGN, NTD, Cựu SV, và SV ở 08 khía cạnh: mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra đào tạo, vị trí việc làm, khối lượng và cấu trúc CTĐT, nội dung chương trình, phương pháp	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
					GDDG, nguồn lực đảm bảo chất lượng đào tạo, và hiệu quả đào tạo.	
3	Các quy định và hoạt động rà soát quá trình dạy học, KTĐG chưa đi vào chiều sâu nhằm bảo đảm PPDH, KTĐG tương thích với CĐR	- Rà soát PPDH, KTĐG nhằm đảm bảo tính hiệu quả và sự tương thích với CĐR của HP và CTĐT. - Tăng cường SHHT, hội thảo cấp Khoa về PPDH, KTĐG	2026-2027	Khoa Kinh doanh (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát PPDH, KTĐG.	
4	Trong giai đoạn đánh giá, các hoạt động NCKH liên quan đến hoạt động dạy và học còn hạn chế.	Tăng cường SHHT, hội thảo cấp Khoa về PPDH, KTĐG.	2026-2027	Khoa Kinh doanh (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng QLCL, Phòng KH&CN (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát PPDH, KTĐG.	
5	Công tác theo dõi, thống kê việc ứng dụng NCKH trong giảng dạy chưa hiệu quả	- Cải tiến công bố thông tin tổng hợp kết quả ứng NCKH trong giảng dạy. - Đưa tiêu chí ứng dụng kết quả NCKH vào trong giảng dạy đến các đơn vị đào tạo.	2026-2027	Phòng KH&CN (chủ trì) Khoa Kinh doanh, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng hợp	
6	Chưa thiết lập các chỉ số chính theo dõi chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích và chưa ứng dụng CNTT trong hỗ trợ theo dõi, giám sát việc	Rà soát, đẩy mạnh số hóa trong quản lý các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ.	2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì) Trung tâm Dịch vụ,	Báo cáo tổng kết	

ST T	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích			Phòng HT&CNTT, Phòng CTSV (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học.	Hội thảo cấp Khoa về chủ đề thời gian tốt nghiệp và tỷ lệ thôi học của NH.	Hàng năm	Khoa Kinh doanh (chủ trì) BCN CTĐT, Phòng ĐT, Phòng CTSV (phối hợp)	Kỷ yếu hội thảo	
2	Tăng cường đối sánh kết quả đầu ra với CTĐT tương đương ở các CSGD khác	Benchmarking kết quả đầu ra với các trường trong/ngoài nước.	2026–2028	BCN CTĐT (chủ trì) Khoa Kinh doanh, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp)	- Báo cáo đối sánh chuẩn LO - Điều chỉnh PLO/ma trận PLO–CLO phù hợp xu hướng - Biên bản tham chiếu các mô hình tiên tiến	
3	Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho NH.	Tổng kết hoạt động hỗ trợ NH	2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì) Khoa Kinh doanh, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo tổng kết	
4	Có các giải pháp thúc đẩy NH tham gia NCKH	Chính sách học bổng khuyến khích SV NCKH, CLB học thuật, cố vấn nghiên cứu, đề	2026–2028	Phòng KH&CN (chủ trì)	- Số lượng đề tài sinh viên tăng - Câu lạc bộ học	

<i>ST T</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		tài cấp trường/cấp khoa.		Khoa Kinh doanh, BCN CTĐT (phối hợp)	thuật/NCKH hoạt động hiệu quả - Sản phẩm NCKH: bài báo, poster, giải thưởng	
5	Thực hiện theo dõi, tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của NH để cải tiến chất lượng	Tích hợp module khảo sát và phản hồi KQHT trên tài khoản cá nhân sinh viên.	Định kì, đầu mỗi học kì	Phòng QLCL (chủ trì) BCN CTĐT, Khoa Kinh doanh (phối hợp)	Tài khoản cá nhân sinh viên được cập nhật chức năng.	



Phụ lục XVII

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	- Điều chỉnh các PEO theo hướng bao quát cho cả hai chuyên ngành Khoa học hàng hải (KHHH) và Quản lý hàng hải & logistics. - Các PEO cần thể hiện rõ nét về sự kỳ vọng về năng lực của NH sau khi tốt nghiệp.	Điều chỉnh PEO.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, Phòng Đào tạo (phối hợp).	Điều chỉnh PLO cho 02 chuyên ngành đào tạo.	
2	- Trong các chu kỳ tiếp theo, nên tăng cường tính hệ thống trong việc tổng hợp và sử dụng ý kiến và kết quả khảo sát của các BLQ khi điều chỉnh các CĐR. - Ban hành bản cập nhật của CTĐT sau khi được rà soát.	Cập nhật CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, Phòng Đào tạo (phối hợp).	Bản CTĐT cập nhật theo góp ý.	
3	Tăng cường hoạt động lấy ý kiến của các BLQ như của NH, cựu NH và NTD về các CĐR trong các đợt rà soát, điều chỉnh CTĐT; bổ sung thêm các câu hỏi mở vào phiếu khảo sát lấy ý kiến từng BLQ về các CĐR; tăng cường hình thức lấy ý kiến từ việc định kỳ họp mặt	Rà soát hoạt động lấy ý kiến các BLQ như NH, cựu NH và NTD về các CĐR.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, Phòng QLCL (phối hợp).	Báo cáo kết quả lấy ý kiến.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	NTD và cựu NH để có thể thu thập được các thông tin đa dạng, có chiều sâu hơn.					
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Tổng hợp ý kiến và kết quả khảo sát các BLQ để làm cơ sở rà soát và điều chỉnh các ĐCHP và ĐCCTHP.	Rà soát kết quả khảo sát các BLQ và công tác lưu trữ, sử dụng để làm cơ sở rà soát và điều chỉnh các ĐCHP và ĐCCTHP.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Chủ nhiệm HP (thực hiện); - Khoa Kỹ thuật biển, Phòng Đào tạo (phối hợp).	Báo cáo kết quả khảo sát các BLQ để làm cơ sở rà soát và điều chỉnh các ĐCHP và ĐCCTHP.	
2	Nâng cao hiệu quả khai thác một số nền tảng truyền thông xã hội để gia tăng mức độ tiếp cận của các BLQ (đặc biệt là các tổ chức, NTD, cựu NH và NH tiềm năng) đối với bản mô tả CTĐT và các cập nhật trong CTĐT của ngành.	Khai thác một số nền tảng truyền thông xã hội để gia tăng mức độ tiếp cận của các BLQ đối với bản mô tả CTĐT và các cập nhật trong CTĐT của ngành.	2026-2027	- Khoa Kỹ thuật biển (chủ trì); - BCN CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng HT&CNTT (phối hợp).	Báo cáo kết quả truyền thông (số lượng bài đăng, lượt tiếp cận, lượt tương tác).	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Ánh xạ các CĐR HP của mỗi HP vào những CĐR tương ứng để thể hiện rõ hơn mức độ gắn kết và đóng góp cụ thể của HP đối với việc đạt được CĐR.	Rà soát theo định kỳ ánh xạ CĐR HP và CĐR CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, Phòng Đào tạo (phối hợp).	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát.	
2	Rà soát và cập nhật việc sử dụng các PPDH, PPĐG trong các HP cho phù hợp để đảm bảo việc đạt được CĐR HP và CĐR.	Rà soát và cập nhật các PPDH, PPĐG trong các ĐCHP, ĐCCTHP.	Theo định kỳ (2026-2027)	- BCN CTĐT (chủ trì); - Chủ nhiệm HP (thực hiện);	Cập nhật PPDH, PPĐG trong các HP cho phù hợp.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				- Khoa Kỹ thuật biển, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp).		
3	Điều chỉnh CTĐT theo hướng bổ sung một số HP hiện đại trong CTDH như: Chuyển đổi số trong Hàng hải và Logistics; An ninh mạng và Bảo mật thông tin trong Logistics; Quản lý Bền vững và Logistics Xanh; Công nghệ Blockchain và Internet Vạn Vật trong Hàng hải; Logistics & Quản trị Chuỗi cung ứng toàn cầu; Trí tuệ nhân tạo (AI) và Phân tích dữ liệu trong Quản lý Chuỗi cung ứng; Quản lý Cảng biển thông minh.	Rà soát, bổ sung HP mang tính hiện đại trong CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, Phòng Đào tạo (phối hợp).	Bổ sung 02 HP hiện đại liên quan: 1. Nội dung IoT và AI có mối liên hệ và bổ trợ nhau, nên có thể xây dựng học phần "Ứng dụng AI và IoT trong Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (3TC)". 2. Nội dung Blockchain cần tách riêng ra thành học phần "Blockchain trong Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (2TC)".	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Đánh giá mức độ hiệu quả của việc truyền thông, phổ biến TLGD đến các BLQ và tăng cường lan toả TLGD và mục tiêu giáo dục của Trường thông qua các kênh thông tin truyền thông của Trường.	Thiết lập kênh đánh giá mức độ hiệu quả.	2026-2027	- Phòng Đào tạo (chủ trì); - Văn phòng Trường, Khoa Kỹ thuật biển (phối hợp).	Bảng đánh giá mức độ hiệu quả.	
2	Đánh giá hiệu quả của các PPDH từ việc sử dụng KQHT của NH trong			- Khoa Kỹ thuật biển (chủ trì);	Bảng đánh giá hiệu quả của các PPDH từ việc sử	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	các HP và kết quả đo lường mức độ NH đạt các CĐR để có những cải tiến phù hợp.			- BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	dụng KQHT của NH.	
3	Sử dụng rộng rãi những PPDH tiên tiến như: Học qua dự án; Học qua vấn đề; Học theo mô hình nghiên cứu; Học truy vấn; Học hợp tác; Chơi để học; Học qua kinh nghiệm; Học tập cá nhân hóa nhằm hỗ trợ NH rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.	- Rà soát theo định kỳ PPGD, KTĐG trong ĐCCTHP. - Thực hiện SHHT cấp Khoa chủ đề đánh giá hiệu quả các PPGD, KTĐG.	2026-2027	- Khoa Kỹ thuật biển (chủ trì); - BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	- Đề cương học phần được cập nhật, tích hợp các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp với chuẩn đầu ra. - Báo cáo SHTT.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	- Hướng dẫn chi tiết hơn về các PPDG KQHT, đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả của các quy định/hướng dẫn đánh giá KQHT của NH để có những điều chỉnh phù hợp. - Xây dựng bảng tiêu chí đánh giá cho các CĐR về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm của NH.	- Rà soát hướng dẫn về phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá. - Xây dựng bảng tiêu chí đánh giá cho các CĐR về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm của NH.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Kỹ thuật biển, Phòng Đào tạo (phối hợp).	- Rà soát các quy định/hướng dẫn đánh giá KQHT của NH. - Bảng tiêu chí đánh giá cho các CĐR về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm của NH.	
2	Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về ra đề thi và chấm thi; trong đó, đảm bảo tất cả các đáp án phải được thực hiện đúng theo quy định của Trường và việc chấm điểm HP cần bám sát đáp án/ rubrics để đảm bảo độ giá trị, độ tin	Rà soát, cải tiến quy trình ra đề thi, chấm thi đối với các HP chưa có NHCHT.	206-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Kỹ thuật biển (phối hợp).	- Báo cáo giám sát công tác ra đề và chấm thi.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	cây và công bằng.					
3	Xây dựng tính năng cho phép NH khiếu nại KQHT và phản hồi kết quả khiếu nại trên cổng thông tin điện tử của Trường.	Xây dựng module quản lý và phản hồi phúc khảo, khiếu nại KQHT	206-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Phòng HT&CNTT, Phòng Đào tạo, Khoa Kỹ thuật biển (phối hợp).	Hệ thống đăng ký và phản hồi phúc khảo, khiếu nại KQHT (sổ tay sinh viên, hệ thống QLĐT)	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Bổ sung các tiêu chí tuyển dụng GV mang tính đặc thù liên quan đến năng lực được mô tả trong Đề án VTVL và đặc thù của ngành KHHH.	Rà soát danh mục tiêu chí tuyển dụng GV cho các ngành đặc thù.	2026-2027	- Phòng TC&NS (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển (phối hợp).	Danh mục tiêu chí tuyển dụng được rà soát, bổ sung.	
2	Tham khảo kết quả hoạt động NCKH của GV các ngành hoặc CTĐT có điều kiện tương đồng ở một số trường ĐH khác trong nước nhằm đánh giá đúng thực lực của mình, đồng thời có định hướng nâng cao chất lượng NCKH của GV.	Thực hiện đối sánh kết quả NCKH với một số trường trong nước.	2026-2027	- Khoa Kỹ thuật biển (chủ trì); - BCN CTĐT, Phòng KH&CN (phối hợp).	Kết quả đối sánh.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	- Đa dạng hơn các hình thức thông báo tuyển dụng để tăng tính cạnh tranh, từ đó tuyển dụng được nhiều NV có chất lượng phù hợp. - Thực hiện đánh giá, tổng kết công tác tuyển dụng NV ở tầm	Tổng kết công tác tuyển dụng.	Năm 2027	- Phòng TC&NS (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển (phối hợp).	Báo cáo tổng kết.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	trung hạn và dài hạn, từ đó có các phương án cải tiến công tác tuyển dụng.					
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	- Triển khai lấy ý kiến các BLQ ngoài trường (các tổ chức, hiệp hội ngành nghề, cựu NH) làm cơ sở cho hoạch định chính sách tuyển sinh. - Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, dự báo dài hạn nhu cầu tuyển dụng, trình độ chuyên môn nguồn nhân lực ngành KHHH của thị trường việc làm phục vụ cho việc xây dựng chính sách tuyển sinh ngành.	- Khảo sát và bổ sung đa dạng các hoạt động quảng bá tuyển sinh. - Tổ chức khảo sát lấy ý kiến của các BLQ về công tác tuyển sinh.	2026-2027	- Phòng Đào tạo (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	Kết quả khảo sát và giải pháp thực hiện.	
2	- Tiến hành nghiên cứu sâu và có hệ thống để đánh giá mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng, từ đó đưa ra giải pháp hỗ trợ NH cải thiện hiệu quả quá trình học tập. Cần đặc biệt quan tâm thêm những NH có KQHT giảm sút đang ở gần vùng có khả năng sẽ bị xử lý học vụ theo quy chế đào tạo. - Nên có công cụ (tiêu chí, chỉ số...) để thực hiện việc thông báo chậm tiến bộ trong quá trình học tập của NH kịp thời.	Xây dựng module quản lý và phản hồi KQHT.	2025-2027	- Phòng CTSV (chủ trì); - Phòng Đào tạo, Phòng HT&CNTT, BCN CTĐT (phối hợp).	Hệ thống phản hồi KQHT (sổ tay sinh viên, hệ thống QLĐT).	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
3	Triển khai đánh giá hiệu quả của các hoạt động hướng nghiệp, ngày hội việc làm của Trường để hỗ trợ NH cải thiện việc học tập và nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm.	Tổng kết kết quả thực hiện hoạt động hướng nghiệp, ngày hội việc làm và các giải pháp đi kèm.	206-2027	- Phòng CTSV (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển (phối hợp).	Báo cáo tổng kết.	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Có các biện pháp cải thiện hoạt động bảo trì, sửa chữa kịp thời để nâng cao chất lượng hoạt động của trang thiết bị phục vụ phòng học.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	206-2027	- Phòng HT&CNTT (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển (phối hợp).	Kế hoạch thực hiện.	
2	- Xây dựng hoàn chỉnh bộ CSDL nguồn học liệu của các HP theo từng CTĐT. Có giải pháp kết nối khai thác CSDL tài liệu ngành/chuyên ngành ở Khoa/BM. - Xây dựng và triển khai quy trình thanh lọc tài nguyên thông tin, giảm kho tài liệu và xử lý danh mục tài nguyên thông tin sau thanh lọc theo quy định của các văn bản pháp quy có liên quan. - Định kỳ khảo sát lấy ý kiến phản hồi của GV về chất lượng nguồn tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.	Tiếp tục khảo sát/tổng hợp các số liệu về nguồn tài liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.	206-2027	- Trung tâm TT&TL (chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Kỹ thuật biển (phối hợp).	Kết quả khảo sát, báo cáo tổng hợp.	
3	Nâng hệ thống mạng wifi có thông số kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các điểm truy cập của	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	206-2027	- Phòng HT&CNTT (chủ trì).	- Báo cáo đánh giá hiện trạng mạng internet. - Kế hoạch cải tiến hệ	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	Trường. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị có liên quan nhằm bảo đảm đường truyền trong các thời điểm số lượng truy cập tăng cao theo KH đào tạo.				thống mạng.	
4	Định kỳ lấy ý kiến của các BLQ về chất lượng triển khai các quy định về môi trường sức khỏe và an toàn; đảm bảo chiếu sáng các khu vực tối, góc khuất, tạo ra môi trường an toàn, tiện nghi và thẩm mỹ cho không gian cảnh quan của trường.	Rà soát, lấy ý kiến các BLQ về môi trường, sức khỏe.	206-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Phòng CTSV, Phòng HT&CNTT (phối hợp).	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến. - Báo cáo kết quả rà soát.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Tăng cường việc theo dõi, thống kê việc ứng dụng kết quả NCKH vào dạy và học.	Xây dựng hệ thống theo dõi, thống kê việc ứng dụng kết quả NCKH vào dạy và học.	2026-2027	- Phòng KH&CN (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, BCN CTĐT (phối hợp).	Hệ thống ghi nhận áp dụng kết quả NCKH vào trong giảng dạy.	
2	Đánh giá tính hiệu quả và hệ thống của hoạt động giám sát, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi vào cải tiến chất lượng.	Tăng cường việc sử dụng kết quả lấy ý kiến các BLQ để cải tiến chất lượng đào tạo và dịch vụ.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, BCN CTĐT (phối hợp).	- Kế hoạch cải tiến từ kết quả lấy ý kiến phản hồi của các BLQ. - Báo cáo kết quả cải tiến.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Rà soát và đánh giá tổng thể hiệu quả các giải pháp mà Trường đã áp	- Tổ chức hội nghị đánh giá (cấp Trường và	2026-2027	- Phòng CTSV (chủ trì);	- Báo cáo đánh giá; kế hoạch cải tiến các chỉ số	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	dụng để cải thiện các chỉ số đầu ra, hướng tới đáp ứng chỉ tiêu về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình mà Trường đã đặt ra.	Khoa) hiệu quả các giải pháp đã triển khai liên quan đến tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn. - Xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp liên quan đến tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình.		- BCN CTĐT, Khoa Kỹ thuật biển, Phòng Đào tạo, Phòng QLCL (phối hợp).	đầu ra. - Kế hoạch được ban hành.	
2	Có giải pháp sử dụng hiệu quả kết quả đối sánh tỉ lệ NH có việc làm để xây dựng các phương thức hỗ trợ NH tốt nghiệp có việc làm tốt hơn.	Phân tích kết quả đối sánh, đề xuất giải pháp hỗ trợ việc làm cho người học tốt nghiệp.	2026-2027	- Phòng CTSV (chủ trì); - Khoa Kỹ thuật biển, BCN CTĐT (phối hợp).	Kế hoạch và các giải pháp hỗ trợ việc làm được cải tiến.	



Phụ lục XVIII

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 303 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Cần rà soát điều chỉnh mục tiêu đào tạo nhấn mạnh ứng dụng trong lĩnh vực biển và thủy sản, thể hiện rõ sự đóng góp vào phát triển kinh tế biển. Cần cập nhật định hướng đào tạo (ứng dụng) trong phát biểu mục tiêu của CTĐT.	- Rà soát và điều chỉnh mục tiêu CTĐT theo định hướng ứng dụng trong lĩnh vực biển - thủy sản. - Công bố mục tiêu đã cập nhật trong các tài liệu chính thức và kênh truyền thông của Khoa.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng ĐT (phối hợp).	- Bản mục tiêu CTĐT ngành CNCTM được cập nhật, phê duyệt và ban hành chính thức. - Mục tiêu mới được công bố trên website Trường/Khoa, trong sổ tay và các tài liệu giới thiệu CTĐT.	
2	Cần rà soát, điều chỉnh các phát biểu CĐR sử dụng các động từ thang Bloom/tương đương để tạo điều kiện cho hoạt động đo lường đánh giá, đảm bảo tương thích cao với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, Thông tư số 17/2021/TTBGĐĐT. Cần xây dựng các công cụ hữu hiệu để đo lường mức độ đạt được của CĐR. Bổ sung năng lực số trong CĐR phù hợp với Thông tư số 02/2025/TTBGĐĐT.	- Rà soát toàn bộ CĐR, điều chỉnh động từ theo thang Bloom và bổ sung năng lực số theo Thông tư 02/2025. - Xây dựng bộ công cụ đo lường mức độ đạt CĐR.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	- Bộ CĐR CTĐT mới đã ban hành. - Bộ công cụ đo lường mức độ đạt CĐR.	
3	Cần nâng cao hiệu quả của hoạt động	- Thiết kế nội dung giới	2026-2027	- Phòng ĐT	- Tài liệu giới thiệu CĐR	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	phổ biến CĐR đến NH, giúp SV hiểu và có phương pháp học tập phù hợp.	thiệu CĐR trong tuần sinh hoạt công dân, đầu mỗi HP và trên website. - Triển khai phổ biến thông qua CVHT, sổ tay SV, thông tin HP... giúp SV hiểu và vận dụng CĐR vào kế hoạch học tập cá nhân.		(chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Cơ khí, Phòng CTSV (phối hợp).	(slide, sổ tay SV, trang web) được xây dựng và sử dụng thống nhất. - Minh chứng triển khai phổ biến CĐR cho SV.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như tờ rơi, tài liệu quảng bá tuyển sinh với cơ sở dữ liệu đối tượng được lựa chọn sẽ tối ưu hóa việc cung cấp thông tin nhằm tăng hiệu quả phổ biến thông tin về CTĐT đến các BLQ. Rà soát quy trình ban hành CTĐT, Bản mô tả CTĐT, CTDH phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.	- Thiết kế và phát hành tờ rơi, brochure, video giới thiệu CTĐT phù hợp từng nhóm đối tượng tuyển sinh. - Rà soát quy trình ban hành CTĐT, bản mô tả CTĐT và CTDH để bảo đảm phù hợp Thông tư 17/2021.	2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí (phối hợp).	- Bộ ấn phẩm truyền thông (brochure, poster, video) về CTĐT được sử dụng trong công tác tuyển sinh và quảng bá. - Quy trình ban hành CTĐT, bản mô tả CTĐT và CTDH.	
2	Cần rà soát cập nhật ĐCHP và theo định kỳ 2 năm 1 lần tương thích với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát, điều chỉnh tương thích ma trận giữa CLO và PLO; Bổ sung thông tin hoạt động tự học trong ĐCHP. Bổ sung các thông tin hỗ trợ NH; cập nhật học liệu.	- Rà soát, cập nhật ĐCHP; hoàn thiện ma trận liên kết CLO-PLO. - Bổ sung mô tả hoạt động tự học, học liệu tham khảo và các thông tin hỗ trợ người học trong từng ĐCHP.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, Phòng QLCL, Chủ nhiệm HP (phối hợp).	Danh mục ĐCHP ngành CNCTM được rà soát, cập nhật; phiên bản điện tử ĐCHP trên hệ thống quản lý đào tạo phản ánh đầy đủ thông tin đã chỉnh sửa; biên bản họp bộ môn và báo cáo tổng kết.	
3	Cần khảo sát ý kiến các BLQ về mức	- Khảo sát SV, cựu SV và	Hàng năm	- Phòng ĐT	Báo cáo khảo sát về mức	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	độ công khai, khả năng tiếp cận dễ dàng và thuận tiện Bản mô tả CTĐT và ĐCCT HP để có biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng truyền thông.	doanh nghiệp về mức độ công khai, dễ tiếp cận của bản mô tả CTĐT và ĐCCTHP. - Phân tích kết quả khảo sát để điều chỉnh hình thức, kênh và nội dung truyền thông cho phù hợp.	2026-2027	(chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp).	độ tiếp cận thông tin về bản mô tả CTĐT CTĐT và ĐCCT HP và đề xuất nâng cao chất lượng truyền thông.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Cần quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các PPGD, phương pháp học, phương pháp KTĐG của các HP để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt CĐR của HP và CĐR của CTĐT để sử dụng thống nhất trong toàn Trường. Khoa cần thực hiện khảo sát lấy ý kiến các BLQ với số lượng đủ lớn về PPGD, phương pháp KTĐG của các HP để có căn cứ đánh giá sự phù hợp của các phương pháp đối với từng HP. Khoa cần tổ chức rà soát, đánh giá một cách khoa học mức độ tương thích, kết nối giữa CĐR với CTDH; rà soát ma trận kết nối CĐR - HP, ma trận PPDH. Một số HP trong đó hoạt động dạy và học, phương pháp KTĐG chưa được xác định cụ thể	- Xây dựng hướng dẫn về lựa chọn các PPGD, phương pháp học, phương pháp KTĐG đảm bảo đo lường được CĐR của HP và CĐR của CTĐT. - Khảo sát ý kiến các bên liên quan về tính phù hợp của PPGD, phương pháp học và KTĐG của từng HP. - Rà soát ma trận kết nối CĐR-HP, ma trận PPDH và điều chỉnh để bảo đảm logic giữa CĐR và CTDH. - Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực xây dựng, phát triển CTĐT, phương pháp dạy học và KTĐG cho GV.	Hàng năm 2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Cơ khí, Phòng ĐT (phối hợp).	- Tài liệu hướng dẫn về lựa chọn các PPGD, phương pháp học, phương pháp KTĐG đảm bảo đo lường được CĐR của HP và CĐR của CTĐT. - Báo cáo khảo sát ý kiến các bên liên quan về tính phù hợp của PPGD, phương pháp học và KTĐG của từng HP. - Báo cáo mức độ tương thích, kết nối giữa CĐR với CTDH; rà soát ma trận kết nối CĐR - HP, ma trận PPDH; phiên bản ma trận CĐR-HP và ma trận PPDH được cập nhật; danh sách HP có điều chỉnh nội	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	theo từng nội dung, tiến trình giảng dạy của HP với CĐR của từng HP. Đồng thời cần tổ chức tập huấn nâng cao năng lực xây dựng và phát triển CTĐT, các PPGD và phương pháp KTĐG cho GV của các bộ môn.				dung, phương pháp KTĐG. - Hồ sơ tập huấn nâng cao năng lực xây dựng, phát triển CTĐT, phương pháp dạy học và KTĐG cho GV.	
2	Cần tổ chức đánh giá định lượng về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng HP để đạt CĐR CTĐT, trong đó cần phân tích các ý kiến đa chiều của các BLQ để xác định rõ mức độ tương thích và mức độ đóng góp của từng HP vào việc đạt CĐR của CTĐT để có cơ sở cho việc điều chỉnh và hoàn thiện hơn các HP của CTĐT. Trường cần rà soát hướng dẫn và tập huấn kỹ việc xây dựng, thiết kế, lựa chọn các PPDH (chỉ rõ căn cứ xây dựng, thiết kế, lựa chọn PPDH được sử dụng cho từng khối kiến thức); lựa chọn các PPDH cho phù hợp với từng CĐR HP. Rà soát các CĐR của các chương/bài và ma trận liên kết với CĐR của HP đảm bảo tính logic và hợp lý. Trường cần thực hiện lấy ý kiến các BLQ để đánh giá mức độ đạt được của CĐR từng HP và sự đóng góp của từng HP đối với CĐR	- Thực hiện đánh giá định lượng mức độ đóng góp của từng HP vào việc đạt CĐR CTĐT dựa trên ý kiến các BLQ. - Rà soát hướng dẫn và tập huấn việc xây dựng, thiết kế, lựa chọn các PPDH phù hợp với từng CĐR HP. - Rà soát các CĐR của các chương/chủ đề và ma trận liên kết với CĐR của HP đảm bảo tính logic và hợp lý. - Lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ đạt được của CĐR từng HP và sự đóng góp của từng HP đối với CĐR của CTĐT trước mỗi đợt rà soát, điều chỉnh ĐCCT HP.	Hàng năm 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng QLCL, Phòng ĐT (phối hợp).	- Kết quả đánh giá định lượng mức độ đóng góp HP vào việc đạt CĐR. - Văn bản hướng dẫn và kết quả tập huấn việc xây dựng, thiết kế, lựa chọn các PPDH phù hợp với từng CĐR HP. - Báo cáo rà soát các CĐR của các chương/chủ đề và ma trận liên kết với CĐR của HP. - Báo cáo đánh giá mức độ đạt được của CĐR từng HP và sự đóng góp của từng HP đối với CĐR của CTĐT trên cơ sở tổng hợp ý kiến các BLQ.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	của CTĐT trước mỗi đợt thực hiện rà soát, điều chỉnh ĐCCT HP.					
3	Cần bổ sung HP, tăng kiến thức đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0 bắt đầu từ yêu cầu về năng lực CNTT trong CĐR về CNTT để tích hợp nội dung công nghệ vào các HP. Khi tham khảo một số CTĐT của một số trường đại học trong nước hoặc nước ngoài, Khoa cần phân tích chỉ rõ vì sao cần bổ sung thêm HP nào của CTĐT thuộc trường nào vào CTĐT của Khoa để có cơ sở khoa học đưa ra QĐ cuối cùng. Cần nghiên cứu tích hợp kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành vào các HP chuyên ngành để đảm bảo cung cấp đầy đủ kỹ năng này cho NH.	- Đối sánh CTĐT với các chương trình tiên tiến trong và ngoài nước để xác định các HP/nội dung về CMCN 4.0 cần bổ sung. - Xây dựng kế hoạch tích hợp kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành vào các HP chuyên môn và thực hiện thí điểm.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng ĐT (phối hợp).	Các HP/nội dung tích hợp CMCN 4.0 được bổ sung hoặc điều chỉnh; ĐCHP mới được ban hành; Kế hoạch tích hợp kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành vào các HP chuyên môn và báo cáo kết quả thí điểm.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Khi thiết kế PPGD, Khoa/Bộ môn cần lưu ý đến đối tượng đào tạo để đa dạng hóa các PP cho phù hợp với các đối tượng NH khác nhau đồng thời hướng dẫn NH hiểu và chủ động lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được CĐR. Khoa cần thực hiện lấy ý kiến các BLQ để đánh giá, hoàn thiện các PPDH cho phù hợp với từng HP trong CTĐT. Tăng cường tính thực	- Đa dạng hóa phương pháp PPGD theo từng đối tượng người học, tăng cường hoạt động học tập chủ động. - Thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để hoàn thiện PPGD của từng HP. - Bổ sung các hoạt động thảo luận, dự án, bài tập tình huống; mời doanh	2026-2027	- Khoa Cơ khí (chủ trì); - BCN CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp).	- ĐCHP được cập nhật mô tả chi tiết PPGD cho từng nội dung. - Bảng tổng hợp ý kiến các bên liên quan về hoàn thiện PPGD. - Bảng tổng hợp các hoạt động thảo luận, dự án, bài tập tình huống thực tế, biên bản mời doanh nghiệp, báo	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	tế trong giảng dạy các HP và mời thêm DN nói chuyện chuyên đề để tăng tính thực tiễn cho NH.	nghiệp nói chuyện chuyên đề.			cáo chuyên đề.	
2	Cần tổng kết, tập huấn PPGD, tập huấn phương pháp KTĐG, bổ sung các hướng dẫn cách học, tự nghiên cứu, các hoạt động trải nghiệm giúp SV có khả năng học tập suốt đời.	- Tổng kết kinh nghiệm, tổ chức các khóa tập huấn về PPGD và phương pháp KTĐG cho GV hàng năm. - Bổ sung tài liệu hướng dẫn cách học, tự nghiên cứu và các hoạt động trải nghiệm cho SV. - Thiết kế và triển khai các hoạt động học tập trải nghiệm giúp SV phát triển năng lực tự học suốt đời.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Khoa Cơ khí, BCN CTĐT (phối hợp).	- Báo cáo tổng kết PPGD–KTĐG; chương trình và tài liệu tập huấn. - Tài liệu hướng dẫn cách học, tự nghiên cứu và các hoạt động trải nghiệm cho SV. - Danh mục hoạt động trải nghiệm cho SV.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Cần xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết, tổ chức tập huấn chuyên sâu để GV thiết kế và lựa chọn các phương pháp KTĐG phù hợp với các CDR của HP và CDR của CTĐT.	Rà soát ban hành đồng bộ hướng dẫn, quy định liên quan đến công tác khảo thí.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Khoa Cơ khí, BCN CTĐT (phối hợp).	Hướng dẫn, quy định được ban hành.	
2	Cần ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của phương pháp KTĐG để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi và sự chính xác trong việc đo lường mức độ người	Rà soát ban hành đồng bộ hướng dẫn, quy định liên quan đến công tác khảo thí.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Cơ khí (phối hợp).	Hướng dẫn, quy định được ban hành.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	học đạt được CĐR của HP và CĐR của CTĐT. Khoa cần triển khai xây dựng các rubric đánh giá kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, xây dựng các ma trận đề thi để đảm bảo độ chính xác và đo lường được CĐR.					
3	Cần triển khai một nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi KQHT tới NH để có cơ sở khoa học cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng.	- Triển khai nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi kết quả học tập tới người học. - Phân tích kết quả nghiên cứu để đề xuất cải tiến nội dung, hình thức và thời điểm phản hồi.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Cơ khí, Phòng CTSV (phối hợp).	- Báo cáo nghiên cứu về phương thức phản hồi KQHT. - Danh mục các cải tiến được đề xuất và triển khai.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của GV, NCV làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, NCKH và PVCĐ.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì).	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	
2	Khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Trường.	Lấy ý kiến, phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.	2026-2027	- Phòng TC&NS (chủ trì); - Khoa Cơ khí (phối hợp).	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ.	
3	Đa dạng hoá loại hình NCKH, thành	- Thành lập các nhóm	2026-2027	- Khoa Cơ khí	- Quyết định thành lập các	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh, triển khai các đề tài NCKH về lĩnh vực thiết kế, phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp KTĐG.	NCKH của khoa. - Thực hiện các đề tài liên quan đến phát triển CTĐT, đổi mới PPGD và KTĐG ngành CN CTM; xây dựng các đề xuất đề tài cấp bộ, tỉnh, Nhà nước.		(chủ trì); - Phòng KH&CN (phối hợp).	nhóm NCKH của Khoa Cơ khí. - Mỗi năm có tối thiểu 01 đề tài NCKH về PPGD/KTĐG; 01-02 đề xuất đề tài cấp bộ, tỉnh, Nhà nước.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Định kỳ khảo sát các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ NV, sử dụng kết quả khảo sát trong các phân tích dự báo về phát triển đội ngũ NV.	Cải tiến hoạt động lấy ý kiến các BLQ về đội ngũ viên chức hành chính và nhân viên phục vụ.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Phòng TC&NS, Khoa Cơ khí (phối hợp).	- Báo cáo khảo sát các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên. - Kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên có căn cứ dữ liệu, phù hợp nhu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của đơn vị/CTĐT.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Thường xuyên tổ chức thu thập góp ý của các BLQ ngoài trường về công tác tuyển sinh, có thêm các chính sách về tuyển sinh để nâng cao chất lượng tuyển sinh hơn nữa.	- Khảo sát và bổ sung đa dạng các hoạt động quảng bá tuyển sinh. - Tổ chức Khảo sát lấy ý kiến của các BLQ về công tác tuyển sinh.	2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì); - BCN CTĐT, Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp).	- Bộ giải pháp nâng cao chất lượng công tác quảng bá tuyển sinh, các hoạt động hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh. - Báo cáo tổng hợp ý kiến của các BLQ ngoài trường về công tác tuyển sinh về tuyển sinh để nâng cao chất lượng tuyển sinh.	
2	Cần có sự điều chỉnh mạnh mẽ hơn, phù hợp với kết quả rà soát, đánh giá	Điều chỉnh tiêu chí tuyển chọn người học theo đúng	2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì);	Bộ tiêu chí tuyển chọn người học cho ngành	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	hàng năm của trường. Trường nên xác định các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH riêng cho ngành CNCTM nhằm phát huy được thế mạnh của ngành.	kết quả rà soát đánh giá tuyển sinh hàng năm; xây dựng và ban hành bộ tiêu chí, phương pháp tuyển chọn NH riêng cho ngành CNCTM, phù hợp với đặc thù đào tạo và thế mạnh của ngành.		- BCN CTĐT, Khoa Cơ khí (phối hợp).	CNCTM được sử dụng trong đề án tuyển sinh của Trường.	
3	Cần tăng cường ứng dụng các phần mềm CNTT cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của NH để kịp thời có giải pháp giúp NH cải thiện KQHT.	Xây dựng module quản lý và phản hồi KQHT.	2026-2027	- Phòng CTSV (chủ trì); - Phòng HT&CNTT, Phòng ĐT, BCN CTĐT, Khoa Cơ khí (phối hợp).	Hệ thống phản hồi KQHT (sổ tay SV, hệ thống QLĐT).	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Cần có kế hoạch rà soát trang thiết bị tại giảng đường và phòng làm việc của GV để nâng cấp, sửa chữa kịp thời hơn.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	- Phòng HT&CNTT (chủ trì); - Khoa Cơ khí (phối hợp).	Kế hoạch thực hiện.	
2	Hàng năm, tương tự các kết quả về khảo sát GV và SV, thư viện cần tổng hợp các số liệu về bạn đọc (GV, SV), kinh phí mua sắm học liệu theo từng Khoa/CTĐT để có kế hoạch cải tiến tốt hơn về học liệu phục vụ đào tạo. NCKH.	Tiếp tục khảo sát/tổng hợp các số liệu về bạn đọc (GV, SV), kinh phí mua sắm học liệu theo từng Khoa/CTĐT.	Hàng năm 2026-2027	- Trung tâm TT&TL (chủ trì); - Khoa Cơ khí (phối hợp).	Số liệu về bạn đọc (GV, SV), kinh phí mua sắm học liệu theo từng Khoa/CTĐT để có kế hoạch cải tiến tốt hơn về học liệu phục vụ đào tạo. NCKH.	
3	Nhà trường cần tăng cường chất	Thiết kế và triển khai khảo	Hàng năm	- Phòng Tài	Báo cáo phân tích, đối	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	lượng khảo sát ý kiến của GV, SV ngành CNCTM đánh giá tính đáp ứng của hệ thống các phòng TNTH; tiến hành tổng hợp, đối sánh định kỳ kết quả khảo sát để đưa ra các biện pháp cải tiến để hệ thống phòng TNTH phục vụ đào tạo, NCKH hiệu quả hơn.	sát định kỳ, chuyên sâu cho GV, SV ngành CNCTM về mức độ đáp ứng của các phòng TNTH; tổng hợp, phân tích và đối sánh kết quả theo từng năm/đợt khảo sát.	2026-2027	chính (chủ trì); - Khoa Cơ khí, BCN CTĐT, Trung tâm NC&PT CNC (phối hợp).	sánh kết quả khảo sát và kế hoạch/biện pháp cải tiến hệ thống phòng TNTH phục vụ đào tạo, NCKH.	
4	Cần tăng cường chất lượng hoạt động khảo sát các BLQ về hệ thống CNTT, nhất là đối tượng GV và SV; tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát cho từng CTĐT một cách thường xuyên và có đối sánh với các năm trước để có thể xác định được vấn đề cụ thể cần cải tiến.	- Rà soát, thực hiện khảo sát, lấy ý kiến các BLQ về hệ thống CNTT. - Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	- Phòng HT&CNTT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng QLCL (phối hợp).	Kế hoạch thực hiện, kết quả khảo sát.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Nên tổ chức khảo sát ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở các trường khác cùng ngành hoặc các viện nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp chuyên ngành để xây dựng và phát triển CTĐT.	Khảo sát ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở các trường khác cùng ngành hoặc các viện nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp chuyên ngành để xây dựng và phát triển CTĐT ngành KTCK.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng ĐT (phối hợp).	Báo cáo ý kiến chuyên gia về CTĐT; các đề xuất chỉnh sửa CTĐT dựa trên khuyến nghị chuyên môn bên ngoài.	
2	Nên ban hành quy định cụ thể về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường bao gồm có sự tham gia đầy đủ của các	Rà soát hoạt động lấy ý kiến các BLQ về hoạt động dịch vụ và thực hiện cải tiến phù hợp.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Trung tâm Dịch vụ và các	Hoạt động dịch vụ được rà soát, khảo sát và cải tiến.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	bên như: GV, NH, cán bộ quản lý. . . và tổ chức khảo sát đầy đủ các hoạt động dịch vụ hỗ trợ hàng năm.			đơn vị cung cấp dịch vụ (phối hợp).		
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Để đánh giá chính xác và đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, Khoa cần quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của NH tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp.	Lựa chọn các cơ sở giáo dục trong nước/khu vực có CTĐT ngành KTCK tiên tiến để đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; xây dựng báo cáo phân tích xu hướng và đề xuất giải pháp giảm thôi học, nâng tỷ lệ tốt nghiệp.	Hàng năm 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp).	- Báo cáo đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp. - Giải pháp cải tiến tiến độ đào tạo ngành KTCK.	
2	Cần tổ chức đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình với các CTĐT của các trường Đại học trong nước và quốc tế để có các giải pháp cải tiến CTĐT và phương pháp dạy học. Nhà trường và Khoa cần khảo sát ý kiến phản hồi từ NH và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp NH thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập và giảm thời gian tốt nghiệp trung bình	- Đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với các trường trong nước. - Khảo sát SV, cựu SV về hiệu quả biện pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng hạn; hoàn thiện biện pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng hạn. - Điều chỉnh CTĐT và phương pháp giảng dạy để nâng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	Hàng năm 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng ĐT, Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp).	- Báo cáo đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình. - Kết quả khảo sát SV, cựu SV về hiệu quả biện pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng hạn; danh mục biện pháp SV tốt nghiệp đúng hạn đã được hoàn thiện. - CTĐT đã được điều chỉnh với PPGD phù hợp để nâng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	của CTĐT gần tiệm cận với quy định 4 năm.					
3	Nên xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn các cơ sở giáo dục trong có cùng CTĐT để thực hiện đối sánh, trong đó có hoạt động đối sánh tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm cùng CTĐT (nên chọn các CTĐT trong nước mà Khoa sử dụng để đối sánh trong quá trình xây dựng và rà soát, điều chỉnh CTĐT). Kết quả đối sánh là cơ sở quan trọng để Khoa và Bộ môn tham khảo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp CTĐT.	Xây dựng tiêu chí và quy trình lựa chọn các CTĐT tương đồng để đối sánh tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm; triển khai đối sánh và phân tích dữ liệu đối sánh.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa Cơ khí, Phòng CTSV, Phòng QLCL, Phòng ĐT (phối hợp).	- Bộ tiêu chí và quy trình lựa chọn CTĐT đối sánh và báo cáo đối sánh tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm. - Báo cáo kết quả đối sánh tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm.	

Phụ lục XIX

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT HÓA HỌC SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Bổ sung hoặc điều chỉnh một số HP nhằm nhấn mạnh thế mạnh đặc thù của Trường trong khoa học - công nghệ biển và thủy sản.	Rà soát và cập nhật tất cả các ĐCHP của CTĐT để từ đó bổ sung hoặc điều chỉnh một số HP nhằm nhấn mạnh thế mạnh đặc thù của Trường và của ngành nghề.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng ĐT, Chủ nhiệm HP (phối hợp).	Bổ sung HP mới (hoặc điều chỉnh bổ sung nội dung một số HP sẵn có) nhằm nhấn mạnh thế mạnh đặc thù của NTU và đặc thù ngành nghề.	
2	Mục tiêu CTĐT cần thể hiện được định hướng đào tạo theo nghiên cứu hoặc ứng dụng.	Rà soát/Đánh giá và cập nhật CTĐT, chú trọng việc xác định Mục tiêu CTĐT theo nghiên cứu hoặc ứng dụng.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng ĐT (phối hợp).	CTĐT cập nhật, trong đó xác định rõ định hướng đào tạo nghiên cứu hoặc ứng dụng.	
3	Rà soát và điều chỉnh lại CĐR, cụ thể hóa các PLO còn diễn đạt chung chung, tham khảo sử dụng các động từ theo thang đo Bloom. Từ đó xây dựng các chỉ số đo lường (PI) cho từng PLO để có thể dễ dàng đo lường và đánh giá.	Rà soát/Đánh giá và cập nhật CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	- CTĐT cập nhật. - Danh mục các chỉ số đo lường (PI) của CTĐT (cập nhật).	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
4	Xây dựng thêm CDR về kỹ năng truyền đạt, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong môi trường làm việc, nhằm đảm bảo đầy đủ các nhóm năng lực theo Khung trình độ quốc gia.	Rà soát/Đánh giá và cập nhật CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng ĐT (phối hợp).	CTĐT cập nhật có bổ sung CDR về kỹ năng truyền đạt, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong môi trường làm việc (theo Khung trình độ quốc gia).	
5	Mở rộng và đa dạng hóa kênh lấy ý kiến từ doanh nghiệp, cựu SV, tổ chức nghề nghiệp và chuyên gia ngoài trường trong quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh CDR, nhằm bảo đảm tính thực tiễn và đáp ứng nhu cầu xã hội.	Mở rộng và đa dạng hóa kênh lấy ý kiến từ doanh nghiệp, cựu SV, tổ chức nghề nghiệp và chuyên gia ngoài trường trong quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh CDR của CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng QLCL (phối hợp).	Báo cáo kết quả lấy ý kiến từ doanh nghiệp, cựu SV, tổ chức nghề nghiệp và chuyên gia ngoài trường về CDR và CTĐT.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Cập nhật đề cương HP trong bản mô tả CTĐT, trong đó có thể hiện các phương pháp dạy và học cũng như phương pháp đánh giá được sử dụng để đạt được CDR HP cũng như CDR CTĐT.	Rà soát và cập nhật tất cả các ĐCHP của CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng ĐT, Chủ nhiệm HP (phối hợp).	ĐCHP trong CTĐT được cập nhật, trong đó có thể hiện các phương pháp dạy và học cũng như phương pháp đánh giá được sử dụng để đạt được CDR HP cũng như CDR CTĐT.	
2	Rà soát và bổ sung các nội dung còn thiếu trong một số ĐCHP, xây dựng bảng ma trận tương thích giữa CLO.	Rà soát và cập nhật tất cả các ĐCHP của CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT,	ĐCHP trong CTĐT được cập nhật thể hiện đầy đủ ma trận tương thích giữa	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				Phòng ĐT, Chủ nhiệm HP (phối hợp).	CLO-PLO.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Tăng số tín chỉ và thời lượng thực tập, tạo điều kiện cho SV trải nghiệm nhiều hơn trong môi trường thực tiễn.	Rà soát/đánh giá và cập nhật CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng ĐT (phối hợp).	CTĐT cập nhật chú trọng việc tăng các HP và thời lượng thực hành/thực tập.	
2	Thiết lập cơ chế thường xuyên lấy ý kiến doanh nghiệp trong xây dựng, rà soát CTDH, điều chỉnh PPGD và đánh giá; từ đó nâng cao tính thực tiễn và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng.	Định kỳ lấy ý kiến doanh nghiệp, SV, CSV, trong xây dựng, rà soát CTDH, điều chỉnh PPGD và đánh giá.	2026-2027	- Khoa KTHH&MT (chủ trì); - BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	Thông tin phản hồi về CTDH, PP giảng dạy và đánh giá được sử dụng để điều chỉnh CTDH, PPGD và đánh giá.	
3	Xây dựng các PI và chọn các HP cốt lõi giúp đánh giá CĐR của CTĐT cũng như rà soát lại mức độ đóng góp I, R, M của tất cả các HP đối với CĐR.	Rà soát/cập nhật các PI và các HP cốt lõi.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng ĐT (phối hợp).	Danh mục PI và các HP cốt lõi cập nhật chú trọng đến đánh giá CĐR và mức độ đóng góp của các HP	
4	Bố trí CTDH cân đối hơn, tránh quá tải cho SV năm cuối.	Rà soát/Đánh giá và cập nhật CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT,	CTĐT cập nhật chú trọng việc bố trí kế hoạch đào tạo cân đối giữa các HK.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				Phòng ĐT (phối hợp).		
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Triển khai khảo sát định kỳ để đánh giá mức độ hiểu và thực hiện triết lý, mục tiêu giáo dục của viên chức, GV và người học.	Khảo sát mức độ hiểu và thực hiện triết lý, mục tiêu giáo dục của viên chức, GV và người học.	2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng QLCL, Phòng CTSV (phối hợp).	Kết quả khảo sát về mức độ hiểu và thực hiện triết lý, mục tiêu giáo dục của viên chức, GV và người học.	
2	Khuyến khích và hỗ trợ GV áp dụng thường xuyên các phương pháp tích cực như seminar, project-based learning, problem-based learning và các hoạt động trải nghiệm, nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và thói quen học tập suốt đời cho SV.	Đưa chủ đề hội thảo về phương pháp giảng dạy tích cực vào tiêu chí hội thảo cấp Khoa trong toàn Trường.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, BCN CTĐT (phối hợp).	Kỷ yếu hội thảo cấp Khoa về các phương pháp giảng dạy tích cực.	
3	Triển khai khảo sát định kỳ đối với GV và doanh nghiệp, qua đó có cái nhìn toàn diện hơn để điều chỉnh PPDH và nâng cao sự hài lòng chung.	Khảo sát các BLQ (GV, SV, DN, CSV) về PPDH.	2026-2027	- Khoa KTHH&MT (chủ trì); - BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	Kết quả khảo sát về PPDH để cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Xác định rõ các HP cốt lõi để đánh giá CDR, đồng thời phân tích chi tiết từng câu hỏi thi/kiểm tra nhằm đo lường chính xác mức độ đạt CDR.	- Rà soát, cập nhật danh mục PI và HP cốt lõi của CTĐT. - Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi của tất cả các HP cơ sở ngành và chuyên ngành.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Phòng QLCL (phối hợp).	Danh mục PI và HP cốt lõi cập nhật và bộ ngân hàng câu hỏi thi xác định rõ và đo lường được mức độ đạt CDR.	
2	Thiết lập cơ chế phân tích kết quả thi theo từng câu hỏi để đánh giá độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng.	Phân tích kết quả thi của các HP cốt lõi.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng QLCL (phối hợp).	Kết quả thi được phân tích và đo lường được mức độ đạt CDR.	
3	Hoàn thiện quy trình phúc khảo: công bố rõ ràng, dễ tiếp cận; tổ chức thống kê, theo dõi, khảo sát mức độ hài lòng của SV; triển khai hình thức trực tuyến trên hệ thống đào tạo để thuận tiện và minh bạch hơn.	Xây dựng module phúc khảo trên tài khoản cá nhân sinh viên.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Phòng ĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp).	- Quy trình phúc khảo bài thi/kiểm tra điều chỉnh. - Module trực tuyến.	
4	Xây dựng quy trình thống nhất về phản hồi KQHT tổng thể (bao gồm cảnh báo học vụ); điều chỉnh thời gian công bố điểm và mở đăng ký HP kế tiếp hợp lý; tổ chức khảo sát định kỳ về tính kịp thời và hiệu quả phản hồi để phục vụ cải tiến.	Xây dựng module (sổ tay sinh viên) quản lý và phản hồi phúc khảo, khiếu nại KQHT.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Phòng ĐT, Phòng CTSV, Phòng HT&CNTT (phối hợp).	Hệ thống đăng ký và phản hồi phúc khảo, khiếu nại KQHT (sổ tay sinh viên, hệ thống QLĐT).	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí	Từ năm	Phòng	Quy định về tuyển	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	dụng để có thể tuyển chọn SV tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, cử đi đào tạo ở nước ngoài, trở về làm GV, NCV cho Khoa.	tuyển dụng.	2026-2027	TC&NS (chủ trì).	dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang được rà soát, ban hành.	
2	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực, đánh giá kết quả thực hiện của GV, NCV làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, NCKH và PVCD.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.	2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì).	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Định kỳ khảo sát các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ NV, sử dụng kết quả khảo sát trong các phân tích dự báo về phát triển đội ngũ NV.	Cải tiến hoạt động lấy ý kiến các BLQ về đội ngũ viên chức hành chính và nhân viên phục vụ.	2026-2027	- Phòng QLCL (chủ trì); - Phòng TC&NS, Khoa KTHH&MT (phối hợp).	Báo cáo tổng hợp.	
2	Trường và Khoa cần phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ NV.	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ NV hỗ trợ.	2026-2027	- Phòng TC&NS (chủ trì); - Khoa KTHH&MT (phối hợp).	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Thường xuyên tổ chức thu thập sự góp ý của các BLQ ngoài trường về	- Khảo sát và bổ sung đa dạng các hoạt động quảng bá tuyển	2026-2027	- Phòng ĐT (chủ trì);	Kết quả khảo sát và giải pháp thực hiện.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	công tác tuyển sinh, có thêm các chính sách đột phá về tuyển sinh để nâng cao số lượng và chất lượng tuyển sinh.	sinh. - Tổ chức Khảo sát lấy ý kiến của các BLQ về công tác tuyển sinh.		- Khoa KTHH&MT, BCN CTĐT, Phòng QLCL (phối hợp).		
2	Tăng cường ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ, cảnh báo thôi học của người học để kịp thời có giải pháp giúp người học cải thiện kết quả học tập.	Xây dựng module quản lý và phản hồi KQHT.	2026-2027	- Phòng CTSV (chủ trì); - Phòng ĐT, Phòng HT&CNTT, Khoa KTHH&MT, BCN CTĐT (phối hợp).	Phần mềm CNTT hiệu quả cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của NH.	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Cần có kế hoạch rà soát trang thiết bị tại giảng đường và phòng làm việc của GV để nâng cấp, sửa chữa kịp thời hơn.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì).	Kế hoạch thực hiện.	
2	Hàng năm, Thư viện cần tổng hợp các số liệu về bạn đọc (GV, SV), kinh phí mua sắm học liệu theo từng Khoa/CTĐT để có kế hoạch cải tiến tốt hơn về học liệu phục vụ đào tạo, NCKH.	Tiếp tục khảo sát/tổng hợp các số liệu về bạn đọc (GV, SV), kinh phí mua sắm học liệu theo từng Khoa/CTĐT.	2026-2027	- Trung tâm TT&TL (chủ trì); - Khoa KTHH&MT (phối hợp).	Số liệu về bạn đọc (GV, SV), kinh phí mua sắm học liệu theo từng Khoa/CTĐT để có kế hoạch cải tiến tốt hơn về học liệu phục vụ đào tạo, NCKH.	
3	Nhà trường cần tăng cường chất	Khảo sát ý kiến của GV, SV	2026-2027	- Trung tâm	Kết quả khảo sát	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	lượng khảo sát ý kiến của GV, SV ngành KTHH đánh giá tính đáp ứng của hệ thống các phòng TNTH; tiến hành tổng hợp, đối sánh định kỳ kết quả khảo sát để đưa ra các biện pháp cải tiến để hệ thống phòng TNTH phục vụ đào tạo, NCKH hiệu quả hơn.	ngành KTHH đánh giá tính đáp ứng của hệ thống các phòng TNTH.		Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng QLCL (phối hợp).	được tổng hợp, đối sánh định kỳ để đưa ra các biện pháp cải tiến để hệ thống phòng TNTH phục vụ đào tạo, NCKH cho ngành KTHH hiệu quả hơn.	
4	Cần có giải pháp cải thiện tốc độ đường truyền internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu NH.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì).	Kế hoạch thực hiện.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Cần có chính sách khuyến khích GV nghiên cứu về phát triển CTDH, đổi mới PPGD, KTĐG.	Đưa chủ đề hội thảo về phương pháp giảng dạy tích cực vào tiêu chí hội thảo cấp Khoa trong toàn Trường.	Hàng năm, 2026-2027	- Phòng KH&CN (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng QLCL (phối hợp).	Báo cáo tổng hợp hội thảo PPGD, KTĐG.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Khảo sát ý kiến phản hồi từ NH và cựu NH về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp NH thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập.	Khảo sát người học đang học, người học đã tốt nghiệp đúng hạn và người học tốt nghiệp chậm về hiệu quả các giải pháp hỗ trợ tiến độ học tập; phân tích nguyên nhân chậm tốt nghiệp và đề xuất biện pháp cải tiến.	Hàng năm, 2026-2027	- Phòng CTSV (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, BCN CTĐT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	Kết quả khảo sát NH và đề xuất các biện pháp cải tiến.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
2	Thường xuyên/định kỳ tổ chức hoạt động đối sánh; kết quả đối sánh là cơ sở quan trọng để Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng mọi lĩnh vực liên quan đến CTĐT, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.	Định kỳ tổ chức hoạt động đối sánh CTĐT.	2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Khoa KTHH&MT, Phòng ĐT, Phòng QLCL (phối hợp).	Báo cáo tổng hợp.	



Phụ lục XX

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Cần xác định rõ định hướng nghiên cứu hay ứng dụng trong mục tiêu của CTĐT. Rà soát và điều chỉnh lại PLO theo hướng ngắn gọn, rõ ràng và có thể đo lường được, bổ sung các chỉ báo đo lường (PI) cho từng PLO, giúp người học, phụ huynh và NTD dễ dàng hình dung được năng lực và phẩm chất mà sinh viên (SV) ngành Kinh tế có được sau khi tốt nghiệp.	Rà soát, cập nhật Mục tiêu và Chuẩn đầu ra (PLO) theo hướng rõ ràng định hướng ứng dụng và lượng hóa được, tập trung vào lĩnh vực kinh tế biển/thủy sản; bổ sung Chỉ báo đo lường (PI) cho từng PLO.	Từ NH 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - K.Kinh tế, P.ĐT, P.QLCL (phối hợp).	- Mục tiêu và PLO được cập nhật, ban hành. - Danh mục PI cho từng PLO được xác định.	
2	Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp quy mô lớn hơn ở nhiều địa bàn, gia tăng số mẫu và tần suất khảo sát, đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến để nâng cao tính đại diện, duy trì việc thu thập ý kiến bên liên quan định kỳ nhằm cập nhật và hoàn thiện CTĐT.	Mở rộng phạm vi và tăng tần suất khảo sát ý kiến các Nhà tuyển dụng (NTD) và Cựu sinh viên (CSV), đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô lớn và đa địa bàn.	Định kỳ hàng năm	- BCN CTĐT (chủ trì); - K.Kinh tế, P.QLCL (phối hợp).	- Báo cáo tổng hợp khảo sát NTD và CSV (tăng số mẫu, đa dạng DN). - Dữ liệu khảo sát được sử dụng để cập nhật CTĐT.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Rà soát và điều chỉnh lại ma trận đóng góp của các HP đối với chuẩn đầu ra CTĐT, xác định rõ ràng mức độ đóng	Rà soát và cập nhật Ma trận đóng góp của các Học phần (HP) vào Chuẩn đầu ra	Từ NH 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Chủ nhiệm	Ma trận CLO-PLO mới (sử dụng I, R, M) được cập nhật trong CTĐT và	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	góp tương ứng (I - Introduce, R - Reinforce, M - Mastery) để đảm bảo tính minh bạch, nhất quán và tạo cơ sở cho việc thiết kế, triển khai và đánh giá hiệu quả của CTĐT.	(PLO).		HP (thực hiện); - K.Kinh tế, P.ĐT (phối hợp).	ĐCHP.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Rà soát và điều chỉnh nội dung các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục tổng quát để đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ hơn với chuẩn đầu ra của chương trình, qua đó nâng cao tính thống nhất và hiệu quả đào tạo.	Phối hợp với các khoa/bộ môn phụ trách các HP GDTQ để rà soát và điều chỉnh nội dung nhằm tăng tính gắn kết với CĐR chuyên ngành Kinh tế.	Từ NH 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Chủ nhiệm HP, các Khoa/BM phụ trách HP GDTQ (thực hiện); - K.Kinh tế, P.ĐT (phối hợp).	- Biên bản rà soát nội dung HP GDTQ. - Cập nhật ĐCHP các HP GDTQ có liên quan.	
2	Bổ sung và tăng cường các học phần, mô-đun hoặc hoạt động ngoại khóa về tiếng Anh giao tiếp, mở rộng thời lượng thực hành tại doanh nghiệp.	Tăng cường thời lượng thực hành nghề nghiệp tại các doanh nghiệp và hoạt động ngoại khóa về tiếng Anh giao tiếp.	Từ NH 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - K.Kinh tế, P.ĐT, TT ĐMST (phối hợp).	Báo cáo tổng hợp thời lượng thực hành nghề nghiệp và hoạt động ngoại khóa tiếng Anh.	
3	Rà soát và điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra học phần nhằm đảm bảo tính tương thích và minh bạch trong việc thể hiện sự đóng góp của từng học phần đối với các chuẩn đầu ra (PLOs).	- Tiến hành rà soát và cập nhật ma trận CĐR- HP theo quy trình thống nhất.	Định kỳ hằng năm	- BCN CTĐT (chủ trì); - Chủ nhiệm HP (thực hiện); - K.Kinh tế,	ĐCCTHP được rà soát.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				P.ĐT (phối hợp).		
4	Xây dựng cơ chế thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan (GV, SV, CSV, NTD) một cách thường xuyên, có hệ thống và được lưu trữ để làm căn cứ cải tiến chương trình.	Rà soát quy trình lấy ý kiến các bên liên quan và phân hệ lưu trữ.	Từ NH 2026-2027	- P.QLCL (chủ trì); - BCN CTĐT, K.Kinh tế, P.HT&CNTT (phối hợp).	Quy định/quy trình lấy ý kiến được rà soát và ban hành, phân hệ lưu trữ dữ liệu được sử dụng.	
5	Thực hiện hoạt động đối sánh CTĐT với các trường đại học trong khu vực và quốc tế.	Tiến hành đối sánh CTĐT với các trường ĐH trong khu vực và quốc tế.	Từ NH 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - K.Kinh tế, P.ĐT, P.QLCL (phối hợp).	Báo cáo tổng hợp kết quả đối sánh.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Xây dựng chiến lược truyền thông gắn kết và phát huy sức mạnh từ mạng lưới CSV, coi đây là kênh lan tỏa quan trọng để quảng bá hình ảnh, triết lý giáo dục và nâng cao uy tín của Trường/Khoa.	Xây dựng Chương trình cố vấn (Mentorship Program) với CSV và NTD.	Từ NH 2026-2027	- K.Kinh tế (chủ trì); - BCN CTĐT, P.HTĐN, P.CTSV (phối hợp).	Kế hoạch hoạt động cố vấn và các sự kiện kết nối CSV.	
2	Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để chia sẻ và tạo điều kiện cho SV tiếp cận các phần mềm thực tế.	Ký kết hợp tác (MOU) với các DN để cung cấp/hỗ trợ phần mềm chuyên ngành (ví dụ: ERP, phần mềm phân tích kinh tế).	Từ NH 2026-2027	- K.Kinh tế (chủ trì); - BCN CTĐT, P.HTĐN (phối hợp).	Danh sách hợp đồng cung cấp phần mềm cho SV.	
3	Xây dựng và áp dụng cơ chế kiểm tra, giám sát việc tự học của SV trước khi lên lớp, nhằm đảm bảo người học tuân thủ yêu cầu nghiên cứu tài liệu và	Rà soát công cụ quản lý, hỗ trợ người học.	Từ NH 2026-2027	- K.Kinh tế (chủ trì); - Chủ nhiệm HP (thực hiện);	Quy định/Hướng dẫn sử dụng công cụ kiểm tra tự học.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	chuẩn bị nội dung theo đề cương chi tiết.			- BCN CTĐT, P.QLCL, P.ĐT, P.HT&CNTT (phối hợp).		
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Tăng cường các hoạt động tập huấn cho GV về việc lựa chọn và thiết kế các công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra cần đánh giá, nhất là các kỹ năng mềm và mức độ tự chủ; tiến hành rà soát và điều chỉnh ngân hàng đề thi của các học phần để bảo đảm đo lường đầy đủ và toàn diện các CLOs đã xác định trong đề cương.	- Rà soát hướng dẫn về phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá. - Đưa chỉ tiêu sinh hoạt học thuật cấp Khoa về phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá trong năm học.	Hàng năm	- P.QLCL (chủ trì); - BCN CTĐT, K.Kinh tế (phối hợp).	- Hướng dẫn được ban hành. - Chỉ tiêu năm học.	
2	Xây dựng và áp dụng rubric chấm điểm chi tiết cho các bài tập lớn, tiểu luận hoặc đánh giá nhóm nhằm bảo đảm tính công bằng, khách quan và phản ánh chính xác mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học	Phát triển và áp dụng Rubric chấm điểm chi tiết cho 100% các hình thức đánh giá nhóm/tiểu luận/vấn đáp trong HP cốt lõi.	Từ NH 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - Chủ nhiệm HP (thực hiện); - K.Kinh tế, P.QLCL (phối hợp).	100% HP cốt lõi có Rubric chấm điểm.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ GV, nghiên cứu viên						
1	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng để có thể tuyển chọn SV tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, cử đi đào tạo ở nước ngoài, trở về làm GV, NCV cho Khoa.	Rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng.	NH 2026-2027	- P.TC&NS (chủ trì); - K.Kinh tế (phối hợp).	Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động tại Trường Đại học Nha Trang được rà soát, ban	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
					hành.	
2	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực, đánh giá kết quả thực hiện của GV, NCV làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, NCKH và PVCĐ.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.	NH 2026-2027	- P.TC&NS (chủ trì); - K.Kinh tế (phối hợp).	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	
3	Khảo sát lấy ý kiến GV, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian và tổ chức đánh giá hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng.	Lấy ý kiến, phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.	Từ NH 2026-2027	- P.TC&NS (chủ trì); - K.Kinh tế (phối hợp).	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Cần phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ NV.	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ NV hỗ trợ.	Hàng năm	- P.TC&NS (chủ trì); - K.Kinh tế (phối hợp).	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng.	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Thường xuyên tổ chức thu thập sự góp ý của các bên liên quan ngoài trường về công tác tuyển sinh, có thêm các chính sách đột phá về tuyển sinh để nâng cao số lượng và chất lượng tuyển sinh.	- Khảo sát và bổ sung đa dạng các hoạt động quảng bá tuyển sinh. - Tổ chức Khảo sát lấy ý kiến của các BLQ về công tác tuyển sinh.	Từ NH 2026-2027	- P.ĐT (chủ trì); - BCN CTĐT, K.Kinh tế, P.QLCL (phối hợp).	Kết quả khảo sát và giải pháp thực hiện.	
2	Tăng cường ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ, cảnh báo thôi học của người học để kịp thời có giải pháp giúp người học cải thiện kết quả học tập.	Xây dựng module quản lý và phản hồi KQHT.	Từ NH 2026-2027	- P.CTSV (chủ trì); - P.ĐT, P.HT&CNTT, BCN CTĐT, K.Kinh tế	Hệ thống phản hồi KQHT, cảnh báo thôi học (sổ tay SV, hệ thống QLĐT).	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				(phối hợp).		
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Rà soát trang thiết bị tại giảng đường và phòng làm việc của GV để nâng cấp, sửa chữa kịp thời hơn.	Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp trang thiết bị.	Năm 2027	P.HT&CNTT (chủ trì).	- Kế hoạch bảo trì/sửa chữa được phê duyệt. - Biên bản sửa chữa, thay thế và nghiệm thu.	
2	Tăng cường chất lượng khảo sát ý kiến của GV, SV về tính đáp ứng của hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, tiến hành tổng hợp, đối sánh định kỳ kết quả khảo sát để đưa ra các biện pháp cải tiến để hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học hiệu quả hơn.	Khảo sát ý kiến của GV, SV của các ngành để đánh giá tính đáp ứng của hệ thống các phòng TNTH.	Năm 2027	- TT NC&PTCNC (chủ trì); - K.Kinh tế, P.HT&CNTT (phối hợp).	Kết quả khảo sát được tổng hợp, đối sánh định kỳ để đưa ra các biện pháp cải tiến để hệ thống phòng TNTH phục vụ đào tạo, NCKH cho ngành hiệu quả hơn.	
3	Có giải pháp cải thiện tốc độ đường truyền internet bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người học.	Khảo sát hiện trạng tốc độ, độ ổn định và vùng phủ mạng; xác định các khu vực có chất lượng kết nối thấp; nâng cấp băng thông, thiết bị mạng và hệ thống wifi theo nhu cầu sử dụng thực tế.	Năm 2027	P.HT&CNTT (chủ trì).	- Báo cáo đánh giá hiện trạng mạng Internet. - Kế hoạch cải tiến hệ thống mạng.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài trường khi xây dựng/rà soát CTĐT.	Tổ chức Hội đồng/Hội thảo chuyên gia ngoài trường để lấy ý kiến góp ý cho CTĐT.	Từ NH 2026-2027	- BCN CTĐT (chủ trì); - K.Kinh tế, P.ĐT (phối hợp).	Biên bản Hội đồng/Hội thảo chuyên gia ngoài trường.	
2	Thực hiện hoạt động dự giảng, bình	Cải tiến tiêu chí lấy ý kiến	2026-2027	- P.QLCL (chủ	Kết quả cải tiến bảng câu	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	giảng thường xuyên hơn làm cơ sở đánh giá chất lượng giảng dạy của GV; xem xét cải tiến nhận xét đánh giá.	các bên liên quan làm cơ sở đánh giá tốt hơn hoạt động dạy học của GV.		trì); - BCN CTĐT, K.Kinh tế (phối hợp).	hỏi lấy ý kiến các BLQ.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập.	Khảo sát người học đang học, người học đã tốt nghiệp đúng hạn và người học tốt nghiệp chậm về hiệu quả các giải pháp hỗ trợ tiến độ học tập; phân tích nguyên nhân chậm tốt nghiệp và đề xuất biện pháp cải tiến.	Định kỳ hàng năm	- P.CTSV (chủ trì); - BCN CTĐT, K.Kinh tế, P.ĐT, P.QLCL (phối hợp).	Kết quả khảo sát NH và đề xuất các biện pháp cải tiến.	



Phụ lục XXI

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ĐOÀN KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số 909 /KH-ĐHNT ngày 31 / 7 /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
2	Chuẩn hóa chuẩn đầu ra và hệ thống đo lường thông qua xây dựng và sớm ban hành hệ thống các PI cho từng PLO và Phân định cấu trúc chuẩn đầu ra CTĐT theo các nhóm yêu cầu: kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.	Xây dựng bộ PI cốt lõi, số lượng vừa phải cho từng PLO, ưu tiên các năng lực nghề nghiệp chính. Thống nhất mức độ I–M–R trong toàn ngành để thuận tiện triển khai và đánh giá.	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô, Phòng ĐT (phối hợp).	Bộ PI cốt lõi, số lượng vừa phải cho từng PLO	
3	Liên kết chuẩn đầu ra với HP, phân nhiệm rõ ràng các HP đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT, bảo đảm tính đồng bộ và nhất quán trong triển khai.	Cập nhật ma trận PLO – CLO HP cho các HP cốt lõi; Điều chỉnh CLO theo hướng đo lường được, tăng tỷ trọng vận dụng và thực hành.	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô, Chủ nhiệm HP (phối hợp).	Kết quả cập nhật PLO – CLO HP cho các HP cốt lõi	
	Tăng cường khảo sát, thu nhận ý kiến góp ý của các bên liên quan, đặc biệt là các đơn vị, cá nhân bên ngoài Nhà trường. Sử dụng kết quả tham vấn để cập nhật, hoàn thiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT, phân định cấu trúc chuẩn đầu ra CTĐT theo các nhóm yêu	Mời doanh nghiệp địa phương, cựu SV tham gia góp ý CTĐT thông qua khảo sát ngắn hoặc hội thảo chuyên đề. Tăng cường xây dựng các bài tập, đồ án gắn thực tế sản xuất – khai thác trong các HP.	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	Kết quả và biên bản làm việc với các BLQ.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	cầu: kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.					
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình rà soát, phát triển CTĐT và cần có sự Tham khảo CTĐT của các ngành liên quan tại các cơ sở giáo dục khác để đối sánh, cập nhật.	Thành lập Hội đồng Tư vấn Doanh nghiệp thường niên để góp ý CTĐT và cập nhật xu hướng công nghệ.	2026 – 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô, Phòng ĐT (phối hợp).	Quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn Doanh nghiệp, danh sách thành viên (doanh nghiệp, cựu SV, chuyên gia).	
2	Xây dựng phiếu khảo sát, tổ chức hội thảo và trao đổi chuyên đề; thu nhận ý kiến góp ý sâu cho các HP, đặc biệt là các HP trọng tâm của CTĐT.	Tổ chức hội thảo và trao đổi chuyên đề với DN, tập trung góp ý về năng lực thực hành, kỹ năng nghề và mức độ đáp ứng việc làm.	2026 – 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	Báo cáo tổng hợp ý kiến doanh nghiệp và đề xuất cập nhật CTĐT.	
3	Hoàn thiện cách thức công bố bản mô tả CTĐT và đề cương HP nhằm nâng cao tính minh bạch.	Công bố bản mô tả CTĐT, đề cương HP cốt lõi và chuẩn đầu ra trên website.	2026 – 2027	Phòng ĐT (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp).	Bản mô tả CTĐT được hoàn thiện, phê duyệt.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Bổ sung HP tự chọn, phân nhóm HP theo các hướng chuyên sâu của ngành CKDL.	Rà soát cấu trúc CTĐT hiện hành, xác định các hướng chuyên sâu của ngành CKDL.	2026 - 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô, Phòng ĐT (phối hợp).	Danh sách HP tự chọn theo hướng chuyên sâu.	
3	Gắn kết đào tạo với nhà sử dụng lao	Mời doanh nghiệp địa	2026 – 2027	BCN CTĐT	Kết quả và biên bản	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	động, Tăng cường khảo sát, lấy ý kiến nhà sử dụng lao động để cập nhật nội dung HP.	phương, cựu SV tham gia góp ý CTĐT thông qua khảo sát ngắn hoặc hội thảo chuyên đề.		(chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	làm việc với các BLQ.	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Đa dạng hóa hình thức phổ biến triết lý và mục tiêu giáo dục để GV và NH thấm nhuần, vận dụng hiệu quả.	Công bố bản mô tả CTĐT, chuẩn đầu ra và đề cương HP cốt lõi trên website khoa/trường.	Hàng năm 2026 – 2027	Phòng ĐT (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	Link website, tài liệu CTĐT.	
2	Tăng cường hợp tác doanh nghiệp trong tài trợ, xây dựng phòng thí nghiệm, thực hành; Mở rộng cơ hội trải nghiệm, thực tập; mời chuyên gia doanh nghiệp tham gia giảng dạy, trao đổi.	- Mời doanh nghiệp địa phương, cựu SV tham gia góp ý CTĐT thông qua khảo sát ngắn hoặc hội thảo chuyên đề. - Bố trí tăng thời lượng thực hành; tổ chức tham quan, kiến tập tại doanh nghiệp địa phương.	2026 – 2027	Khoa Động lực và Ô tô (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng Tài chính (phối hợp).	Kế hoạch thực hành, biên bản tham quan.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của NH						
1	Đẩy mạnh việc triển khai xác định các HP cốt lõi trong đánh giá chuẩn đầu ra; phân tích từng câu hỏi thi, kiểm tra để phù hợp với đo lường chuẩn đầu ra; xem xét quy định rõ hơn về thời gian, khối lượng, yêu cầu bài tập, kiểm tra thường xuyên để NH chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân hiệu quả.	Xác định HP cốt lõi; rà soát đề thi, bài kiểm tra theo CLO; áp dụng rubric đánh giá	Hàng năm 2026 – 2027	BCN CTĐT (chủ trì); Chủ nhiệm HP, Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	Ma trận CLO – PLO, rubric, đề thi.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
2	Thực hiện các khảo sát, đánh giá về mức độ hiểu và nắm rõ các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH; đôn đốc triển khai GV xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho các HP, phân tích kết quả thi chi tiết từng câu thi, câu hỏi thi để điều chỉnh, cải tiến; xem xét tổ chức chấm hậu kiểm ngẫu nhiên các bài thi qua mỗi đợt thi, mỗi học kỳ; tiến hành đánh giá chung và khảo sát lấy ý kiến của NH về thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại về kết quả học tập, số hóa quy trình khiếu nại để tạo thuận lợi cho NH.	Công bố CĐR, hình thức đánh giá, rubric trong đề cương và trên website. Thu thập phản hồi SV; phân tích kết quả học tập để điều chỉnh giảng dạy.	Hàng năm 2026 – 2027	Phòng QLCL (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng HT&CNTT (phối hợp).	- Link website, đề cương. - Báo cáo khảo sát, biên bản họp.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Xây dựng tiêu chí và quy trình đánh giá đội ngũ NV có sử dụng dữ liệu khảo sát từ các BLQ (NH, GV, các đơn vị ở trong và ngoài trường).	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.	2026 – 2027	Phòng TC&NS (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	Dữ liệu phần mềm khảo sát.	
2	Tăng cường triển khai các công cụ theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả làm việc dựa trên KPI đến tất cả các đơn vị.	Xây dựng các tiêu chí định lượng để đo lường chính xác, công bằng với năng lực của từng vị trí, từng người.	Hàng năm 2026-2027	Phòng TC&NS (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	Có tiêu chí rõ ràng, thể hiện được năng lực và kết quả của đơn vị.	
Tiêu chuẩn 8: NH và hoạt động hỗ trợ NH						
1	Cần có phân tích chuyên sâu để tìm ra	Thực hiện các phân tích	Hàng năm	Phòng ĐT	- Phiếu khảo sát.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	nguyên nhân khó khăn trong tuyển sinh.	chuyên sâu để tìm ra nguyên nhân khó khăn trong tuyển sinh đối với một số ngành kỹ thuật.	2026-2027	(chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	- Phân tích kết quả khảo sát. - Biên bản họp.	
2	Cần đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu để giám sát và cảnh báo NH.	Tích hợp hệ thống giám sát và cảnh báo NH một cách đồng bộ	Hàng năm 2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì); Phòng HT&CNTT, BCN CTĐT (phối hợp).	Đồng bộ hóa dữ liệu toàn trường.	
3	Cần tăng cường khảo sát sự hài lòng của NH tốt nghiệp về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm.	Khảo sát sự hài lòng của NH tốt nghiệp về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm.	Hàng năm 2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	- Phiếu khảo sát. - Phân tích kết quả khảo sát. - Biên bản họp.	
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Đầu tư mở rộng liên kết với nguồn cung cấp học liệu chuyên ngành.	- Mở rộng kết nối với thư viện điện tử trong nước và quốc tế. - Tăng cường, liên kết với các nhà giáo để in ấn các giáo trình, bổ sung thêm cho thư viện.	Hàng năm 2026-2027	Trung tâm TT&TL (chủ trì); Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	- Trang website liên kết. - Khuyến khích và đề xuất nhà giáo viết giáo trình/ sách chuyên khảo.	
2	Tăng cường chất lượng đường truyền Internet để có thể đáp ứng được những thời gian hoạt động cao điểm: Đăng ký HP, học trực tuyến.	- Cải tiến, nâng cấp tốc độ đường truyền internet. - Lấy ý kiến của NH về chất lượng đường truyền internet.	Hàng năm 2026-2027	Phòng HT&CNTT (chủ trì).	- Phiếu khảo sát. - Đánh giá kết quả.	
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Cải tiến hình thức nhận xét, đánh giá; xây dựng chính sách khuyến khích GV, xây dựng chính sách khuyến khích GV,	Xây dựng chính sách khuyến khích đổi mới PPDH và	Năm học 2026-2027	Phòng QLCL (chủ trì);	Quy định/khuyến khích áp dụng đổi	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	nghiên cứu viên đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra – đánh giá.	KTĐG.		Khoa Động lực và Ô tô (phối hợp).	mới giảng dạy.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tương đương về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và việc làm; phân tích xu hướng để đề xuất biện pháp cải tiến phù hợp.	Đối sánh kết quả đào tạo (tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học) với các CTĐT tương đương trong nước và khu vực.	Hàng năm 2026-2027	BCN CTĐT (chủ trì); Phòng CTSV, Phòng QLCL (phối hợp).	Báo cáo đối sánh; phân tích xu hướng tốt nghiệp, thôi học.	
2	Khảo sát ý kiến NH và cựu NH về hiệu quả các giải pháp hỗ trợ tốt nghiệp đúng hạn; điều chỉnh và đề xuất giải pháp nâng cao khả năng hoàn thành chương trình đúng thời gian.	- Khảo sát NH và cựu NH về khả năng tốt nghiệp đúng hạn. - Đề xuất và triển khai các giải pháp hỗ trợ học tập nhằm giảm tỷ lệ thôi học.	Năm học 2026-2027	Phòng CTSV (chủ trì); BCN CTĐT, Phòng ĐT (phối hợp).	- Phiếu khảo sát; báo cáo phân tích phản hồi NH. - Kế hoạch hỗ trợ SV; danh sách SV được tư vấn, hỗ trợ.	



Phụ lục XXII

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

★(Kèm theo Kế hoạch số **303** /KH-ĐHNT ngày **31** / **7** /2026 của Trường Đại học Nha Trang)

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
1	Lồng ghép và thể hiện rõ định hướng ứng dụng kiến thức kỹ thuật môi trường trong các lĩnh vực khoa học – công nghệ biển và thủy sản, bảo đảm phù hợp với sứ mạng nhà trường và nâng cao lợi thế cạnh tranh cho người học.	Rà soát và điều chỉnh mục tiêu CTĐT, CĐR theo hướng tích hợp lĩnh vực biển và thủy sản.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.ĐT (phối hợp)	CTĐT ban hành đã cập nhật mục tiêu; CĐR điều chỉnh; ma trận liên kết CTĐT–CĐR.	
2	Thiết lập cơ chế phân tích, tổng hợp và sử dụng có hệ thống kết quả khảo sát từ các bên liên quan (nhà tuyển dụng, cựu SV, giảng viên) trong rà soát và điều chỉnh CTĐT.	Tổng hợp, phân tích và sử dụng dữ liệu khảo sát BLQ.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.QLCL (phối hợp)	CTĐT được rà soát và điều chỉnh.	
3	Tăng cường sử dụng ý kiến nhà tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu lao động tại địa phương và khu vực miền Trung, đặc biệt vùng biển và duyên hải.	Tổ chức khảo sát và hội thảo lấy ý kiến nhà tuyển dụng phục vụ điều chỉnh CTĐT.	Hàng năm 2026–2028	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.QLCL (phối hợp)	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng; biên bản hội thảo; nội dung điều chỉnh CTĐT.	
4	Rà soát và chỉnh sửa PLO theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, có thể đánh giá được.	Rà soát và chỉnh sửa PLO theo hướng ngắn gọn, sử dụng động từ đo	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT,	Bộ PLO chuẩn hóa, có khả năng đánh giá.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		lường.		P.ĐT, P.QLCL (phối hợp)		
5	Xây dựng và bổ sung các chỉ báo đo lường (PI) cho từng PLO.	Rà soát hệ thống chỉ báo đo lường (PI) và rubric đánh giá PLO.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.ĐT, P.QLCL (phối hợp)	Bộ PI cho các PLO; rubric đánh giá.	
6	Thiết kế công cụ khảo sát phù hợp với từng nhóm đối tượng BLQ.	Xây dựng bộ câu hỏi khảo sát cho từng nhóm đối tượng BLQ.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.QLCL (phối hợp)	Bộ câu hỏi khảo sát theo từng nhóm đối tượng.	
7	Duy trì và phát triển các hình thức công khai CDR trên nền tảng số.	Công bố và truyền thông CDR trên website và các nền tảng số.	Hàng năm	P.ĐT (chủ trì); BCN CTĐT, Khoa KTHH&MT, P.HT&CNTT (phối hợp)	CDR công bố trên website; tài liệu truyền thông.	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo						
1	Hoàn thiện quy trình lấy ý kiến phản hồi của cựu SV (đặc biệt các khóa mới tốt nghiệp) và nhà tuyển dụng trong khu vực nhằm nâng cao tính đầy đủ và thực tiễn trong rà soát, điều chỉnh CTĐT.	Xây dựng và triển khai quy trình thu thập phản hồi cựu SV và nhà tuyển dụng liên quan đến CTĐT.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.CTSV, P.QLCL (phối hợp)	Bộ câu hỏi khảo sát, CTĐT được điều chỉnh.	
2	Rà soát, bổ sung và thiết kế các học phần	Rà soát CTĐT và bổ	2026–2027	BCN CTĐT	CTĐT cập nhật; $\geq 1-2$ đề	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	chuyên sâu gắn với định hướng kinh tế biển, môi trường biển và thủy sản.	sung các học phần chuyên sâu theo định hướng biển và thủy sản.		(chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.ĐT (phối hợp)	cương học phần mới.	
3	Tiếp tục cập nhật, rà soát định kỳ bản mô tả CTĐT, bảo đảm tính thống nhất giữa nội dung chương trình, ĐCHP, phương pháp giảng dạy, đánh giá và CDR theo hướng CDIO.	Rà soát và cập nhật bản mô tả CTĐT bảo đảm đồng bộ theo tiếp cận CDIO.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.ĐT, P.QLCL (phối hợp)	Bản mô tả CTĐT cập nhật hằng năm; biên bản rà soát.	
4	Thiết lập đầu mối hoặc quy trình kiểm duyệt thống nhất nhằm bảo đảm tính nhất quán của bản mô tả CTĐT và ĐCHP trên các nền tảng thông tin.	Phân công đầu mối và ban hành quy trình kiểm duyệt, cập nhật CTĐT và ĐCHP.	2026–2027	P.ĐT (chủ trì); BCN CTĐT, Khoa KTHH&MT, P.HT&CNTT (phối hợp)	Quyết định phân công; quy trình kiểm duyệt ban hành.	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
1	Thiết lập và vận hành hiệu quả cơ chế khảo sát định kỳ với nhà tuyển dụng và cựu SV, đồng thời đa dạng hóa các kênh lấy ý kiến nhằm nâng cao chất lượng dữ liệu.	Xây dựng và triển khai cơ chế khảo sát định kỳ với các hình thức đa dạng.	Hàng năm	Khoa KTHH&MT (chủ trì); BCN CTĐT, P.QLCL (phối hợp)	Kế hoạch khảo sát; báo cáo tổng hợp hằng năm; bộ dữ liệu khảo sát.	
2	Tăng cường giám sát việc triển khai phương pháp giảng dạy và đánh giá nhằm bảo đảm tính nhất quán với ĐCHP.	Kiểm tra định kỳ việc triển khai giảng dạy và đánh giá.	Hàng năm	Khoa KTHH&MT (chủ trì); BCN CTĐT,	Báo cáo kiểm tra định kỳ.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
				P.QLCL (phối hợp)		
3	Đẩy mạnh tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp dạy học tích cực và đánh giá theo hướng tiếp cận CDR.	Tổ chức tập huấn và hội thảo chia sẻ kinh nghiệm cho giảng viên.	Hàng năm	P.QLCL (chủ trì); Khoa KTHH&MT, BCN CTĐT (phối hợp)	Kế hoạch tập huấn; danh sách tham gia; tài liệu tập huấn.	
4	Rà soát và điều chỉnh ma trận CDR – học phần, bảo đảm thể hiện rõ mức độ đóng góp theo các cấp I–R–M.	Rà soát và cập nhật ma trận CDR – học phần theo mức độ I–R–M.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.ĐT (phối hợp)	Ma trận CDR – học phần cập nhật.	
5	Xác định rõ vai trò của các học phần cốt lõi trong việc đạt mức Thành thạo (M) đối với các CDR quan trọng.	Rà soát và điều chỉnh học phần cốt lõi bảo đảm đạt mức M cho CDR trọng tâm.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.ĐT (phối hợp)	CTĐT cập nhật; ma trận CDR điều chỉnh.	
6	Xây dựng lộ trình học tập logic, bảo đảm sự tiến triển từ I → R → M giữa các học phần.	Thiết kế lộ trình học tập bảo đảm tiến trình I–R–M giữa các học phần.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.ĐT (phối hợp)	Sơ đồ lộ trình học tập; CTĐT cập nhật.	
7	Rà soát các học phần cơ sở ngành nhằm tăng tính định hướng cho học phần chuyên ngành.	Điều chỉnh nội dung học phần cơ sở ngành theo hướng hỗ trợ chuyên ngành.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, Chủ nhiệm HP, P.ĐT (phối	Đề cương học phần cập nhật.	

STT	Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KDCLGD	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Ghi chú
				hợp)		
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
1	Tích hợp triết lý và mục tiêu giáo dục vào các tài liệu quảng bá, chương trình hợp tác và hoạt động cộng đồng.	Rà soát và cập nhật triết lý, mục tiêu giáo dục vào các tài liệu và hoạt động liên quan.	2026–2027	P.ĐT (chủ trì); BCN CTĐT, Khoa KTHH&MT (phối hợp)	Tài liệu cập nhật; nội dung chương trình/hợp tác được điều chỉnh.	
3	Rà soát và hoàn thiện hệ thống học phần trên nền tảng E-learning, bảo đảm đầy đủ học liệu và công cụ hỗ trợ học tập.	Rà soát và cập nhật học liệu, công cụ hỗ trợ trên hệ thống E-learning.	2026–2027	Khoa KTHH&MT (chủ trì); BCN CTĐT, P.HT&CNTT (phối hợp)	100% học phần có học liệu đầy đủ trên E-learning.	
4	Tăng cường kiểm tra và quy định trách nhiệm cập nhật nội dung E-learning của giảng viên.	Ban hành quy định và tổ chức kiểm tra việc cập nhật E-learning.	Hàng năm	P.ĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.HT&CNTT (phối hợp)	Quy định ban hành; báo cáo kiểm tra định kỳ.	
5	Tăng cường tập huấn về phương pháp giảng dạy hiện đại và ứng dụng công nghệ trong dạy học.	Tổ chức hội thảo cấp Khoa về phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ.	Hàng năm	Khoa KTHH&MT (chủ trì); BCN CTĐT, P.QLCL (phối hợp)	Kỷ yếu hội thảo.	
6	Xây dựng chương trình phát triển kỹ năng mềm có hệ thống và chuẩn hóa nội dung, phương thức triển khai.	Xây dựng phân hệ quản lý các hoạt động ngoại khóa, kỹ năng mềm NH,	Hàng năm	P.CTSV (chủ trì); Khoa KTHH&MT,	Kế hoạch/Chương trình phát triển Kỹ năng mềm tổng thể được ban hành.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		quét mã QR nhận diện.		TT.ĐMST (phối hợp)	Ma trận lồng ghép kỹ năng mềm vào các học phần chính khóa của CTĐT.	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Rà soát và cập nhật hình thức, công cụ đánh giá bảo đảm phù hợp với CDR và các cấp độ tư duy.	Rà soát và áp dụng đa dạng phương pháp đánh giá trong học phần.	2026–2027	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.QLCL (phối hợp)	ĐCCT cập nhật; đề thi, rubric đa dạng.	
2	Tăng cường truyền thông đa kênh về quy định và tiêu chí đánh giá đến người học.	Số hóa và truyền thông Sổ tay sinh viên trên các nền tảng số.	Hàng năm	P.QLCL (chủ trì); P.CTSV, P.HT&CNTT (phối hợp)	Sổ tay SV bản số; kênh truyền thông (website, email, nền tảng số).	
3	Nâng cao vai trò của giảng viên và cố vấn học tập trong việc hướng dẫn SV về tiêu chí đánh giá.	Đẩy mạnh việc phổ biến tiêu chí đánh giá trong các học phần.	Hàng năm	Khoa KTHH&MT (chủ trì); BCN CTĐT (phối hợp); GV, CVHT (thực hiện)	Kế hoạch giảng dạy; biên bản sinh hoạt lớp.	
4	Khuyến khích SV chủ động tìm hiểu quy định đánh giá và xây dựng kế hoạch học tập.	Tổ chức quiz/khảo sát đầu kỳ về quy định và tiêu chí đánh giá.	Hàng năm	P.QLCL (chủ trì); BCN CTĐT, Khoa KTHH&MT (phối hợp)	Đề quiz; kết quả khảo sát SV.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KBCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
5	Nâng cao năng lực và chuẩn hóa quy trình cho GV trong việc thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá.	- Rà soát hướng dẫn về phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá. - Đưa chỉ tiêu sinh hoạt học thuật cấp Khoa về phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá trong năm học.	2026–2027	P.QLCL (chủ trì); Khoa KTHH&MT, BCN CTĐT (phối hợp)	Tài liệu/Sổ tay Hướng dẫn chuẩn hóa công cụ kiểm tra đánh giá được ban hành chính thức.	
6	Thiết lập quy trình phân tích kết quả học tập và tăng cường phối hợp giữa các giảng viên.	Xây dựng phân hệ phân tích KQHT.	2026–2027	P.QLCL (chủ trì); P.HT&CNTT, Khoa KTHH&MT (phối hợp)	Báo cáo kết quả phân tích.	
7	Tăng cường phản hồi học thuật và hoàn thiện quy trình khiếu nại kết quả học tập.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên theo hướng số hóa.	2026–2027	P.QLCL (chủ trì); P.ĐT, P.HT&CNTT, Khoa KTHH&MT (phối hợp)	Phân hệ quản lý Phản hồi/Khiếu nại trên hệ thống LMS/Portal được nâng cấp và đưa vào sử dụng.	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
1	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực GV, NCV.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	Từ NH 2026–2027	P.TC&NS (chủ trì)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	
2	Khảo sát lấy ý kiến GV, NCV về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu	Lấy ý kiến, phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội	Hàng năm	P.TC&NS (chủ trì)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện,	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
	qua sau đào tạo.	ngũ.			nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ.	
3	Xây dựng hệ thống KPIs để đánh giá kết quả thực hiện công việc của GV, NCV.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	Từ NH 2026–2027	P.TC&NS (chủ trì)	Bộ chỉ số đánh giá vị trí việc làm của GV, NCV, CV.	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên						
1	Đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng NV và sử dụng kết quả cho quy hoạch, phát triển đội ngũ.	Phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ NV hỗ trợ.	Hàng năm	P.TC&NS (chủ trì); Khoa KTHH&MT (phối hợp)	Kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng..	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
1	Cần tăng cường ứng dụng các phần mềm CNTT cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của NH để kịp thời có giải pháp giúp NH cải thiện KQHT.	Tích hợp trong sổ tay sinh viên cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của NH.	Từ NH 2026–2027	P.CTSV (chủ trì); P.HT&CNTT, Khoa KTHH&MT (phối hợp)	Phân hệ quản lý phản hồi trên hệ thống LMS/Portal được nâng cấp và đưa vào sử dụng.	
2	Thiết lập quy trình tổng hợp, đối sánh kết quả khảo sát người học về hoạt động hỗ trợ và theo dõi cải tiến.	Xây dựng quy trình thu thập, phân tích, đối sánh kết quả khảo sát và theo dõi cải tiến.	Hàng năm	P.QLCL (chủ trì); P.CTSV, Khoa KTHH&MT (phối hợp)	Quy trình ban hành; báo cáo khảo sát và cải tiến định kỳ.	
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
1	Nâng cao hiệu quả hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành và hệ thống CNTT phục vụ đào tạo, nghiên cứu.	Khảo sát mức độ đáp ứng; phân tích kết quả và nâng cấp hạ tầng, đặc	Hàng năm	P.Tài chính (chủ trì); P.HT&CNTT, TT.NC&PTCN	Báo cáo khảo sát; kế hoạch nâng cấp hệ thống CNTT và PTN.	

<i>STT</i>	<i>Khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài, của Hội đồng KĐCLGD</i>	<i>Hoạt động cải tiến</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Kết quả/sản phẩm dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
		biệt hệ thống mạng.		C, Khoa KTHH&MT (phối hợp)		
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng						
1	Xây dựng quy định về rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy và kiểm tra đánh giá.	Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy và kiểm tra đánh giá.	2026–2027	P.QLCL (chủ trì); Khoa KTHH&MT, BCN CTĐT (phối hợp)	Báo cáo triển khai.	
2	Hoàn thiện cơ chế đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ và cơ cấu tổ chức đảm bảo chất lượng.	- Ban hành quy định đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ; - Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức ĐBCL.	2026–2027	P.QLCL (chủ trì); các đơn vị liên quan (phối hợp)	Quy định đánh giá; quyết định kiện toàn tổ chức.	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra						
1	Tăng cường đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp và thời học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ có việc làm với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực để dự báo và cải tiến chất lượng đào tạo.	Xây dựng kế hoạch đối sánh với các CSGD tương đương; phân tích, dự báo và đề xuất giải pháp cải tiến.	Hàng năm	BCN CTĐT (chủ trì); Khoa KTHH&MT, P.ĐT, P.CTSV, P.QLCL (phối hợp)	Báo cáo đối sánh; kế hoạch cải tiến chất lượng.	
2	Tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan trong nội bộ trường nhằm phục vụ công tác đảm bảo và cải tiến chất lượng.	Tổ chức khảo sát định kỳ GV, VC, NLD; phân tích kết quả phục vụ cải tiến chất lượng.	Hàng năm	P.QLCL (chủ trì); các đơn vị liên quan (phối hợp)	Báo cáo khảo sát; kế hoạch cải tiến.	